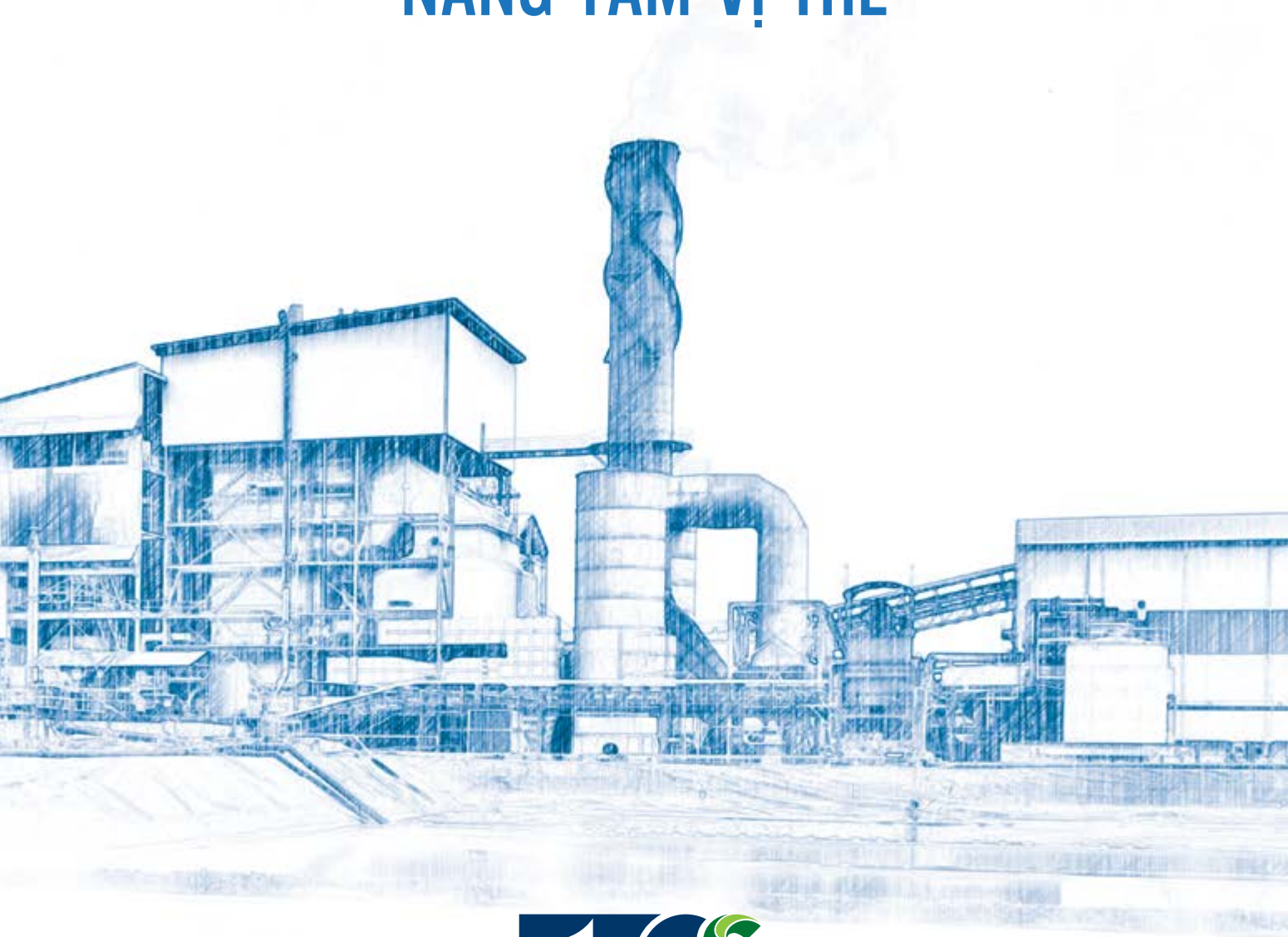




NÂNG TẦM VỊ THẾ



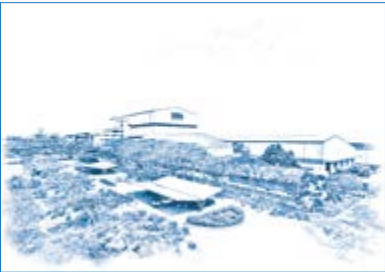
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014-2015

NỘI DUNG



TỔNG QUAN CÔNG TY

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	4	Thông tin khái quát	10
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	6	Quá trình hình thành và phát triển	12
		Ngành nghề kinh doanh	14
		Địa bàn kinh doanh	20
		Cơ cấu tổ chức	22
		Sơ đồ tổ chức Công ty	23
		Các chi nhánh và công ty con của Công ty	24
		Hội đồng Quản trị	26
		Ban Điều hành	28
		Ban Kiểm soát	30
		Định hướng phát triển Công ty	32
		Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động	36



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động kinh doanh	42	Tình hình hoạt động kinh doanh	42
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	48	Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	48
Tình hình tài chính	52	Tình hình tài chính	52
Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc		Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	
Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô	56	Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô	56
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	57	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	57
Tình hình tài chính Công ty	58	Tình hình tài chính Công ty	58
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	60	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	60
Kế hoạch phát triển niên độ 2015 - 2016	66	Kế hoạch phát triển niên độ 2015 - 2016	66
Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động Công ty		Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động Công ty	
Báo cáo giám sát Tổng Giám đốc của Hội đồng Quản trị	70	Báo cáo giám sát Tổng Giám đốc của Hội đồng Quản trị	70
Báo cáo giám sát Ban Điều hành của Hội đồng Quản trị	72	Báo cáo giám sát Ban Điều hành của Hội đồng Quản trị	72
Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động Công ty của Hội đồng Quản trị	74	Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động Công ty của Hội đồng Quản trị	74
Báo cáo hoạt động Hội đồng Quản trị trong năm tài chính 2014 - 2015	76	Báo cáo hoạt động Hội đồng Quản trị trong năm tài chính 2014 - 2015	76
Phương hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị năm tài chính 2015 - 2016	78	Phương hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị năm tài chính 2015 - 2016	78



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị	84
Ban Kiểm soát	90
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	95



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông điệp phát triển bền vững	104
Báo cáo phát triển bền vững	108
Phòng vệ thực phẩm vì sức khỏe cộng đồng	114



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin về Công ty	121
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	123
Báo cáo kiểm toán	124
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	126
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	129
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	130
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	132



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

140

NGHÌN TẤN
ĐƯỜNG THÀNH PHẨM

TTCS đã nỗ lực và hoàn thành vượt +3% kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành đường Việt Nam, ghi thêm một kỷ lục mới vào lịch sử phát triển của Công ty khi sản lượng sản xuất đạt hơn 140.056 tấn.

3.329

TỶ ĐỒNG
TỔNG TÀI SẢN

Trong năm qua, Công ty tiếp tục thuộc Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn và thuộc Top VNR 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam với tổng tài sản đạt 3.328.768.305.389 đồng, lợi nhuận trước thuế 180 tỷ đồng và tổng giá trị vốn hóa thị trường đạt hơn 2.000 tỷ đồng.



Ngày 29/08/2015 vừa qua chính thức đánh dấu chặng đường 20 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS, tiền thân Bourbon Tây Ninh). Sự phát triển của TTCS gắn liền với thời kỳ đổi mới, hội nhập của Việt Nam, cùng trải qua những giai đoạn thăng trầm của nền kinh tế nước nhà. 20 năm - thời gian đủ để doanh nghiệp trưởng thành và trải nghiệm. Đây sẽ là cột mốc đáng nhớ để TTCS sẵn sàng bước sang một chương mới, một chu kỳ mới với những khát vọng và nhiệt huyết luôn cháy bỏng trong mỗi thành viên TTCS vì sự phát triển bền vững của Công ty, của ngành đường Việt Nam.

Tuy niên vụ 2014/2015 có nhiều biến động về kinh tế vĩ mô và cũng là giai đoạn ngành mía đường Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh mía đường đang gặp rút chuẩn bị nhiều giải pháp ứng phó với những thách thức lớn đến từ các cam kết hội nhập quốc tế TPP, ATIGA, AEC ... TTCS đã nỗ lực và hoàn thành vượt 10% kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành đường Việt Nam, ghi thêm một kỷ lục mới vào lịch sử phát triển của Công ty khi sản lượng sản xuất đạt hơn 140.000 tấn.

Trong năm qua, Công ty cũng đã nhận được sự đánh giá cao trong Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn và thuộc Top VNR 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam với tổng tài sản đạt 3.329 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 180 tỷ đồng và tổng giá trị vốn hóa thị trường đạt hơn 2.000 tỷ đồng. Sự ghi nhận và đánh giá của các tổ chức uy tín về những thành tựu mà Công ty đạt được trong suốt những năm qua là nguồn động lực tinh thần quý giá, hun đúc thêm niềm tin cho tập thể TTCS vững tin vào những điều mà doanh nghiệp đã và đang thực hiện, vào những định hướng sắp tới.

Với phương châm "Thỏa mãn khách hàng là mối quan tâm hàng đầu - Nhân viên là tài sản - Nông dân là bạn đồng hành - Trách nhiệm với môi trường và xã hội" được thể hiện trong mọi hoạt động, TTCS tiếp tục duy trì và đẩy mạnh thực hiện các chương trình trọng tâm nhằm mục tiêu đảm bảo vùng nguyên liệu bền vững, mạnh dạn áp dụng những tiến bộ của thế giới về nông nghiệp để triển khai áp dụng trên những cánh đồng Việt Nam, duy trì và nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng sức khỏe người tiêu dùng, tăng cường công tác quản trị tập trung, duy trì sự gắn bó và nâng cao đời sống, chất lượng nguồn nhân lực.

Bước sang niên vụ mới 2015/2016, với những tín hiệu tích cực từ ngành đường thế giới khi nhu cầu tiêu thụ vượt cung dự kiến, các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế vĩ mô khá lạc quan, Công ty đã chủ động các nguồn lực, hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh với những mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ, luôn quyết tâm cao độ để hoàn thành mục tiêu với mong muốn tạo ra sức bật mới, những chuyển biến rõ rệt, sẵn sàng cho một chu kỳ phát triển mới trước nhiều thách thức của ngành.

Thay mặt Ban Lãnh đạo TTCS, tôi chân thành gửi lời cảm ơn đến Quý cổ đông, khách hàng, đối tác đã tin tưởng và ủng hộ TTCS trong suốt thời gian qua. Tương lai sẽ có rất nhiều khó khăn thách thức, nhưng với những định hướng rõ ràng trong mọi hoạt động cộng với nội lực của tập thể được kết tinh qua một hành trình lao động miệt mài và đầy trách nhiệm, tôi tin rằng TTCS sẽ tiếp tục hoàn thành xuất sắc kế hoạch 2015/2016 và các năm tiếp theo, mang lại những giá trị lâu dài cho cổ đông, khách hàng và sự phát triển bền vững của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của ngành mía đường Việt Nam.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

PHẠM HỒNG DƯƠNG

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành Công ty sản xuất đường tinh luyện hàng đầu Việt Nam và khu vực.

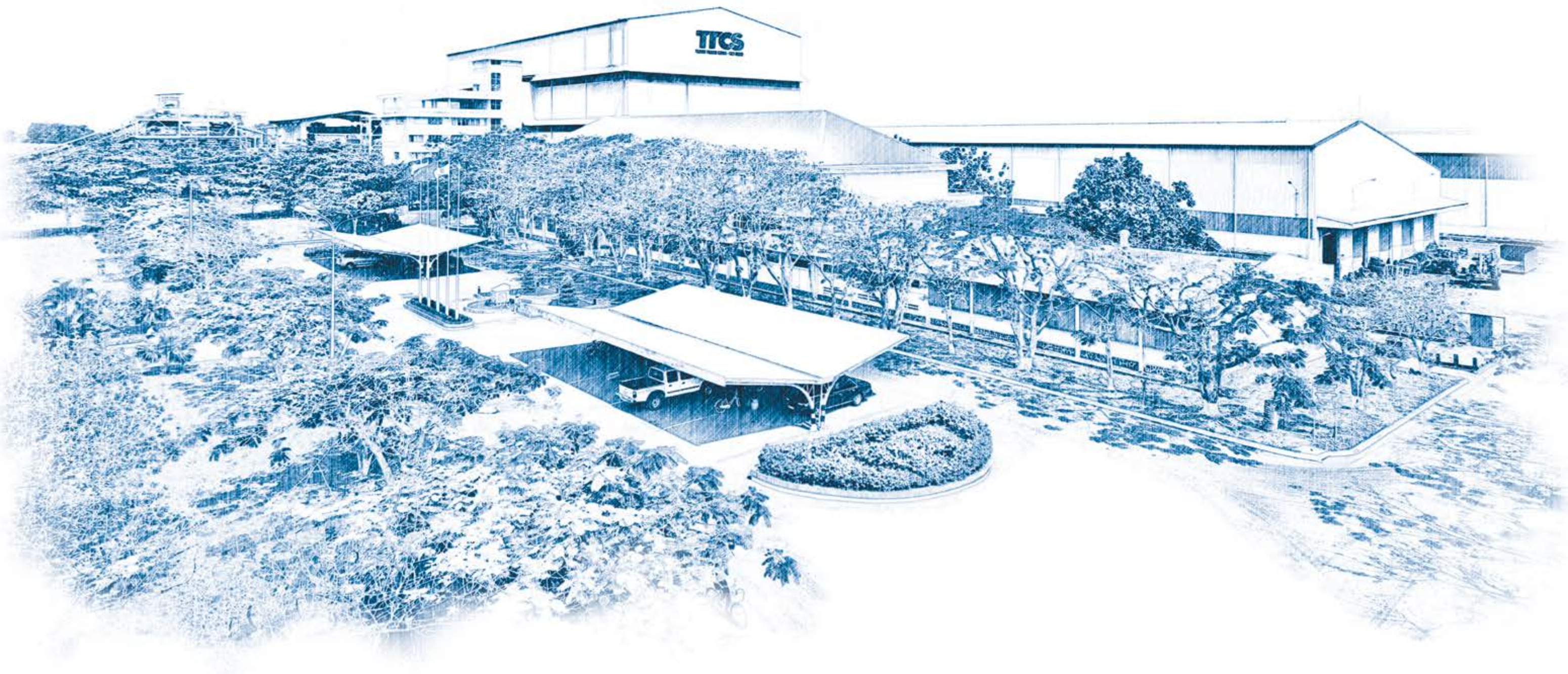
SỨ MỆNH

Cung cấp sản phẩm đường tinh luyện cao cấp đạt tiêu chuẩn Châu Âu, phục vụ cộng đồng vì sức khỏe.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- » Thỏa mãn nhu cầu khách hàng là mối quan tâm hàng đầu.
- » Nhân viên là tài sản.
- » Nông dân là bạn đồng hành.
- » Đề cao trách nhiệm xã hội, môi trường và cộng đồng.
- » Luôn là người tiên phong.

sức mạnh THƯƠNG HIỆU
từ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH
 Tên giao dịch: THANH THANH CONG TAY NINH JOINT STOCK COMPANY
 Tên viết tắt: TTCS
 Mã chứng khoán: SBT
 Giấy chứng nhận đầu tư: số 451031000014 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp, điều chỉnh lần thứ 14 ngày 24/03/2015.
 Vốn điều lệ: 1.485.000.000.000 đồng (một nghìn bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng)



CỔ ĐÔNG LỚN NẮM GIỮ TRÊN 20% TỔNG SỐ CỔ PHẦN:

- » Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
- » Công ty TNHH TM - ĐT Thuận Thiên



THÔNG TIN LIÊN HỆ:

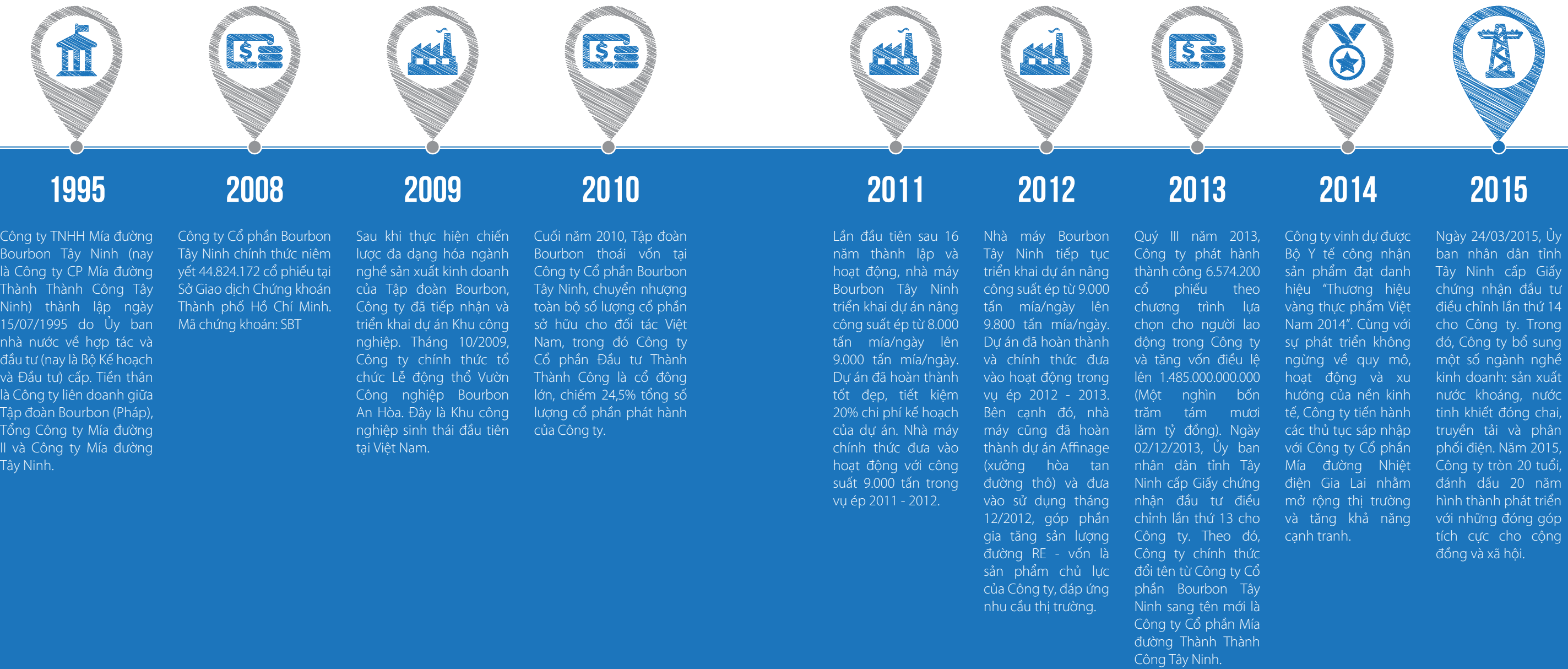
- » Trụ sở chính: xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- » Số điện thoại: 066.3753.250
- » Số fax: 066.3839.834
- » Website: <http://www.ttcsugar.com.vn>
- » Email: ttcs@ttcsugar.com.vn



CÔNG TY KIỂM TOÁN:

- » Tên công ty: Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- » Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP .HCM
- » Số điện thoại: 083.8219.266
- » Số fax: 083.8219.267

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

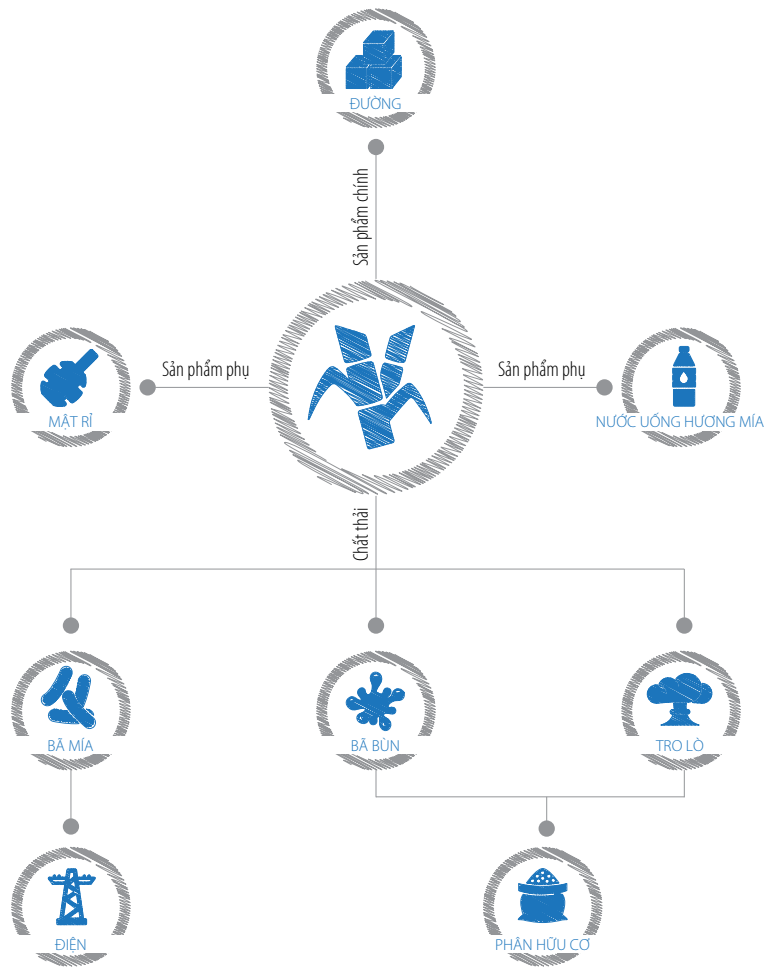


NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH	TỶ SUẤT TRÊN TỔNG DOANH THU NĂM 2013 (%)	TỶ SUẤT TRÊN TỔNG DOANH THU NĂM 2014 (%)
01	10720	Sản xuất đường	82,8	89,6
02	10709	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường	14,5	8,6
03	35101	Sản xuất điện thương phẩm	2,7	1,8

Sản phẩm cốt lõi của TTCS

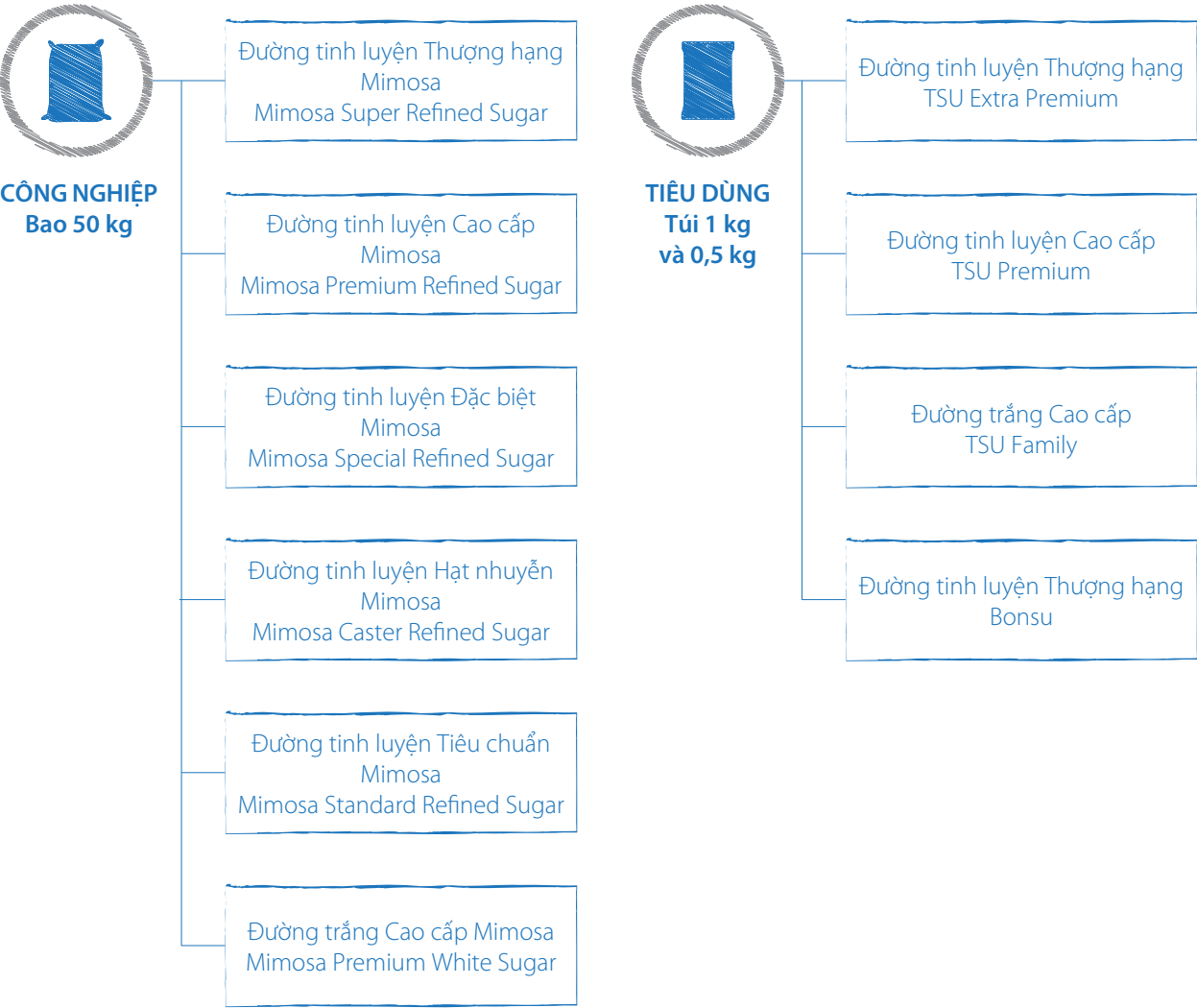


Thông tin về chất lượng sản phẩm của TTCS

Ưu điểm sản phẩm TTCS

- » Được sản xuất bằng công nghệ Châu Âu với dây chuyền sản xuất được nhập khẩu hoàn toàn từ các nước Bỉ, Anh, Pháp, Đức,... với tiêu chuẩn sản xuất đạt được các Chứng nhận quốc tế như ISO 9001, ISO 14001, HALAL, FSSC 22000,...
- » Áp dụng công nghệ Carbonate hóa, sử dụng hạt nhựa trao đổi I-on để hấp phụ màu, do đó sản phẩm có màu trắng tinh khiết tự nhiên và siêu sạch, không có chất tẩy trắng, không có hóa chất độc hại và an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.
- » TTCS là đối tác chiến lược, cung cấp đường làm nguyên liệu sản xuất cho hầu hết các nhà sản xuất hàng tiêu dùng hàng đầu trên thị trường, kể cả các sản phẩm có những yêu cầu chất lượng đặc thù như nước giải khát với yêu cầu nguyên liệu đường không gây kết tủa, được phẩm,...

Cấu trúc sản phẩm TTCS



CÔNG NGHIỆP (BAO 50 KG)

Sản phẩm	Khách hàng mục tiêu	Đặc tính kỹ thuật		
		Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
Đường tinh luyện thượng hạng	» Phục vụ các khách hàng công nghiệp cao cấp trong ngành sản xuất nước giải khát, dược phẩm, có yêu cầu cao về đặc tính kỹ thuật đạt tiêu chuẩn quốc tế.	Đường Sac (Pol), Hàm lượng đường khử, Tro dẫn điện, Độ ẩm sau khi sấy khô, Độ màu, Hàm lượng SO2 ,	%, không nhỏ hơn %, không lớn hơn %, không lớn hơn %, không lớn hơn ICUMSA, không lớn hơn mg/kg, không lớn hơn	99.9 0.03 0.01 0.04 10 2
Đường tinh luyện cao cấp	» Phục vụ các khách hàng công nghiệp cao cấp trong ngành sản xuất bánh, kẹo có yêu cầu cao về đặc tính kỹ thuật đạt tiêu chuẩn quốc tế.	Đường Sac (Pol), Hàm lượng đường khử, Tro dẫn điện, Độ ẩm sau khi sấy khô, Độ màu, Hàm lượng SO2 ,	%, không nhỏ hơn %, không lớn hơn %, không lớn hơn %, không lớn hơn ICUMSA, không lớn hơn mg/kg, không lớn hơn	99.80 0.03 0.02 0.04 30 2
Đường tinh luyện đặc biệt	» Phục vụ các khách hàng công nghiệp cao cấp trong ngành sản xuất nước giải khát, có yêu cầu cao về đặc tính kỹ thuật đạt tiêu chuẩn quốc tế.	Đường Sac (Pol), Hàm lượng đường khử, Tro dẫn điện, Độ ẩm sau khi sấy khô, Độ màu, Hàm lượng SO2 ,	%, không nhỏ hơn %, không lớn hơn %, không lớn hơn %, không lớn hơn ICUMSA, không lớn hơn mg/kg, không lớn hơn	99.9 0.03 0.03 0.05 20 2
Đường tinh luyện hạt nhuyễn	» Phục vụ các khách hàng công nghiệp cao cấp, có yêu cầu cao về đường hạt nhỏ để trộn chung với café, sữa, kem. . . với đặc tính kỹ thuật đạt tiêu chuẩn quốc tế.	Đường Sac (Pol), Hàm lượng đường khử, Tro dẫn điện, Độ ẩm sau khi sấy khô, Độ màu, Hàm lượng SO2 ,	%, không nhỏ hơn %, không lớn hơn %, không lớn hơn %, không lớn hơn ICUMSA, không lớn hơn mg/kg, không lớn hơn	99.8 0.035 0.035 0.05 30 2
Đường tinh luyện tiêu chuẩn	» Phục vụ các khách hàng công nghiệp có yêu cầu cao về chất lượng và đặc tính kỹ thuật đạt tiêu chuẩn.	Đường Sac (Pol), Hàm lượng đường khử, Tro dẫn điện, Độ ẩm sau khi sấy khô, Độ màu, Hàm lượng SO2 ,	%, không nhỏ hơn %, không lớn hơn %, không lớn hơn %, không lớn hơn ICUMSA, không lớn hơn mg/kg, không lớn hơn	99.8 0.05 0.03 0.045 60 2
Đường trắng cao cấp	» Phục vụ các khách hàng công nghiệp có yêu cầu cao về chất lượng và đặc tính kỹ thuật đạt tiêu chuẩn.	Đường Sac (Pol), Hàm lượng đường khử, Tro dẫn điện, Độ ẩm sau khi sấy khô, Độ màu, Hàm lượng SO2 ,	%, không nhỏ hơn %, không lớn hơn %, không lớn hơn %, không lớn hơn ICUMSA, không lớn hơn mg/kg, không lớn hơn	99.7 0.1 0.07 0.07 70 10

TIÊU DÙNG (TÚI 1 KG VÀ 0,5 KG)

Sản phẩm	Công dụng và Ưu điểm sản phẩm
Đường tinh luyện thượng hạng TSU EXTRA PREMIUM	Cô đọng vị ngọt thuần khiết tự nhiên từ mía, qua công nghệ tinh luyện đường hiện đại bậc nhất đến từ Châu Âu, TSU Extra Premium xứng danh là bí quyết cho vị ngọt lành thuần khiết trong từng món ăn, thức uống cho gia đình bạn. » Thuần khiết tự nhiên » Công nghệ tiêu chuẩn Châu Âu » An toàn vệ sinh thực phẩm tiêu chuẩn quốc tế
Đường tinh luyện cao cấp TSU PREMIUM	Sản xuất với công nghệ tinh luyện đường hiện đại bậc nhất đến từ Châu Âu, TSU Premium là đường tinh luyện siêu sạch đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm quốc tế vì sức khỏe trong từng món ăn, thức uống cho gia đình bạn » Ngọt lành siêu sạch » Công nghệ tiêu chuẩn Châu Âu » An toàn vệ sinh thực phẩm tiêu chuẩn Châu Âu
Đường trắng cao cấp TSU FAMILY	Được sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt, TSU Family xứng đáng là sản phẩm đại diện cho những chuẩn mực về chất lượng, là lựa chọn phù hợp nhất đáp ứng mọi nhu cầu mang lại vị ngọt cho cuộc sống hàng ngày. » Vị ngọt cuộc sống » Chuẩn mực về tiêu chuẩn chất lượng
Đường tinh luyện thượng hạng BONSU	Siêu sạch: » Không chất tẩy trắng » Không tạp chất » Không vi khuẩn



VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM
LÀ MỘT TRONG NHỮNG TIÊU
CHUẨN TỐI THIỂU ĐỂ CÁC
DOANH NGHIỆP GIA NHẬP THỊ
TRƯỜNG QUỐC TẾ. THỰC PHẨM
AN TOÀN KHÔNG NHỮNG PHẢI
ĐƯỢC SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN,
BẢO QUẢN PHÒNG TRÁNH Ô
NHIỄM CÁC LOẠI VI SINH VẬT
MÀ CÒN KHÔNG ĐƯỢC CHỨA
CÁC CHẤT HÓA HỌC TỔNG HỢP
HAY TỰ NHIÊN VƯỢT QUÁ MỨC
QUY ĐỊNH CHO PHÉP CỦA TIÊU
CHUẨN QUỐC TẾ HOẶC QUỐC
GIA, GÂY ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỨC
KHỎE NGƯỜI TIÊU DÙNG.

Vệ sinh an toàn thực phẩm tác động đến kinh tế và xã hội:

- » Đối với hầu hết các quốc gia, lương thực thực phẩm là một loại sản phẩm thiết yếu, ngoài ý nghĩa tạo ra giá trị về mặt kinh tế còn mang đậm nét nhân văn sâu sắc, đảm bảo sức khỏe cộng đồng, hướng đến đời sống phồn vinh, lành mạnh.
- » Vệ sinh an toàn thực phẩm là một trong những tiêu chuẩn tối thiểu để các doanh nghiệp gia nhập thị trường quốc tế. Thực phẩm an toàn không những phải được sản xuất, chế biến, bảo quản phòng tránh ô nhiễm các loại vi sinh vật mà còn không được chứa các chất hóa học tổng hợp hay tự nhiên vượt quá mức quy định cho phép của tiêu chuẩn quốc tế hoặc quốc gia, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.
- » Những thiệt hại khi không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm gây nên nhiều hậu quả khác nhau, từ bệnh cấp tính, mạn tính đến tử vong. Thiệt hại chính do các bệnh gây ra từ thực phẩm đối với cá nhân là chi phí khám bệnh, chăm sóc người bệnh, phục hồi sức khỏe, sự mất thu nhập do phải nghỉ làm... Đối với nhà sản xuất, đó là những chi phí do phải thu hồi, lưu giữ sản phẩm, hủy hoặc loại bỏ sản phẩm, những thiệt hại mất lợi nhuận do thông tin quảng cáo... và thiệt hại lớn nhất là mất lòng tin của người tiêu dùng. Ngoài ra, còn có các thiệt hại khác như phải điều tra, khảo sát, phân tích, kiểm tra độc hại, giải quyết hậu quả...
- » Do vậy, vấn đề đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm để phòng các bệnh gây ra từ thực phẩm có ý nghĩa thực tế rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế và xã hội, bảo vệ môi trường sống.

Vai trò của “Đường sạch” trong cuộc sống:

“Đường sạch” là một phần trong tổng thể khái niệm vệ sinh an toàn thực phẩm, là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc sống con người và nền kinh tế - xã hội của đất nước.

Tầm quan trọng của vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sức khỏe:

- » Trước tiên, thực phẩm là nguồn cung cấp chất dinh dưỡng cho sự phát triển của cơ thể, đảm bảo sức khỏe con người nhưng đồng thời cũng là nguồn có thể gây bệnh nếu không đảm bảo vệ sinh. Không có thực phẩm nào được coi là có giá trị dinh dưỡng nếu nó không đảm bảo vệ sinh.
- » Về lâu dài, thực phẩm không đảm bảo vệ sinh không những có tác động thường xuyên đối với sức khỏe mỗi con người mà còn ảnh hưởng lâu dài đến nòi giống của một dân tộc. Sử dụng các thực phẩm không đảm bảo vệ sinh có thể bị ngộ độc cấp tính với các triệu chứng dễ nhận thấy, nhưng vẫn đề nguy hiểm hơn nữa là sự tích lũy dẫn các chất độc hại ở một số cơ quan trong cơ thể, sau một thời gian mới phát bệnh hoặc có thể gây ra các dị tật, dị dạng cho thế hệ mai sau.
- » Vấn đề ảnh hưởng tới sức khỏe phụ thuộc rất lớn vào các tác nhân gây bệnh. Trẻ suy dinh dưỡng, người già, người ốm càng nhạy cảm với các bệnh do thực phẩm không an toàn nên càng có nguy cơ suy dinh dưỡng và bệnh tật nhiều hơn.





MIỀN BẮC
9,88%



MIỀN TRUNG
0,12%



MIỀN NAM
90%

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của TTCs, bao gồm: miền Đông Nam Bộ, miền Bắc, miền Tây, khu vực TP. HCM.

Khu vực thị trường	Năm 2013	Năm 2014
Miền Bắc	9,1%	9,88%
Miền Trung	0,9%	0,12%
Miền Nam	90%	90%

2013



■ MIỀN BẮC 9,1 %
□ MIỀN TRUNG 0,9 %
■ MIỀN NAM 90 %

2014



■ MIỀN BẮC 9,88 %
□ MIỀN TRUNG 0,12 %
■ MIỀN NAM 90 %

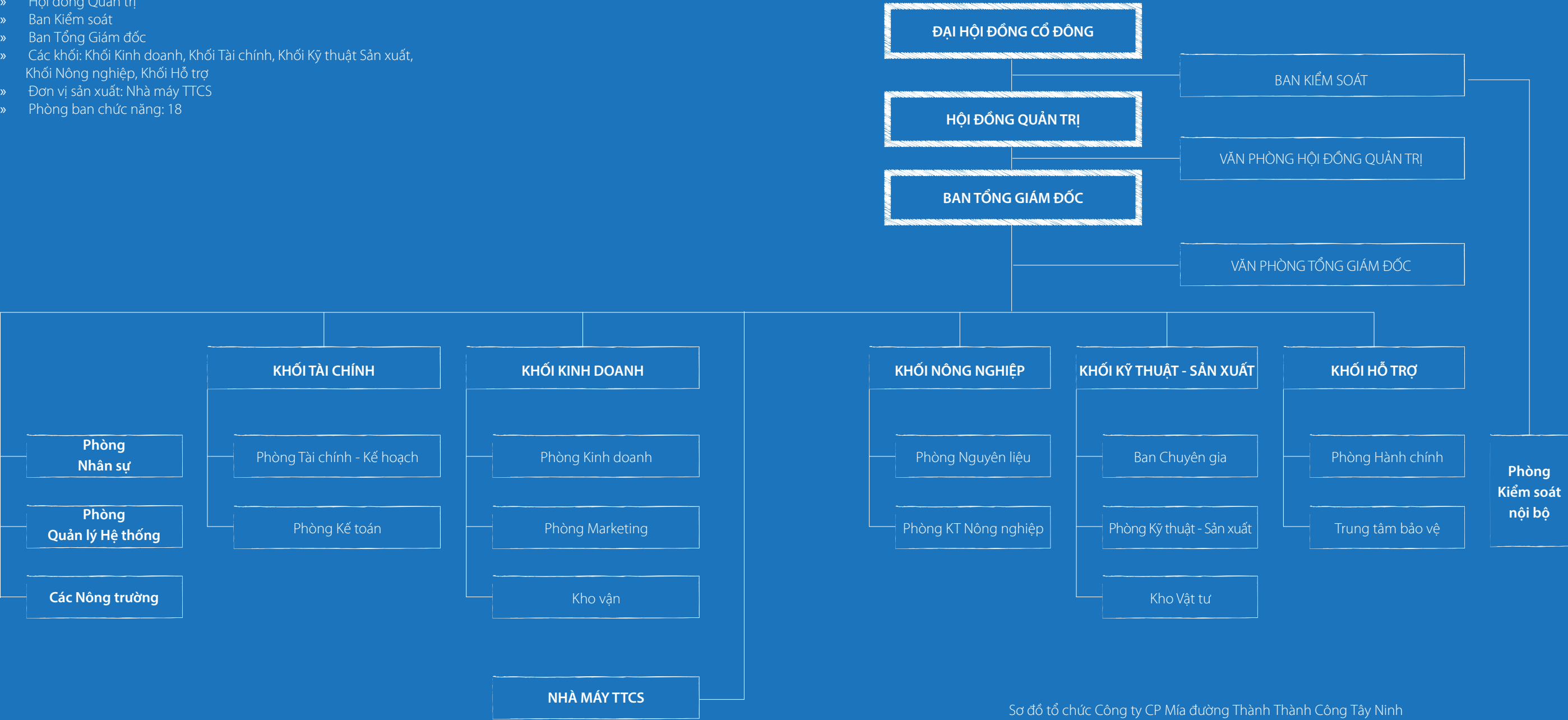


CƠ CẤU TỔ CHỨC

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

Cơ cấu tổ chức gồm có:

- » Đại hội đồng cổ đông
- » Hội đồng Quản trị
- » Ban Kiểm soát
- » Ban Tổng Giám đốc
- » Các khối: Khối Kinh doanh, Khối Tài chính, Khối Kỹ thuật Sản xuất, Khối Nông nghiệp, Khối Hỗ trợ
- » Đơn vị sản xuất: Nhà máy TTCS
- » Phòng ban chức năng: 18



Sơ đồ tổ chức Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

CÁC CHI NHÁNH VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY

CÁC CHI NHÁNH



Văn phòng thương mại TTCS

ĐC: lầu 1, số 62 Trần Huy Liệu, P. 12, Q. Phú Nhuận, TP. HCM

ĐT: 086.2926.918 - 086.2926.919

Fax: 086.2926.920



Kho đường tại TP. HCM

ĐC: Công ty Thành Thành Công, KCN Tân Bình, Q. Tân Bình, TP. HCM



Trại thực nghiệm mía Châu Thành

ĐC: X. Thái Bình, H. Châu Thành, T. Tây Ninh

ĐT: 066.3823.843



Trung tâm khảo nghiệm và sản xuất mía giống Tây Ninh

ĐC: X. Tân Châu, H. Tân Hưng, T. Tây Ninh

ĐT: 066.3753.802



Trại mía giống TTCS Bến Cầu

ĐC: X. Long Phước, H. Bến Cầu, T. Tây Ninh

ĐT: 066.3760.828

Fax: 066.3760.828



Trung tâm thương mại Thành Thành Công Plaza

ĐC: 217-219 đường 30/4, KP3, P. 2, TP. Tây Ninh, T. Tây Ninh

CÔNG TY CON



Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Cồn Thành Thành Công

Giấy phép kinh doanh số 3901183393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28 tháng 3 năm 2014.

ĐC: tổ 2, ấp Tân Lợi, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Tên viết tắt: TTCE

Mục tiêu và quy mô dự án: Sản xuất Cồn thực phẩm 100.000 lít/ngày, tương đương 21 triệu lít/năm;

Sản xuất CO2 17.000 tấn/năm.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất cồn và sản phẩm phụ sau cồn

Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng (Hai trăm mười tỷ đồng)

Tỷ lệ vốn góp của TTCS tại TTCE: 189.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi chín tỷ đồng)

Công ty TNHH Tư nhân Đầu tư TSU

Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 844/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 30 tháng 06 năm 2015.

ĐC: 459 Macpherson Road, Singapore 368177

Mục tiêu hoạt động: Kinh doanh

thương mại và thực hiện một phần công đoạn sản xuất, đóng gói các sản phẩm đường; Mua bán đường thô và đường tinh luyện trên thế giới...

Tổng vốn đầu tư: 12.000.000 USD (Mười hai triệu đô la Mỹ)

CÔNG TY GÓP VỐN ĐẦU TƯ TRONG CHUỖ GIÁ TRỊ NGÀNH ĐƯỜNG

Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công



Trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon An Hòa ("TTCIZ") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép kinh doanh số 3900471864 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 10 tháng 9 năm 2008.

Trụ sở chính của TTCIZ đặt tại thôn An Hội, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Hoạt động của Công ty là xây dựng cơ sở hạ tầng và cho thuê khu công nghiệp.

Vốn: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu của TTCS: 49% Vốn điều lệ, tương ứng 245.000.000.000 đồng. Gia nhập TPP, ngành kho bãi và logistic là một trong những ngành sẽ có cơ hội phát triển mạnh mẽ. Đầu tư liên kết góp vốn tại KCN Thành Thành Công sẽ giúp Công ty sẵn sàng tận dụng các cơ hội mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh khi điều kiện phù hợp.

Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công ("Nghiên cứu và ứng dụng mía đường")



Thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép kinh doanh số 3901162964 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 21 tháng 3 năm 2013.

Trụ sở chính của Nghiên cứu và ứng dụng mía đường đặt tại số 99, ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Hoạt động chính của công ty là nghiên cứu và lai tạo mía giống; phân tích đất, kỹ thuật canh tác và thuốc bảo vệ thực vật; chế tạo máy móc cơ giới trong sản xuất mía. Trong kỳ công ty đã mua thêm 720.000 cổ phiếu, nâng tỷ lệ nắm giữ lên 48%.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



» Ông
PHẠM HỒNG DƯƠNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa, Thạc sĩ Quản trị sản xuất
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 27/02/2015 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP MĐ Thành Thành Công Tây Ninh.
- » Từ 2014 - 30/06/2015: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.
- » Từ 2013 - 30/06/2015: Thành viên HĐQT Công ty CP SX-TM Bao bì Thành Thành Công.
- » Từ 2012 - 30/06/2015: Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Biên Hòa.
- » Từ 2011 - 2012: PTGD Kỹ thuật Công ty CP Bourbon Tây Ninh.
- » Từ 2009 - 2011: Giám đốc nhà máy Công ty CP Bourbon Tây Ninh.

Tốt nghiệp Kỹ sư Khoa Hóa, Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh; Tốt nghiệp MBA tại Đức về Tư vấn quản trị sản xuất. Với kiến thức chuyên ngành ngành Hóa thực phẩm và Quản trị sản xuất, ông Phạm Hồng Dương chính thức gia nhập Công ty CP Mía đường Bourbon Tây Ninh (tiền thân của TTCS) từ năm 1998. Trải qua 17 năm gắn bó và cống hiến, ông liên tục nắm giữ nhiều vị trí chủ chốt tại TTCS và đặc biệt ông đã cùng đội ngũ cộng sự góp phần quan trọng trong việc nâng công suất nhà máy lớn nhất nước với 9.800 tấn mía ép/ngày và tạo ra những sản phẩm có chất lượng vượt trội, đáp ứng được các yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng.

Với kinh nghiệm, tinh thần không ngừng học hỏi và phát triển bản thân, ông luôn nhận được sự tin tưởng, đánh giá cao từ Ban Lãnh đạo, đồng nghiệp trong việc đảm đương các trọng trách mới ở lĩnh vực quản trị và điều hành. Ông được bổ nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị TTCS vào ngày 01/03/2013. Gần đây nhất, vào ngày 27/02/2015, ông chính thức trở thành Chủ tịch Hội đồng Quản trị TTCS, lãnh đạo Công ty tiếp tục phát triển và phục vụ người tiêu dùng Việt Nam ngày một tốt hơn.

Ông Phạm Hồng Dương tuân thủ không nắm giữ hơn 5 chức vụ trong HĐQT ở các công ty niêm yết khác.



» Ông
LÊ VĂN DĨNH
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Thành viên HĐQT độc lập

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ (1954 - 1960)
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 1994 - 2014: Sáng lập viên và TV. HĐQT Công ty Đường Bourbon Tây Ninh - SBT.
- » Từ 1981 - 1975: Giám đốc Công ty Đường Biên Hòa.
- » 1975 - 1960: Giám đốc Nhà máy Kỹ thuật & Khai thác (Công ty Đường Việt Nam), Trưởng Nhà máy Lọc đường Biên Hòa.

Với bề dày kinh nghiệm hơn 50 năm công tác trong ngành Mía đường Việt Nam ở với các vị trí quan trọng như Giám đốc Công ty Đường Biên Hòa, Giám đốc Công ty Ecotech, ... cùng với kiến thức sâu rộng, am hiểu về kỹ thuật sản xuất nhà máy đường, Ông Dĩnh luôn được người trong ngành đánh giá là chuyên gia hàng đầu của ngành Mía đường Việt Nam. Từ năm 2000 đến nay, dù đã ở tuổi hưu trí, ông vẫn tiếp tục được Ban Lãnh đạo TTCS tín nhiệm và đảm đương vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Với cương vị này, ông phụ trách công tác tư vấn về kỹ thuật cho hệ thống nhà máy TTCS, đảm bảo sự vận hành của nhà máy đạt được kết quả tốt nhất, mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm đường đạt chất lượng quốc tế.

Hiện ông Lê Văn Dĩnh là Thành viên danh dự của nhiều tổ chức, hiệp hội và diễn đàn mía đường thế giới uy tín như South Africa, ...

Ông Lê Văn Dĩnh tuân thủ không nắm giữ hơn 5 chức vụ trong HĐQT ở các công ty niêm yết khác.



» Bà
ĐẶNG HUỲNH ƯỚC MY
Thành viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 07/2009 - 12/2012: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
- » Từ 07/2007 - 07/2009: P.TGD thường trực Công ty CP SX-TM Thành Thành Công.
- » Từ 12/2006 - 07/2007: Phó Giám đốc Điều hành Công ty CP SX-TM Thành Thành Công.

Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị Kinh doanh và Tài chính, với trình độ chuyên môn vững vàng cùng khả năng lãnh đạo vượt bậc, bà Đặng Huỳnh Ước My liên tiếp được giao trọng trách nắm giữ nhiều vị trí quan trọng. Sau khi Tổng Giám đốc Philippe Lombard của TTCS từ nhiệm, bà được bổ nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị vào tháng 01/2012. Đến tháng 4/2012, với sự tín nhiệm cao từ Hội đồng Quản trị TTCS, bà vinh dự được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty. Sau hơn 3 năm ở cương vị lãnh đạo, bà đã góp phần quan trọng đưa TTCS vượt qua những khó khăn của nền kinh tế nói chung và của ngành mía đường nói riêng đồng thời gạt hái được nhiều thành tựu mới. Đầu năm 2015, bà rời vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của TTCS thực hiện nhiều sứ mạng to lớn hơn nhưng vẫn tiếp tục đồng hành cùng TTCS ở cương vị Thành viên HĐQT, cùng TTCS bước qua những chương phát triển mới ở chặng đường phía trước.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- » Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.
- » Thành viên HĐQT Công ty CP ĐT Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát.

Bà Đặng Huỳnh Ước My tuân thủ không nắm giữ hơn 5 chức vụ trong HĐQT ở các công ty niêm yết khác.



» Ông
NGUYỄN BÁ CHỦ
Thành viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 4/2014 - 30/06/2015: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- » Từ 12/2010 - 4/2014: TGD Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- » Từ 1/2006 - 8/2010: Trưởng phòng đầu tư, PTGD Công ty CP SX-TM Thành Thành Công.
- » Từ 1/2004 - 12/2005: Phó văn phòng đại diện, Giám đốc Kế hoạch vật tư Công ty V-PACK.

Ông Nguyễn Bá Chủ đã có kinh nghiệm gần 30 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực mía đường cùng với vốn hiểu biết sâu rộng từ các khóa đào tạo quản lý cấp cao trong và ngoài nước, cũng như các khóa đào tạo chuyên sâu về quản lý sản xuất trong ngành mía đường. Tháng 10/2010, ông được chính thức bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc của TTCS. Với sự điều hành sáng suốt, ông đã phát huy những thế mạnh hiện hữu tại TTCS. Ông đã cùng toàn thể Ban Lãnh đạo và CBCNV của TTCS thành công trong việc nâng năng công suất ép mía của nhà máy từ 8.000 tấn mía/ngày lên 9.000 tấn mía/ngày và đạt được công suất ép mía lớn nhất từ trước đến nay là 9.800 tấn mía/ngày vào năm 2012. Từ tháng 04/2014, ông trở thành Thành viên Hội đồng Quản trị của TTCS với kỳ vọng ông sẽ có những chỉ đạo mang tầm chiến lược vĩ mô hơn cho Công ty, giúp TTCS khẳng định mình hơn nữa ở những tầm cao mới.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- » Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa chất Tây Ninh (Tanicem).

Ông Nguyễn Bá chủ tuân thủ không nắm giữ hơn 5 chức vụ trong HĐQT ở các công ty niêm yết khác.



» Ông
LÊ NGỌC THÔNG
Thành viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 15/04/2015 - 30/06/2015: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.
- » Từ 2014 - 30/06/2015: P.TGD Kinh doanh Công ty CP Đường Biên Hòa.
- » Từ 2011 - 2012: Giám đốc Thương mại Công ty CP Đặng Thành và Công ty Bao bì Tiến Giang.
- » Từ 2001 - 2007: Giám đốc Kinh doanh và Tiếp thị Tập đoàn Unilever.
- » Từ 1999 - 2001: Giám sát Kinh doanh Tập đoàn Unilever.

Với kinh nghiệm hơn 15 năm trong lĩnh vực quản lý kinh doanh tại các tập đoàn đa quốc gia và nội địa, ông Lê Ngọc Thông được bổ nhiệm vào vai trò mới là Thành viên Hội đồng Quản trị TTCS từ ngày 17/04/2015. Ông Thông được kỳ vọng sẽ cùng Ban Lãnh đạo của TTCS dẫn dắt Công ty tiếp tục gạt hái thêm nhiều thành công mới, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh, phát triển thị trường.

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác:

- » Phó TGD Kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.

Ông Lê Ngọc Thông tuân thủ không nắm giữ hơn 5 chức vụ trong HĐQT ở các công ty niêm yết khác.



» Ông
VÕ TÔNG XUÂN
Thành viên HĐQT độc lập

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Nông học
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 10/2013 - 30/06/2015 Cố vấn nông nghiệp, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- » Từ 2010 - 30/06/2015 Quyền Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ.
- » Từ 2000 - 2008 Hiệu trưởng trường Đại học An Giang.

Giáo sư - Tiến sĩ, Nhà giáo Nhân dân Võ Tông Xuân là một nhà khoa học nổi tiếng với nhiều đóng góp quan trọng cho nền Nông nghiệp Việt Nam. Ông là một trong số ít những nhà khoa học được trao tặng những giải thưởng cao quý cả trong nước và trên thế giới. Với mong muốn góp phần phát triển ngành Mía đường Việt Nam đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, TTCS đã mời giáo sư Võ Tông Xuân tham gia Hội đồng Quản trị Công ty từ 12/04/2012. Những kinh nghiệm, kiến thức uyên bác của ông đã góp phần giúp TTCS dẫn hình thành được một vùng nguyên liệu bền vững và chất lượng.

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác:

- » Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ.
- » Cố vấn cấp cao về nông nghiệp Tập đoàn Thành Thành Công.
- » Ủy viên Hội đồng Quản trị Trung tâm phát triển phân bón quốc tế (Alabama, Mỹ).
- » Chủ tịch Hội đồng Khoa học Chương trình kinh tế môi trường Đông Nam Á (Singapore).
- » Ủy viên Hội đồng Quản trị Học viện kinh tế Á Châu (Philippines).
- » Ủy viên Hội đồng khoa học, Chương trình Kinh tế môi trường Đông Nam Á (Singapore).
- » Giám đốc Điều hành Nhóm phát triển nông nghiệp Việt Phi Châu.

Ông Võ Tông Xuân tuân thủ không nắm giữ hơn 5 chức vụ trong HĐQT ở các công ty niêm yết khác.

BAN ĐIỀU HÀNH



» Ông
NGUYỄN THANH NGŨ
Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 01/11/2014 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- » Tháng 05/2014 – 31/10/2014: Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.
- » Tháng 01/2013 – tháng 03/2014: Phó TGBĐ Thường trực - Công ty CP Đường Ninh Hòa.
- » Tháng 04/2012 – tháng 01/2013: Phó Chánh VP – Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công.

Ông Nguyễn Thanh Ngũ đang từng bước khẳng định năng lực lãnh đạo của mình với những ý kiến chỉ đạo chính xác và đầy bản lĩnh qua những kết quả mà TTCS đạt được trong thời gian ông đảm nhiệm vị trí điều hành. Ông là một trong những học viên đầu tiên và xuất sắc của khóa đào tạo Hạng giống lãnh đạo doanh nghiệp (IPL), Trường doanh nhân PACE. Đồng thời với những kinh nghiệm thực tiễn quý giá có được qua nhiều vị trí quản trị, điều hành tại các công ty niêm yết như Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa (NHS); Thành viên Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC),... ông đã chứng tỏ được khả năng quản lý và lãnh đạo vượt trội của bản thân. Ông đã đóng góp rất lớn trong việc điều hành, dẫn dắt các công ty NHS, SEC lần lượt đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ đề ra và được bầu chọn là công ty thuộc Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán HOSE do Tạp chí Forbes bình chọn; Hoàn thành và đưa vào vận hành thành công 2 dự án năng cấp Nhà máy đường AyunPa từ 3.200 TMN lên 6.000 TMN và NMĐ Ninh Hòa lên 5.200 TMN. Trên cơ sở các kết quả đạt được và nỗ lực phấn đấu của bản thân, tháng 11/2014, ông đã được Ban Lãnh đạo TTCS tin tưởng bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc của TTCS với kỳ vọng ông sẽ dẫn dắt TTCS sẵn sàng đón đầu những thử thách mới và phát triển hơn nữa trong tương lai.

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác:

- » Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.
- » Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Nước Trong.



» Ông
NGUYỄN VĂN ĐỆ
Phó Tổng Giám đốc thường trực

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 21/01/2015 đến nay: PTGBĐ thường trực Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- » Từ 7/2013 – 12/2014: PTGBĐ tài chính Công ty CP Bourbon Tây Ninh.
- » Từ 4/2012 – 7/2012: Phó giám đốc tài chính Công ty CP Bourbon Tây Ninh.
- » Từ 8/2007 – 4/2012: Trưởng phòng tài chính – Công ty Sacomreal.

Ông Nguyễn Văn Đệ tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính doanh nghiệp và cử nhân Anh văn. Với hơn 7 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính cùng với kiến thức từ những khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị tài chính, hoạch định ngân sách, thẩm định dự án... ông được mời về TTCS với vị trí Phó Tổng Giám đốc Khối Tài chính & Đầu tư từ tháng 07/2013. Từ đây, ông đã có những đóng góp to lớn cho các hoạt động tài chính của Công ty và tạo tiền đề cho những bước tiến đáng kể của ông tại TTCS sau này. Những thành tựu đạt được cộng với sự nhiệt huyết của tuổi trẻ đã tạo niềm tin cho Ban Lãnh đạo giao ông đảm nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc thường trực của TTCS từ tháng 02/2015.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- » Thành viên HĐQT Công ty CP SX-TM Cồn Thành Thành Công.
- » Thành viên HĐQT Công ty CP NC & UD Mía đường Thành Thành Công.



» Ông
LÊ QUANG HẢI
Phó Tổng Giám đốc KTSX

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa thực phẩm
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 01/01/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật sản xuất Công ty Cổ Phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- » Từ 01/2013 – 12/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Kỹ thuật sản xuất Công ty Cổ Phần Đường Biên Hòa.
- » Từ 01/2008 – 01/2013: Giám đốc dự án Công ty Cổ Phần Đường Biên Hòa.
- » Từ 01/1998 – 12/2007: Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty Cổ Phần Đường Biên Hòa.

Ông là một trong những chuyên gia hàng đầu về kỹ thuật sản xuất mía đường với hơn 27 năm kinh nghiệm kể từ ngày gia nhập ngành đường năm 1988. Sau khi tốt nghiệp đại học với học vị Kỹ sư ngành Hóa thực phẩm, ông đã trải qua nhiều vị trí như Trưởng ca sản xuất, Quản đốc phân xưởng Đường luyện, Trưởng phòng Kỹ thuật, Giám đốc dự án và Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối kỹ thuật sản xuất tại Công ty Đường Biên Hòa. Đến tháng 01/2015, ông chính thức được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật tại TTCS. Ban Lãnh đạo kỳ vọng ông sẽ có những đóng góp quan trọng cho giai đoạn phát triển mới của Công ty, đặc biệt trong việc tạo ra những sản phẩm thiết thực, đáp ứng cao nhu cầu của người tiêu dùng.



» Bà
TRƯƠNG THỊ HỒNG
Phó Tổng Giám đốc hỗ trợ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 7/2013 – nay: P.TGBĐ Hỗ trợ Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- » Từ 7/2012 – 7/2013: P.TGBĐ Tài chính Công ty CP Bourbon Tây Ninh.
- » Từ 8/2010 – 6/2012: Giám đốc Tài chính Công ty CP Bourbon Tây Ninh.
- » Từ 2002 – 2008: Phó giám đốc Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh.
- » Từ 1984 – 2002: Trưởng phòng Tài chính thị xã Tây Ninh.

Trưởng thành từ những hoạt động phong trào đoàn thể tại tỉnh Tây Ninh sau giải phóng năm 1975, bà Trương Thị Hồng từng nắm giữ những cương vị quan trọng trong bộ máy chính quyền của tỉnh Tây Ninh, đã có những đóng góp thúc đẩy tỉnh Tây Ninh thành một tỉnh có sự phát triển kinh tế – chính trị vượt bậc. Sau khi hoàn thành xuất sắc nhiệm kỳ với vị trí Phó giám đốc Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh, từ năm 2010, Ban Lãnh đạo Công ty TTCS đã mời và nhận được sự đồng ý gia nhập vào Công ty của bà. Hiện tại, bà đang nắm giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc khối Hỗ trợ của TTCS, với trọng trách điều hành mọi công việc hỗ trợ cho sự vận hành của toàn Công ty nhằm đạt được hiệu quả công việc một cách tốt nhất và kinh tế nhất.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- » TV. HĐQT Công ty CP Đường Nước Trong.



» Bà
DƯƠNG THỊ TÔ CHÂU
Phó Tổng giám Kinh doanh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 13/10/2014 – nay: Phó TGBĐ Kinh doanh tại CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- » Từ 12/2013 – 20/01/2015: Giám đốc Thương mại tại CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- » Từ 10/2010 – 12/2013: Giám đốc Thương mại tại CTCP Bourbon Tây Ninh.
- » Từ 2007 – 09/2010: Trưởng phòng Kinh doanh và Tiếp thị tại Công ty CP NIVL.

Trên thị trường hiện tại, TTCS tự hào là nhà cung cấp đường của khá đông khách hàng Công nghiệp lớn, vừa và nhỏ, cả thị trường quốc tế và nội địa. Từ những khách hàng đòi hỏi những loại đường đặc thù đến những khách hàng yêu cầu mức giá tốt nhất với sản lượng lớn, tất cả đều được đáp ứng rất tốt bởi TTCS. Để làm được điều đó, ngoài năng lực sản xuất ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn, phần đóng góp quan trọng còn lại đến từ đội ngũ kinh doanh mà đứng đầu là bà Dương Thị Tô Châu. Gần 20 năm kinh nghiệm kinh doanh các sản phẩm đường từ khi mới tốt nghiệp đại học đã giúp bà rất nhiều trong quá trình mang những sản phẩm tinh túy của Công ty đến với khách hàng, khẳng định được vai trò và vị trí của mình tại TTCS. Từ cương vị Giám đốc Kinh doanh và hiện tại là Phó tổng giám đốc Kinh doanh của TTCS, bà đã định hướng và phát triển việc kinh doanh của TTCS lần lượt đạt được những chỉ tiêu đầy thách thức do Ban Lãnh đạo Công ty đặt ra



» Bà
NGUYỄN THỊ THỦY TIỀN
Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán Quốc tế (MIntA)
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 20/01/2015 đến nay: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- » Từ 10/2007 – 20/01/2015: Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán tại trường Đại học Tài chính Kế toán TP. HCM, bà đã gắn bó với TTCS từ những năm đầu thành lập và được bổ nhiệm Kế toán trưởng từ năm 2007. Đến năm 2013, bà tốt nghiệp Thạc sĩ Kế toán Quốc tế (MIntA) trường Đại học Kỹ thuật Swinburne Australia. Với những kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn cộng với sự nhiệt huyết trong công tác, sự không ngừng học hỏi để phát triển bản thân, bà đã có nhiều đóng góp đáng kể vào quá trình phát triển của Công ty, giúp Công ty tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực, quy định của Nhà nước, hoàn thiện hệ thống kế toán của Công ty theo hướng chuyên nghiệp và minh bạch,... Những nỗ lực của bà luôn được ghi nhận và ngày 21/01/2015 vừa qua, bà được Ban Lãnh đạo tín nhiệm giao trọng trách Giám đốc Tài chính với kỳ vọng bà sẽ tiếp tục có những đóng góp đáng kể cho giai đoạn phát triển sắp tới của Công ty.

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác:

- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh.
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần KCN Thành Thành Công.

BAN KIỂM SOÁT



» Bà
NGUYỄN THÙY VÂN
Trưởng Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 2011 - 2012: Phó TGD Công ty CP kho vận Thiên Sơn.
- » Từ 2009 - 2011: Phó GD Sản giao dịch hàng hóa Sơn Tín.
- » Từ 2008 - 2009: Trưởng phòng GD hàng hóa Công ty CP Đầu tư Tín Việt.
- » Từ 2004 - 2007: Trưởng phòng Tài chính Công ty Cổ phần Vinamit.

Tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, MBA - Western Pacific University. Bà có hơn 10 năm kinh nghiệm trong công tác Kế toán - Tài chính - Đầu tư ở nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, chứng khoán, hàng hóa, phái sinh, kinh doanh kho vận. Từ năm 2012 đến nay, bà là Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh. Bà đã góp phần quan trọng vào quá trình hoạt động của Công ty trong việc kịp thời đưa ra những cảnh báo rủi ro, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế và xu hướng phát triển không ngừng của xã hội. Hiện tại, bà đang giữ vị trí Trưởng BKS Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công.



» Ông
LÊ VĂN HÒA
Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 09/2006 - 03/2012: Chánh văn phòng HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Thành Thành Công.
- » Từ 02/2006 - 09/2006: Trưởng phòng TC-KT và phòng HCTC Nhà máy cồn Xuân Lộc, Tổng Công ty Mía đường 2.

Tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán ngành sản xuất, ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán ngành mía đường. Ông từng đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng và tham gia công tác quản lý doanh nghiệp.

Với kinh nghiệm thực tế của mình cộng với kiến thức chuyên sâu trong ngành kế toán, ông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong vai trò thành viên Ban Kiểm soát của Công ty, đảm bảo các quyết định của HĐQT, BTGD là phù hợp với pháp luật, với các nghị quyết của ĐHĐCĐ và bảo vệ lợi ích của các cổ đông,...

Hiện tại, ông giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.



» Ông
PHẠM TRUNG KIÊN
Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác và kinh nghiệm nổi bật:

- » Từ 2011 - nay: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công.
- » Từ 2005 - 2011: Trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Với 6 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán cùng với vai trò trưởng nhóm Kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và gần 5 năm trong vai trò của Ban Kiểm soát tại rất nhiều Công ty như: Công ty Cổ phần Thành Ngọc, Công ty Cổ phần Du lịch Bình Thuận, Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam, Công ty Cổ phần Nghiên cứu Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công, ... ông đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, am hiểu lĩnh vực kiểm soát và quản lý rủi ro. Hiện nay, ông giữ chức vụ Thành viên BKS của Công ty, đóng vai trò tích cực trong việc giám sát các công tác quản lý và điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tài chính, kế toán, ... của Công ty.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- » Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đường Biên Hòa.
- » Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY

TĂNG NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG MÍA THÔNG QUA TĂNG DIỆN TÍCH TƯƠI HỮU HIỆU, ĐẨY MẠNH THÂM CANH, TIẾP TỤC CẢI TIẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH TRONG THU HOẠCH ĐẢM BẢO MÍA ĐƯỢC CHẶT SÁT GỐC, MÍA SẠCH, MÍA TƯƠI KHI VỀ ĐẾN NHÀ MÁY.



Định hướng hoạt động hiệu quả và chủ trương phát triển vùng nguyên liệu lâu dài dựa trên cơ sở đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty và người trồng mía.

ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2015 - 2018

- » Định hướng hoạt động hiệu quả và chủ trương phát triển vùng nguyên liệu lâu dài dựa trên cơ sở đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty và người trồng mía.
- » Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm cao. Phát triển sản phẩm cạnh đường và sau đường nhằm tạo giá trị gia tăng, giảm giá thành sản xuất.
- » Phát triển kênh phân phối nhằm giữ vững và gia tăng thị phần.
- » Không ngừng nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành.
- » Triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, phương thức quản lý hiện đại nhằm tối ưu hóa nguồn lực Công ty.
- » Chú trọng tuyển dụng, đào tạo nhân sự kế thừa và duy trì nguồn nhân lực chuyên môn cao.

TỔ CHỨC HỘI THẢO, KHUYẾN NÔNG Ở NHỮNG VÙNG CHƯA TRỒNG MÍA, KẾT HỢP VỚI UBND HUYỆN, XÃ VÀ CÁC CƠ QUAN HỮU QUAN ĐỂ TUYÊN TRUYỀN CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ, TĂNG CƯỜNG HỖ TRỢ TƯ VẤN KỸ THUẬT.

63

MVA

HỆ THỐNG ĐỒNG PHÁT ĐIỆN

Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, chú trọng phát triển thêm chuỗi sản phẩm cạnh đường và sau đường; nâng cấp hệ thống đồng phát điện từ 20 MVA lên 63 MVA,... hướng đến mục tiêu tiết giảm giá thành.



GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2015 - 2018

Về nông nghiệp:

- » Phối hợp với các Sở ban ngành phát triển mía theo quy hoạch, xây dựng cánh đồng, mô hình nông trường kiểu mẫu với hệ thống tưới, giao thông nội đồng hoàn chỉnh nhằm áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất; giữ vững và mở rộng có định hướng VNL; chuẩn hóa và nhân rộng giống mía phù hợp với điều kiện đất đai thổ nhưỡng từng khu vực.
- » Tăng năng suất và chất lượng mía thông qua tăng diện tích tưới hữu hiệu, đẩy mạnh thâm canh, tiếp tục cải tiến công tác quản lý điều hành trong thu hoạch đảm bảo mía được chặt sát gốc, mía sạch, mía tươi khi về đến nhà máy.
- » Tổ chức hội thảo, khuyến nông ở những vùng chưa trồng mía, kết hợp với UBND huyện, xã và các cơ quan hữu quan để tuyên truyền chính sách đầu tư, tăng cường hỗ trợ tư vấn kỹ thuật.

Về kỹ thuật sản xuất:

- » Thực hiện cải tiến các thiết bị nhằm tăng hiệu suất thu hồi, nâng cao tối đa chất lượng đường tinh luyện. Giám sát thực hiện các thông số kỹ thuật, kiểm soát chi phí theo các định mức, gia tăng năng suất.
- » Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, chú trọng phát triển thêm chuỗi sản phẩm cạnh đường và sau đường; nâng cấp hệ thống đồng phát điện từ 20 MVA lên 63 MVA,... hướng đến mục tiêu tiết giảm giá thành.

Về thị trường:

- » Tiếp tục nghiên cứu nhu cầu khách hàng để thực hiện cải tiến các sản phẩm hiện tại, phát triển thêm sản phẩm mới.
- » Xây dựng chiến lược phân phối sản phẩm, xác định mức giá phù hợp với từng phân khúc nhằm mở rộng đối tượng tiêu thụ ở cả thị trường trong nước và quốc tế.
- » Tiếp tục nâng cao năng lực kênh phân phối; tăng cường khai thác thị trường; mở rộng việc phân phối trong các siêu thị; phân phối gián tiếp ở các chợ cho những người buôn sỉ, bán lẻ; phân phối trực tiếp qua các cửa hàng giới thiệu sản phẩm của Công ty.
- » Chú trọng mở rộng ra thị trường quốc tế; mở các văn phòng đại diện ở các thị trường chưa có nhà phân phối; tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới có nhiều tiềm năng; tăng cường các mối quan hệ tìm những nhà phân phối lớn có uy tín trên thị trường nước ngoài, khai thác thị trường tiềm năng nhất ở khu vực và từng bước phát triển ra các vùng lân cận.
- » Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động marketing, tăng cường quảng bá thương hiệu hình ảnh Công ty qua các hoạt động PR, hoạt động mang tính cộng đồng.
- » Thực hiện đa dạng hóa nhãn hiệu và chủ trương phát triển nhãn hiệu mạnh.
- » Công nghệ hóa trong công tác quản lý bán hàng và kinh doanh.



Tối ưu hóa công tác quản lý chi phí, thực hành tiết kiệm triệt để, sử dụng vốn đúng mục đích, đối tượng, phân biệt rõ chi phí đầu tư, chi phí cơ hội mất đi để quản lý phù hợp.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC DỰ
BÁO THỊ TRƯỜNG, TỔ CHỨC
CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ ĐIỀU
PHỐI KẾ HOẠCH KHOA HỌC ĐỂ
CHỦ ĐỘNG TRONG VIỆC ĐƯA
RA CÁC QUYẾT ĐỊNH
KINH DOANH.

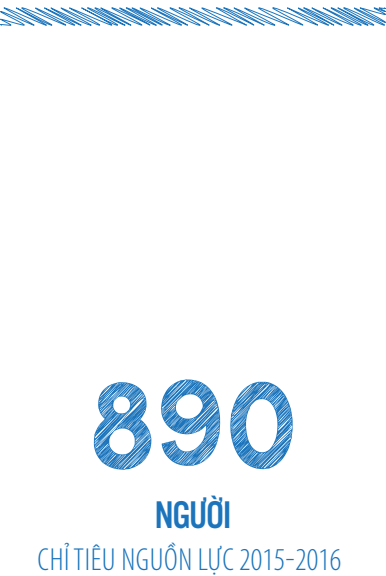
Về tài chính:

- » Giữ vững và phát huy khả năng huy động vốn, thu hút nhà đầu tư.
- » Tổ chức tốt công tác quản trị tài chính nhằm nâng cao khả năng sử dụng vốn, khả năng sinh lợi. Tăng cường công tác dự báo thị trường, tổ chức công tác xây dựng và điều phối kế hoạch khoa học để chủ động trong việc đưa ra các quyết định kinh doanh.
- » Tăng cường việc kiểm soát chi phí hoạt động của các phòng ban, có chế độ quy định về định mức chi phí, đảm bảo giá thành mục tiêu.
- » Giữ mức tồn kho hợp lý để giảm bớt chi phí lưu kho và gia tăng khả năng chu chuyển vốn.
- » Cấu trúc lại danh mục tài sản nhằm phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng và tạo ra lợi nhuận cao.
- » Xây dựng cấu trúc vốn tối ưu nhằm giảm chi phí, gia tăng hiệu quả và kiểm soát rủi ro tài chính.
- » Hướng đến việc niêm yết cổ phiếu SBT trên sàn giao dịch chứng khoán Singapore năm 2018 để gia tăng sức ảnh hưởng Công ty trong khu vực đối với các nhà đầu tư.
- » Phát huy tối đa lợi ích từ công tác M&A để tiết giảm giá thành của TTCS, chuẩn bị sẵn sàng cho thời kỳ hội nhập sắp đến.

Về công tác quản lý:

- » Tinh gọn bộ máy, tăng cường hiệu suất lao động, năng suất làm việc và cảm xúc công việc của CBNV để nâng cao hiệu quả chung của Công ty.
- » Tối ưu hóa công tác quản lý chi phí, thực hành tiết kiệm triệt để, sử dụng vốn đúng mục đích, đối tượng, phân biệt rõ chi phí đầu tư, chi phí cơ hội mất đi để quản lý phù hợp.

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO NHẪM
NÂNG CAO TAY NGHỀ, CHUYÊN
MÔN NGHIỆP VỤ, KỸ NĂNG
LÀM VIỆC CỦA ĐỘI NGŨ CBNV
ĐỂ TỪ ĐÓ NÂNG CAO NĂNG
SUẤT LAO ĐỘNG, HIỆU QUẢ
SẢN XUẤT KINH DOANH. ĐÀO
TẠO NGUỒN NHÂN LỰC SẴN
SÀNG THAY THẾ, KẾ THỪA
TRONG TƯƠNG LAI VÀ SẴN
SÀNG NGUỒN NHÂN LỰC
PHỤC VỤ CHO CÁC DỰ ÁN.



Lập kế hoạch tuyển dụng nguồn lực để đào tạo, xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa nhằm sẵn sàng bố trí cho các vị trí công việc khi Công ty mở rộng sản xuất cũng như đáp ứng kịp thời nguồn nhân lực phục vụ cho các dự án chiến lược của Công ty.



- » Triển khai thực hiện công tác đánh giá theo KPI cho từng đơn vị và từng cá nhân.
- » Phát huy tinh thần hợp tác, thực hiện công tác đánh giá chéo, đóng góp tích cực vì sự phát triển chung của Công ty.

Công tác nhân sự:

- » Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự: Lập kế hoạch tuyển dụng nguồn lực để đào tạo, xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa nhằm sẵn sàng bố trí cho các vị trí công việc khi Công ty mở rộng sản xuất cũng như đáp ứng kịp thời nguồn nhân lực phục vụ cho các dự án chiến lược của Công ty.

Chỉ tiêu	2015 - 2016 (ĐVT: người)	2016 - 2017 (ĐVT: người)	2017 - 2018 (ĐVT: người)
I. Nguồn lực đầu năm			
Chính thức	495	510	520
Thời vụ	188	184	184
Công nhật + Công khoán	196	196	196
TỔNG	879	890	900

II. Dự kiến tuyển thêm

Chính thức	15	10	5
Thời vụ	-4	0	0
Công nhật + Công khoán	0	0	0
TỔNG	11	10	5

III. Nguồn lực cuối năm

Chính thức	510	520	525
Thời vụ	184	184	184
Công nhật + Công khoán	196	196	196
TỔNG CỘNG	890	900	905

- » Công tác đào tạo: Tổ chức đào tạo nhằm nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc của đội ngũ CBNV để từ đó nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đào tạo nguồn nhân lực sẵn sàng thay thế, kế thừa trong tương lai và sẵn sàng nguồn nhân lực phục vụ cho các dự án.
- » Chính sách đãi ngộ và chuẩn hóa hệ thống: Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định giúp việc thực thi, vận hành được nhất quán trong công tác nhân sự đảm bảo phù hợp với luật định, thống nhất với định hướng của Công ty, cạnh tranh trên thị trường lao động.



CÁC RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG

TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM
2015 NỀN KINH TẾ TRONG
NƯỚC CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC,
VỚI KẾT QUẢ THỐNG KÊ GDP
ƯỚC TĂNG 6,28% VÀ TỔNG
MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA, TIÊU
DÙNG CŨNG TĂNG Ở MỨC 9,3 -
9,5% SO VỚI CÙNG KỲ 2014.

RỦI RO VỀ KINH TẾ:

Sức khỏe nền kinh tế luôn tạo ra các tác động ảnh hưởng đến các thành phần kinh tế bên trong mà cụ thể là các doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm 2015 nền kinh tế trong nước chuyển biến tích cực, với kết quả thống kê GDP ước tăng 6,28% và tổng mức bán lẻ hàng hóa, tiêu dùng cũng tăng ở mức 9,3 - 9,5% so với cùng kỳ 2014. Qua đó nhu cầu tiêu thụ đường của các doanh nghiệp thuộc nhóm lĩnh vực tiêu dùng như nước giải khát, sữa, thực phẩm, ăn uống cũng tăng theo. Tuy nhiên, thực tế thời gian vừa qua chỉ số giá tiêu dùng một số ngành có liên quan như dược, thực phẩm cũng tăng nhẹ. Do đó, để cạnh tranh và bình ổn về giá các doanh nghiệp trên cũng phải tiếp cận các nguồn nguyên liệu đầu vào với giá rẻ hoặc tìm kiếm các sản phẩm thay thế dẫn đến nhu cầu tiêu thụ về đường cao cấp như RE của TTCS bị sụt giảm.

RỦI RO VỀ LÃI SUẤT, TỶ GIÁ:

Sự biến động bất lợi tỷ giá ngoại hối sẽ dẫn đến việc tăng chi phí mua nguyên liệu, thiết bị nhập khẩu phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất của Công ty. Mặt khác, với quy mô sản xuất lớn, nhu cầu vốn lưu động cao thì việc biến động tăng lãi suất cũng là rủi ro ảnh hưởng hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Để ứng phó với rủi ro về lãi suất và tỷ giá, Công ty luôn chủ động trong việc sử dụng các công cụ phòng ngừa nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của biến động tỷ giá và lãi suất đến sản xuất kinh doanh; tìm kiếm giải pháp tài chính hiệu quả nhằm giảm thiểu rủi ro do tác động của thị trường tài chính trong và ngoài nước.

RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT:

Rủi ro về pháp luật là rủi ro cơ bản và mang tính hệ thống, có tác động lên hoạt động kinh doanh không chỉ riêng Công ty mà cả toàn ngành. Cùng với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực mía đường, Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh là doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán, ngoài việc chịu chi phối bởi Luật Doanh nghiệp, Luật An toàn thực phẩm, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ,... còn chịu chi phối bởi Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư. Tuy nhiên, các văn bản luật và hướng dẫn dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện. Do đó, những thay đổi, điều chỉnh về luật, các chính sách hiện hành có thể sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

RỦI RO VỀ NGUYÊN LIỆU:

Mía là nguyên liệu chính phục vụ cho quá trình sản xuất và kinh doanh của các Công ty đường. Đặc biệt hiện nay tại vùng nguyên liệu Tây Ninh, sự sụt giảm liên tục về diện tích trồng mía do có sự cạnh tranh của các cây trồng khác là mối e ngại lớn đối với TTCS nói riêng và các nhà máy đường nói chung trên địa bàn. Đứng trước nguy cơ này, trong ngắn hạn Công ty đã chủ động mở rộng đầu tư vùng nguyên liệu tại các tỉnh và vùng lân cận nhằm rút ngắn thời gian, khoảng cách vận chuyển mía. Đồng thời để khôi phục và mở rộng diện tích vùng nguyên liệu trong dài hạn Công ty đã nghiên cứu khảo nghiệm các giống cây trồng phù hợp với đất đai thổ nhưỡng vùng cũng như để ra hàng loạt các giải pháp liên quan đến kỹ thuật canh tác, quản lý thu hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo thu nhập cho bà con nông dân, tạo tâm lý an tâm để gắn bó cây mía.

RỦI RO TỪ ĐỐI THỦ CẠNH TRANH:

Tình trạng thừa cung trên thị trường được dự báo sẽ còn tiếp tục diễn ra trong thời gian tới. Đường lậu vẫn là một vấn đề đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt trong thời gian tới hàng rào thuế quan sẽ dỡ bỏ trong khối ASEAN. Từ các yếu tố trên buộc các doanh nghiệp sản xuất đường trong nước cần nghiêm túc xem xét yếu tố cạnh tranh là điều kiện tiên quyết để tìm ra giải pháp có thể cạnh tranh và đứng vững trong giai đoạn sắp tới. Yêu cầu đặt ra là Công ty phải xem xét mọi yếu tố trong đó chú trọng nâng cao năng lực sản xuất, tạo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao về chất lượng nhưng giá thành ở mức thấp nhất.

RỦI RO TỪ SẢN PHẨM THAY THẾ:

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ngày một khó khăn, chỉ số giá tiêu dùng tại lĩnh vực liên quan đến hàng tiêu dùng, bánh kẹo, nước giải khát... ngày một tăng cao, để tiết giảm chi phí và giữ vững thị phần buộc các doanh nghiệp này cũng phải nghiên cứu và sử dụng sản phẩm thay thế với chi phí thấp hơn nhằm tiết giảm giá thành sản xuất. Do đó, nguy cơ sụt giảm khách hàng trong phân khúc này có thể tạo áp lực lớn về tiêu thụ cho các doanh nghiệp sản xuất đường.

RỦI RO KHÁC:

Thiên tai, dịch bệnh là mối nguy hại ảnh hưởng lớn đến ngành nông nghiệp nói chung và sản xuất mía đường nói riêng. Đúc kết từ kinh nghiệm quá khứ để có thể chủ động phòng tránh những tổn hại có thể xảy ra, Công ty đã chủ trương phối hợp với trung tâm nghiên cứu ứng dụng mía đường đã khảo nghiệm và dự kiến cho ra đời các giống mía phù hợp với thổ nhưỡng và khí hậu đặc trưng từng tiểu vùng.

Trong điều kiện thời tiết khô hạn, tình trạng cháy mía dễ xảy ra và sẽ ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đường trong mía. Nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro này, Công ty cũng đã tổ chức phân ranh từng khu vực và trang bị các dụng cụ dự phòng, phối hợp chính quyền địa phương để quản lý chặt chẽ các vùng trồng mía khi vào giai đoạn thu hoạch.



VÙNG NGUYÊN LIỆU BỀN VỮNG



(+84.66) 375 3250



www.ttcsugar.com.vn

mở rộng vùng NGUYÊN LIỆU từ CÔNG NGHỆ DẪN ĐẦU



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Doanh thu

CƠ CẤU DOANH THU NIÊN ĐỘ 2014 - 2015

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH niên độ 2014-2015	TH niên độ 2014-2015	% +/- TH/KH	Niên độ 2013-2014	% +/- 14/15 so 13/14
1.	Tổng doanh thu	2.000.299	2.066.900	3,3%	2.311.298	-10,6%
-	Đường	1.752.129	1.851.955	5,7%	2.080.649	-11,0%
-	Mật rỉ	83.614	110.144	32%	75.909	45,1%
-	Điện thương phẩm	37.193	37.339	0,4%	39.559	-5,6%
-	Doanh thu khác	127.363	67.461	-47%	115.181	-41,4%
2.	Doanh thu HĐTC	127.726	86.347	-32%	146.070	-40,9%
3.	Thu nhập khác	700	16.954	2322%	9.611	76,4%

Doanh thu thuần niên độ 2014 - 2015 thực hiện hơn 2.067 tỷ đồng, vượt 3,3% so với kế hoạch và đạt 89,4% so với cùng kỳ. Trong cơ cấu doanh thu thuần, doanh thu mang lại từ đường chiếm tỷ trọng gần 90% trên tổng doanh thu; cụ thể doanh thu đường đạt 1.852 tỷ đồng, tăng 5,6% so với kế hoạch, tương ứng tăng gần 100 tỷ đồng xuất phát từ việc tăng tiêu thụ sản lượng đường trên thị trường hơn 8.700 tấn so với mục tiêu đề ra.

Chi phí

CƠ CẤU CHI PHÍ NIÊN ĐỘ 2014 - 2015

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH niên độ 2014-2015	TH niên độ 2014-2015	% +/- TH/KH	Niên độ 2013-2014	% +/- 14/15 so 13/14
1	Giá vốn hàng bán	1.781.653	1.808.240	1,5%	2.047.784	-11,7%
2	Chi phí hoạt động tài chính	55.757	38.879	-30,3%	50.576	-29,2%
3	Chi phí bán hàng	53.251	68.365	28,4%	57.479	18,9%
4	Chi phí quản lý DN	58.890	65.532	11,3%	61.250	7,0%
5	Chi phí khác	3.500	8.811	152%	4.891	80,1%

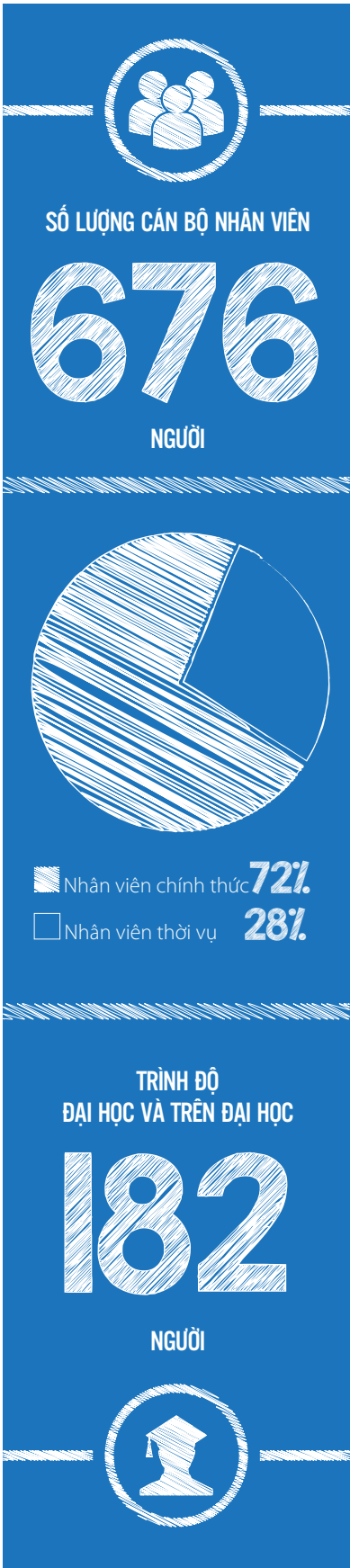
Trong kỳ thực hiện niên độ 2014 - 2015, sản lượng đường tiêu thụ tăng 7% so với kế hoạch, tuy nhiên mức tăng giá vốn đường chỉ khoảng 4%. Giá vốn giảm thể hiện việc kiểm soát chi phí ở khâu sản xuất khá tốt và việc tiết giảm các chi phí trực tiếp được quan tâm đúng mức. Cụ thể, trong kỳ giá thành đường tiết giảm 8% so với kế hoạch và giảm 9% so với cùng kỳ xuất phát từ nguyên nhân của việc ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong khâu canh tác, sản xuất, từ đó cải thiện chất lượng nguyên liệu đầu vào, làm gia tăng thu hồi đồng thời cũng cải thiện hơn thu nhập cho nông dân trồng mía.

Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	KH niên độ 2014-2015	TH niên độ 2014-2015	% +/- TH/KH	Niên độ 2013-2014	% +/- 14/15 so 13/14
1	Lợi nhuận trước thuế	175.675	180.375	2,7%	240.683	-25,1%
2	Lợi nhuận sau thuế	149.807	162.836	8,7%	196.124	-17,0%

Trong điều kiện kinh tế khó khăn chung và ngành đường đối diện với các thách thức từ nhiều phía, để đảm bảo hiệu quả kinh tế cũng như duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận hàng năm công ty đã nỗ lực tăng cả về chất và lượng đường tiêu thụ, thực hiện kiểm soát chi phí hợp lý nhằm tiết giảm giá thành, cung ứng cho thị trường các sản phẩm đường tinh luyện đạt tiêu chuẩn chất lượng nhưng giá ở mức cạnh tranh nhất. Qua đó, sản lượng bán tăng 7%, doanh thu mang lại từ hoạt động bán đường tăng 6% và giá vốn đường trong kỳ thực hiện chỉ tăng ở mức 4% so với kế hoạch. Bên cạnh đó, Công ty luôn điều tiết hợp lý các nguồn vốn kinh doanh làm cho chi phí hoạt động tài chính niên độ 2014 - 2015 giảm 30% so với kế hoạch và giảm 29% so với cùng kỳ, với các yếu tố trên đã góp phần cải thiện kết quả kinh doanh niên độ 2014 - 2015. Lợi nhuận trước thuế toàn Công ty ở mức 180,3 tỷ đồng, tăng 2,7% so với kế hoạch niên độ đã trình ĐHCĐ.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ NĂM TÀI CHÍNH 2014 - 2015

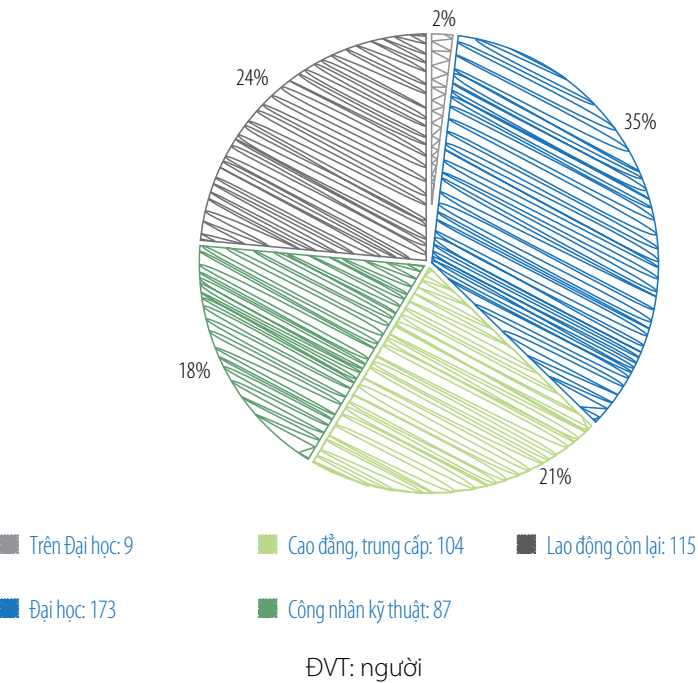
Danh sách thành viên Ban Điều hành: Như ở Mục I.4

Công tác tuyển dụng trong năm tài chính 2014 - 2015:

Số lượng CBNV trong niên độ 2014 - 2015:

STT	Cấp chức vụ	Số người	Tỷ lệ
	TỔNG SỐ	676	100%
I.	Nhân viên chính thức	488	72%
1	Ban Tổng Giám đốc, Cố vấn Ban TGD	07	1%
2	Ban Giám đốc, Cố vấn Ban GD	14	2%
3	Quản lý cấp trung: (Trưởng/Phó đơn vị hoặc tương đương)	42	6%
4	Quản lý cấp thấp (Trưởng/Phó ca, Trưởng trạm, Giám sát hoặc tương đương)	17	2,5%
5	Chuyên viên, nhân viên nghiệp vụ	373	55,3%
6	Lao động phổ thông, tạp vụ, phục vụ	35	5,2%
II.	Nhân viên thời vụ	188	28%

Cơ cấu trình độ học vấn của CBNV chính thức



BIỂU ĐỒ CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ CBNV CHÍNH THỨC

Công tác tuyển dụng:

Nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực cho định hướng mở rộng sản xuất kinh doanh trong niên độ sắp tới như: Sáp nhập - M&A với Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai; phát triển kênh kinh doanh tiêu dùng,... và đáp ứng nhu cầu nhân sự cho công việc cũng như đội ngũ kế thừa của các đơn vị, Công ty đã tuyển dụng được 76 nhân sự mới trong niên độ 2014 - 2015 thông qua các kênh tuyển dụng phổ biến và hiệu quả hiện nay.

Nhìn chung, công tác tuyển dụng đáp ứng được yêu cầu cung cấp nguồn lực cho hoạt động hiện tại.

Công tác đào tạo:

Trong niên độ 2014 - 2015 vừa qua, Công ty đã tiến hành tổ chức đào tạo được 50 khóa (đạt 91% so với kế hoạch) với hơn 500 CBNV tham dự.

Ngoài các khóa đào tạo theo luật định như Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, An toàn điện - sát hạch bậc an toàn, Phòng cháy chữa cháy,... Công ty chú trọng đào tạo cập nhật và nâng cao các kiến thức chuyên môn cho CBNV, đào tạo các kỹ năng mềm như Kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, đào tạo Quản lý cấp trung,... giúp CBNV tự tin trong công việc, tăng năng lực xử lý vấn đề để hoàn thành mục tiêu cá nhân và đóng góp vào mục tiêu chung của Công ty.

Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các vị trí quản lý, Công ty đã tiến hành đào tạo kế thừa cho các nhân sự có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng liên quan như đào tạo Giám đốc sản xuất, đào tạo cán bộ nông vụ nguồn...

Bổ nhiệm vị trí mới, thay đổi nhân sự Ban Điều hành:

Các nhân sự trong Ban Điều hành được bổ nhiệm mới hoặc miễn nhiệm trong niên độ 2014 - 2015 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Mốc thời gian Bổ nhiệm	Mốc thời gian Miễn nhiệm
1	NGUYỄN BÁ CHỦ	Tổng Giám đốc		01/10/2014
2	NGUYỄN THANH NGŨ	Tổng Giám đốc	01/11/2014	
3	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	Phó Tổng giám đốc Thường trực		31/12/2014
4	NGUYỄN VĂN ĐỆ	Phó Tổng giám đốc Tài chính		21/01/2015
	NGUYỄN VĂN ĐỆ	Phó Tổng giám đốc Thường trực	21/01/2015	
5	NGUYỄN THÀNH KHIÊM	Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật		31/12/2014
6	LÊ QUANG HẢI	Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật sản xuất	01/01/2015	
7	DƯƠNG THỊ TÔ CHÂU	Phó Tổng giám đốc Kinh doanh	15/10/2014	
8	LÊ ĐỨC TÔN	Phó Giám đốc Nhà máy - Phụ trách quản lý Nhà máy	04/07/2014	
	LÊ ĐỨC TÔN	Giám đốc Nhà máy	01/01/2015	
9	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Giám đốc Khối Nông nghiệp	01/08/2014	
10	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	21/01/2015	
11	LÊ HÀ THỊ MAI THẢO	Giám đốc Nhân sự	01/03/2015	
12	TRANG THANH TRÚC	Giám đốc Đối ngoại	01/03/2015	



9

TRIỆU ĐỒNG
THU NHẬP BÌNH QUÂN THÁNG
TRONG NĂM 2014-2015

Cũng trong niên độ 2014 - 2015 vừa qua, Công ty đã thực hiện việc chuyển đổi loại hình thu nhập trả cho CBNV từ thu nhập gross sang thu nhập net, theo đó Công ty sẽ chịu trách nhiệm đóng thuế TNCN, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ và Công đoàn phí cho CBNV.

200

TRIỆU ĐỒNG / NGƯỜI
BẢO HIỂM TAI NẠN 24/24

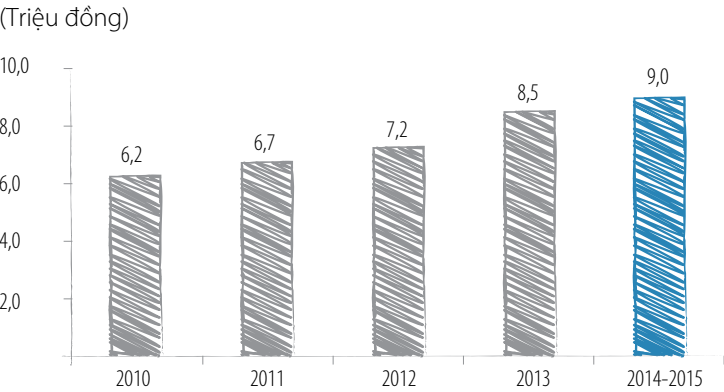
Công ty còn chăm lo đời sống CBNV về vật chất và tinh thần như mua bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ với mức 200.000.000 đồng/người, bảo hiểm phẫu thuật, nằm viện, thai sản với mức 40.000.000 đồng/người/năm.



Chính sách đối với người lao động:

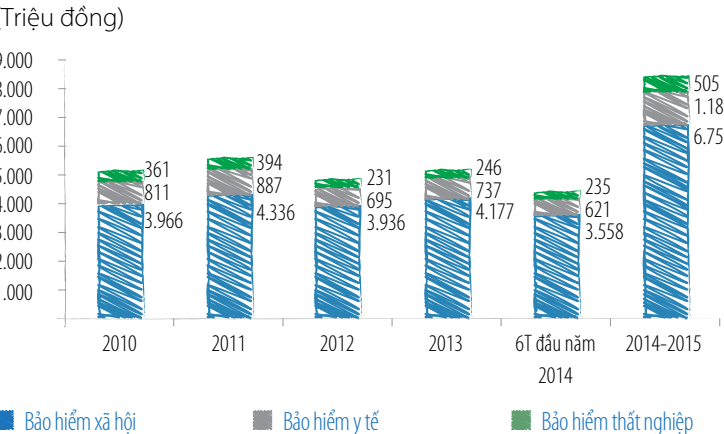
» Để đảm bảo quyền lợi người lao động, đảm bảo chất lượng cuộc sống CBNV, hàng năm Công ty xem xét để hoàn thiện hơn chính sách liên quan đến chế độ, phúc lợi. Trong đó, chính sách thu nhập hiện hành cũng dần được cải thiện, thể hiện đầy đủ các quy định của Công ty và pháp luật, có thể áp dụng lâu dài và nhận được sự hài lòng của CBNV. Cũng trong niên độ 2014 - 2015 vừa qua, Công ty đã thực hiện việc chuyển đổi loại hình thu nhập trả cho CBNV từ thu nhập gross sang thu nhập net, theo đó Công ty sẽ chịu trách nhiệm đóng thuế TNCN, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ và Công đoàn phí cho CBNV. Công tác tính trả thu nhập và nâng lương hàng năm cho CBNV được thực hiện đúng theo quy chế thu nhập hiện hành của Công ty, qua đó thu nhập bình quân của CBNV qua các năm gần đây dần được cải thiện và được thể hiện qua biểu đồ sau:

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG



- » Chính sách thưởng và chế độ phúc lợi cũng tương tự như chính sách thu nhập, được quy định rõ ràng và đầy đủ hơn.
- » Công ty luôn đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể chi phí trích nộp BHXH, BHYT, BHTN trong các năm gần đây như sau:

CHI PHÍ TRÍCH NỘP BHXH, BHYT, BHTN QUA CÁC NĂM



- » Ngoài ra, Công ty còn chăm lo đời sống CBNV về vật chất và tinh thần như mua bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ với mức 200.000.000 đồng/người, bảo hiểm phẫu thuật, nằm viện, thai sản với mức 40.000.000 đồng/người/năm.
- » Công ty có trạm y tế với 1 bác sĩ và 1 y tá luôn thường trực. Trạm được trang bị xe cứu thương và các trang thiết bị cần thiết cho việc khám chữa bệnh.
- » Bên cạnh đó, Công ty phối hợp với các hội, đoàn thể tổ chức hội diễn văn nghệ, thi đấu thể thao và tạo điều kiện cho người lao động tham gia; căn cứ thành tích hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng năm, đánh giá, khen thưởng hợp lý để động viên, khuyến khích như: thưởng cho CBNV có thành tích xuất sắc, tri ân CBNV có thâm niên gắn bó 10 năm, 15 năm, 20 năm; tặng quà các dịp Lễ Tết; tổ chức khám sức khỏe định kỳ...



4.000

M³/NGÀYCÔNG SUẤT HỆ THỐNG XỬ LÝ
NƯỚC THẢI HIỆN HỮU ĐẠT LOẠI A

Dự án hoàn thành đã góp phần đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh, thực hiện tốt các cam kết về an toàn sản phẩm, môi trường, cân bằng lợi ích giữa hoạt động của Công ty với lợi ích của khách hàng, cộng đồng, xã hội.

143

TỶ ĐỒNG

DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI
THÀNH THÀNH CÔNG PLAZA

Công trình có tổng vốn đầu tư được duyệt 143 tỷ đồng. Hiện đã và đang hoàn thành giai đoạn 1 với giá trị đầu tư dự kiến 108 tỷ đồng.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Hàng năm, TTCS không ngừng đầu tư phát triển những dự án nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

Nâng cao công nghệ, cải tiến kỹ thuật, mở rộng năng lực sản xuất

Dự án Bộ hâm nhiệt hệ thống nước Lò hơi



Giúp Công ty tiết kiệm được hơn 30.000 tấn bã mía, thông qua đó giúp Công ty gia tăng khả năng phát điện, chất đốt cho quá trình luyện đường. Tổng giá trị lợi ích kinh tế gia tăng ước khoảng 30 tỷ đồng.

- » Mục tiêu dự án: Tận dụng nhiệt từ Lò hơi để hâm nóng nước sử dụng cho dây chuyền công nghệ sản xuất đường.
- » Thời gian đưa vào vận hành: Từ tháng 11/2014.
- » Giá trị đầu tư: 6,5 tỷ đồng.
- » Lợi ích dự án: Giúp Công ty tiết kiệm được hơn 30.000 tấn bã mía, thông qua đó giúp Công ty gia tăng khả năng phát điện, chất đốt cho quá trình luyện đường. Tổng giá trị lợi ích kinh tế gia tăng ước khoảng 30 tỷ đồng.

Dự án Xây dựng kho đường 12.000 tấn

- » Mục tiêu dự án: nhằm đáp ứng nhu cầu lưu chứa đường thô phục vụ cho kế hoạch luyện đường thô công suất cao trong vụ lãn ngoài vụ sản xuất.

- » Vị trí xây dựng kho đường thô rất gần với xưởng hòa tan đường, phù hợp và thuận tiện cho việc vận chuyển đưa đường thô vào xưởng, tiết kiệm chi phí vận hành sản xuất và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Kho đường thô có năng lực chứa 12.000 tấn được xây trên diện tích 3.500m². Tuân thủ đúng các quy định và tiêu chuẩn về quản lý chất lượng sản phẩm của ISO và HACCP. Tối ưu hóa công tác quản lý sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm. Tiến độ thi công của dự án đến nay đạt 70% và dự kiến hoàn thành vào tháng 10/2015, kịp đưa dự án vào sử dụng cho mùa vụ mới 2015 - 2016.

Dự án Đầu tư Silo mới

- » Tổng sức chứa của Silo là 2.000 tấn đường tinh luyện. Dự án hoàn tất nghiệm thu và đưa vào sử dụng vào tháng 11.2014. Sau thời gian sử dụng đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Tình trạng đường bị vón cục được giải quyết dứt điểm, đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Đây cũng là điều cần thiết nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập.

Dự án Hệ thống xử lý nước thải đạt loại A

- » Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải hiện hữu đạt loại A với công suất 4.000 m³/ngày đêm. Dự án đã hoàn thành, nghiệm thu chính thức và đưa vào sử dụng vào tháng 03/2015. Dự án cải tạo hệ thống xử lý nước thải phù hợp với tiêu chuẩn xả thải của quốc gia và địa phương quy định. Dự án hoàn thành đã góp phần đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh, thực hiện tốt các cam kết về an toàn sản phẩm, môi trường, cân bằng lợi ích giữa hoạt động của Công ty với lợi ích của khách hàng, cộng đồng, xã hội.

Dự án Trung tâm thương mại Thành Thành Công Plaza

- » Công trình là một trong những hạng mục nằm trong Dự án Trung tâm thương mại Thành Thành Công Plaza (trước đây là Escape Bourbon Tây Ninh) với tổng diện tích sàn xây dựng 13.631 m² bao gồm 1 hầm và 4 tầng.
- » Công trình có tổng vốn đầu tư được duyệt 143 tỷ đồng. Hiện đã và đang hoàn thành giai đoạn 1 với giá trị đầu tư dự kiến 108 tỷ đồng.
- » Hiện tại, tòa nhà công trình Sacombank đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, khu trung tâm thương mại sẽ được đưa vào khai thác và cho thuê từ tháng 5/2016 và trở thành Trung tâm thương mại phức hợp hiện đại hàng đầu tại TP. Tây Ninh.



Đầu tư phát triển nông nghiệp bền vững, thâm canh hóa canh tác sản xuất

Dự án Xây dựng kênh tưới nông trường Bến Cầu

- » Tận dụng địa hình để xây dựng hệ thống hồ đập chứa nước, kênh mương dẫn nước, TTCS đã đầu tư kênh bê tông dẫn nước từ cuối kênh chính của trạm bơm Long Phước A về tới trại mía giống dài 657m. Dự án đã hoàn thành xong giai đoạn 1, hiện đang tiếp tục công việc giai đoạn 2, xây dựng hệ thống tưới dự kiến hoàn thành trước tháng 11/2015 để kịp khai thác sản xuất. Dự án khả thi về mặt tài chính, có khả năng hoàn vốn và thu lợi nhuận. Việc đầu tư tưới mía là mục tiêu chiến lược nhằm định hướng sản xuất nông nghiệp bền vững. Nông trường Bến Cầu có thể chủ động trong tưới tiêu, dễ dàng điều chỉnh thời vụ, kỹ thuật canh tác cũng như các giải pháp tiên tiến nhằm tiết giảm chi phí tối đa một cách hợp lý và đồng thời tăng sản lượng lên 10-15 tấn/ha so với mức năng suất hiện tại, nâng cao chất lượng mía, tăng khả năng cung ứng giống tại chỗ, hạn chế được tình trạng thiếu hụt mía giống của các nhà máy trên địa bàn Tây Ninh, góp phần tăng năng lực cạnh tranh của cây mía với các loại cây trồng khác.



Hệ thống ứng dụng phần mềm đa phân hệ, tích hợp toàn bộ hệ thống quản lý kinh doanh, quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên và các hoạt động của doanh nghiệp.

Tin học hóa - Tối ưu hóa quản trị các nguồn lực

Dự án ERP (Enterprise Resource Planning)

- » Hệ thống ứng dụng phần mềm đa phân hệ, tích hợp toàn bộ hệ thống quản lý kinh doanh, quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên và các hoạt động của doanh nghiệp. ERP giúp theo dõi các hoạt động từ việc lập kế hoạch, triển khai sản xuất, tính toán chi phí sản xuất, bảo trì đến thống kê các dữ liệu, kiểm toán, phân tích... quản lý thông suốt và hoàn toàn kịp thời ứng phó với các thay đổi một cách hiệu quả. Các phân hệ ERP đang được áp dụng tại TTCS: Mua hàng, Bán hàng, Kho, Sản xuất, Bảo trì, Tài chính. Hiện tại, Công ty đang trong giai đoạn 2 triển khai tiếp theo các phân hệ: Quản lý nông nghiệp, Quản lý nhân sự.



1,5

TRIỆU CHAI NƯỚC / NĂM
CÔNG SUẤT SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG
TINH KHIẾT CHUNG CẤT TỪ CÂY MÍA

Hiện tại, Ban quản lý dự án đang điều chỉnh mở rộng đầu tư thêm thiết bị và dây chuyền sản xuất ở mức tự động hóa cao. Đến nay, tiến độ dự án đạt 68%, dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác vào tháng 11/2015.

Đẩy mạnh hoạt động R&D và phát triển công nghệ sản xuất mới

Dự án Sản xuất nước uống tinh khiết chung cất từ cây mía

Đầu tư sản xuất nước uống đóng chai giúp TTCS chủ động thực hiện chiến lược kinh doanh mới, mở rộng thị trường cung ứng sản phẩm, nâng cao tính năng động trong kinh doanh và tiếp cận với các thị phần thị trường còn nhiều tiềm năng tại Việt Nam. Dự án nhằm đa dạng hóa sản phẩm sau đường, mang lại nhiều lợi ích cho việc sản xuất, có giá trị kinh tế và lợi nhuận. Sản phẩm là nước chung cất tinh khiết từ quá trình sản xuất đường nên có mùi vị đặc trưng của hương mía. Công suất sản xuất 1.500.000 chai nước/năm. Hiện tại, Ban quản lý dự án đang điều chỉnh mở rộng đầu tư thêm thiết bị và dây chuyền sản xuất ở mức tự động hóa cao. Đến nay, tiến độ dự án đạt 68%, dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác vào tháng 11/2015.

Dự án Tưới bằng năng lượng mặt trời

- » TTCS đã thực hiện lắp đặt và hiện đang chạy thử nghiệm hệ thống tưới bằng năng lượng mặt trời tại nông trường Bến Cầu và Campuchia. Công nghệ tưới bằng năng lượng mặt trời mang lại nhiều lợi ích cho người trồng mía, tiết kiệm đầu tư hệ thống điện nội đồng, tăng sản lượng mía từ 10 - 20 tấn/ha, tăng số năm lưu gốc tối thiểu 1 vụ. Hiện dự án đã hoàn thành khoảng 90% so với kế hoạch (đã lắp đặt và đang chạy thử nghiệm thu).



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

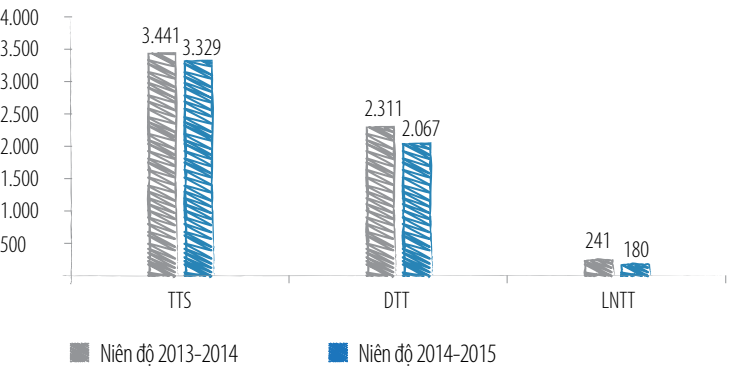
Tình hình tài chính Công ty niên độ 2014 - 2015

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Niên độ 2013-2014	Niên độ 2014-2015	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	3.440.671	3.328.768	-3,3%
Doanh thu thuần	2.311.298	2.066.900	-10,6%
Lợi nhuận từ HĐKD	235.963	172.232	-27,0%
Lợi nhuận khác	4.719	8.143	72,5%
Lợi nhuận trước thuế	240.683	180.375	-25,1%
Lợi nhuận sau thuế	196.124	162.836	-17,0%

BIỂU ĐỒ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY NIÊN ĐỘ 2014 - 2015

(Tỷ đồng)



So với cùng kỳ niên độ 2013 - 2014, giá đường niên độ 2014 - 2015 giảm 13% đã làm giảm doanh thu 11%, ảnh hưởng lợi nhuận sau thuế giảm 17%. Nhưng nhìn chung, kết quả kinh doanh niên độ vừa qua khá tích cực trong bối cảnh ngành đường đang gặp nhiều khó khăn, thách thức như hiện nay.

3.329

TỶ ĐỒNG
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN

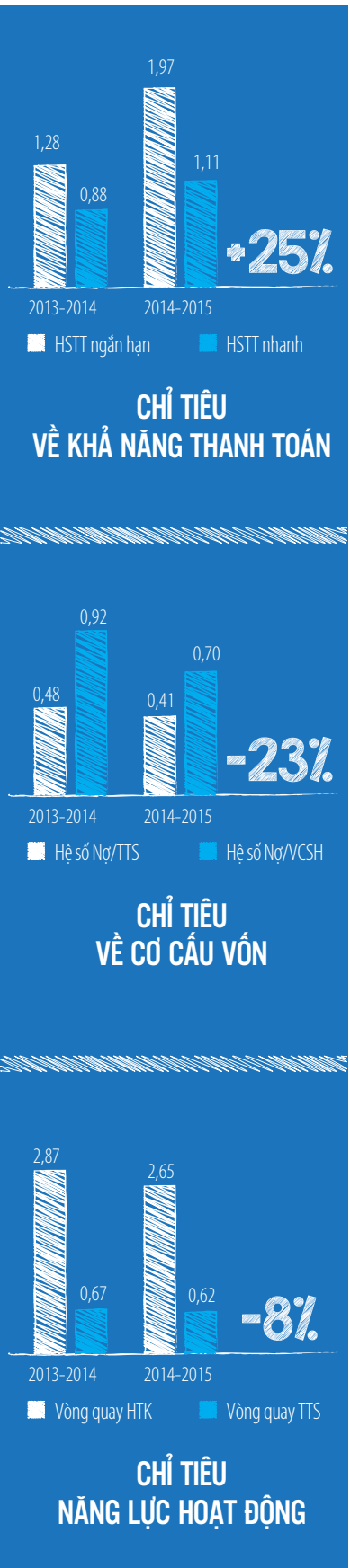
2.066

TỶ ĐỒNG
DOANH THU THUẦN

180

TỶ ĐỒNG
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUAN TRỌNG

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	Niên độ 2013-2014	Niên độ 2014-2015	% tăng/giảm
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,28	1,97	+54%
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,88	1,11	+25%

Các chỉ số tài chính về khả năng thanh toán cho thấy Công ty luôn đảm bảo khả năng trả các khoản nợ ngắn hạn. Việc tái cấu trúc tài chính trong niên độ 2014 - 2015 đã cải thiện đáng kể các chỉ số tài chính, dư nợ ngắn hạn trong năm giảm đáng kể, đảm bảo tính thanh khoản cho Công ty.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Chỉ tiêu	Niên độ 2013-2014	Niên độ 2014-2015	% tăng/giảm
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,48	0,41	-14%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,92	0,70	-23%

Trong cơ cấu vốn, hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm tại thời điểm 30/06/2015 so với cùng kỳ. Điều này cho thấy Công ty đã nâng cao khả năng tự chủ tài chính của doanh nghiệp.

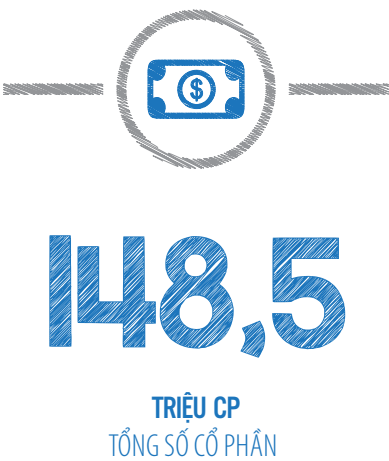
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Chỉ tiêu	Niên độ 2013-2014	Niên độ 2014-2015	% tăng/giảm
Vòng quay HTK: (GVHB/ HTK bình quân)	2,87	2,65	-8%
Vòng quay HTK: (GVHB/ HTK bình quân)	0,67	0,62	-8%

Đối với ngành mía đường, một năm chỉ sản xuất trong thời gian từ 5 - 6 tháng và sản phẩm phải dự trữ để cung ứng cho khách hàng theo cam kết đã chào bán trong cả năm, do đó, hệ số vòng quay hàng tồn kho đạt mức 2,65 vòng là phù hợp.

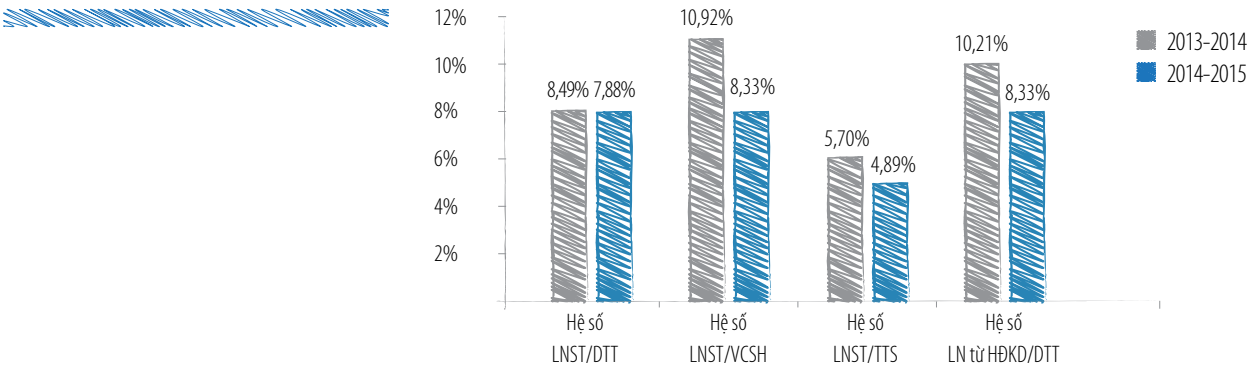


Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	Niên độ 2013-2014	Niên độ 2014-2015	% tăng/giảm
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	8,49%	7,88%	-7%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	10,92%	8,33%	-24%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	5,70%	4,89%	-14%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	10,21%	8,33%	-18%



Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời giảm nhẹ so với cùng kỳ. Tuy nhiên, trong giai đoạn ngành đường còn nhiều khó khăn, đây là kết quả của sự nỗ lực giữ vững thị trường, kiểm soát chi phí, đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phiếu

- » Tổng số cổ phần : 148.500.000 cổ phần
- » Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- » Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 145.212.900 cổ phần
- » Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 3.287.100 cổ phần
- » Lý do hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng là cổ phiếu được phát hành theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động trong Công ty.

Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	0,00%	-	-	-
	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	15.900	0,01%	1	0	1
2	» Trong nước	15.900	0,01%	1	0	1
	» Ngoài nước	-	0,00%	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	90.365.600	60,85%	3	3	-
	» Trong nước	78.911.500	53,14%	2	2	-
	» Ngoài nước	11.454.100	7,71%	1	1	-
4	Công đoàn Công ty	-	0,00%	-	-	-
	» Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	» Ngoài nước	-	0,00%	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	4.993.840	3,36%	1	1	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	0,00%	-	-	-
	Cổ đông khác	53.124.660	35,78%	2.157	29	2.128
7	» Trong nước	36.958.390	24,93%	2.058	9	2.049
	» Ngoài nước	16.166.270	10,85%	99	20	79
TỔNG CỘNG		148.500.000	100%	2.162	33	2.129
	» Trong nước	123.929.630	81,43%	2.062	12	2.050
	» Ngoài nước	24.570.370	18,57%	100	21	79

Cổ đông lớn

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên không phải là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)	78.911.500	53,14%	2	2	-
	» Trong nước	78.911.500	53,14%	2	2	-
	» Ngoài nước	-	0,00%	-	-	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên	11.454.100	7,71%	1	1	-
	» Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	» Ngoài nước	11.454.100	7,71%	1	1	-
	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn cổ phần	27.046.086	18,21%	25	25	-
3	» Trong nước	176.886	0,12%	4	4	-
	» Ngoài nước	26.869.200	18,09%	21	21	-
TỔNG CỘNG		117.411.686	79,06%	28	28	-

Trong năm 2014 - 2015: Không có các thay đổi khác liên quan đến vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu, cổ phiếu quỹ, phát hành tăng vốn ...

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ



Niên độ 2014 - 2015 là năm thứ 5 liên tiếp ngành đường thế giới thặng dư với con số dự kiến của vụ 2014 - 2015 là 2,2 triệu tấn. Trong nước, vùng nguyên liệu và sản lượng mía sụt giảm mạnh do một số yếu tố khách quan như khô hạn, sâu rầy, dịch bệnh tại miền Đông, miền Trung.

TÌNH HÌNH CHUNG

Kinh tế thế giới đã trải qua hơn nửa chặng đường năm 2015 với kết quả cho thấy nền kinh tế vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức, tốc độ tăng trưởng giữa các nước ngày càng khác biệt, một phần nguyên nhân do giá dầu và giá một số hàng hóa giảm làm tác động ở mức khác nhau tại từng khu vực. Kinh tế Mỹ - nền kinh tế lớn nhất đang phục hồi và chủ yếu tăng trưởng tại thị trường nội địa, tuy nhiên được đánh giá là chưa vững chắc, vấn đề nợ công Châu Âu vẫn chưa được khắc phục và tình trạng Hy Lạp đang ngày càng xấu đi. Kinh tế Nhật Bản, Trung Quốc đang suy yếu, điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến khu vực Châu Á cũng như tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2015.

Trái ngược với xu thế kinh tế thế giới, kinh tế trong nước 6 tháng đầu năm 2015 chuyển biến tích cực với tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014, kinh tế phát triển ổn định, lạm phát được kiểm soát và không biến động trong 3 tháng vừa qua. Dự báo các tháng còn lại của năm 2015 GDP tiếp tục tăng trưởng, lạm phát thấp và ổn định đến cuối năm 2015.

NGÀNH ĐƯỜNG

Niên độ 2014 - 2015 là năm thứ 5 liên tiếp ngành đường thế giới thặng dư với con số dự kiến của vụ 2014 - 2015 là 2,2 triệu tấn. Trong nước, vùng nguyên liệu và sản lượng mía sụt giảm mạnh do một số yếu tố khách quan như khô hạn, sâu rầy, dịch bệnh tại miền Đông, miền Trung. Điều này khiến cho lượng đường tồn kho sau kết thúc năm 2015 dự báo ở mức hơn 240.000 tấn - thấp hơn so với cuối năm 2014 với mức tồn kho là 338.000 tấn. Giá bán đường nội địa đang theo xu hướng tăng. Trước Tết Ất Mùi giá bán buôn đường kính trắng tương đối ổn định ở mức 11.200 - 11.800 đ/kg, nhưng từ cuối tháng 2 sau Tết Ất Mùi đến cuối tháng 3 & 4, giá đường trên thị trường nội địa đã tăng lên, chủ yếu nhờ nhu cầu tiêu thụ tăng và nhất là đường nhập lậu đã bị hạn chế xuống mức đáng kể.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong niên độ 2014 - 2015, Công ty đã đạt được những chỉ tiêu sau

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 14-15	TH 14-15	% TH/KH
A	Sản lượng mía ép	Tấn	870.000	884.420	102%
B	Sản lượng đường thô nguyên liệu	Tấn	38.683	63.375	164%
C	Sản lượng sản xuất				
1	Đường	Tấn	120.491	140.056	116%
2	Mật rỉ	Tấn	46.208	46.663	101%
3	Điện thương phẩm	Mwh	39.150	38.569	99%
D	Sản lượng tiêu thụ				
1	Đường	Tấn	125.150	133.892	107%
2	Mật rỉ	Tấn	46.208	60.684	131%
3	Điện thương phẩm	Mwh	39.150	38.569	99%
E	Kết quả kinh doanh				
1	Doanh thu thuần	Tr.đ	2.000.299	2.066.900	103%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	175.675	180.375	102,7%

Kết quả: Niên độ 2014 - 2015, ước thực hiện tổng lợi nhuận trước thuế toàn Công ty dự kiến đạt 180,37 tỷ đồng, vượt 2,7% so với kế hoạch, trong đó lợi nhuận mang lại từ hoạt động kinh doanh chính đạt 125 tỷ đồng, vượt 17% so với kế hoạch và chiếm tỷ trọng hơn 69% tổng lợi nhuận trước thuế.

Nguyên nhân: Trên cơ sở dự báo tình hình dịch bệnh phá hoại mùa màng cũng như diễn biến giá đường trên thị trường, Ban Lãnh đạo đã kịp thời đưa ra các quyết sách cụ thể tăng sản lượng bán nội địa lên hơn 114.400 tấn, vượt 8% so với kế hoạch và tiết giảm tối đa các chi phí lãng phí, giúp giá vốn bình quân tiết giảm hơn 3% so với kế hoạch để ra, góp phần làm biên lãi gộp của kỳ thực hiện đạt 15,6% và vượt 14% so với kế hoạch.

Những tiến bộ vượt bậc của Công ty trong niên vụ 2014 - 2015 vừa qua:

- » **Về công tác nguyên liệu:** Công ty đã tổ chức ép được 884.420 tấn mía, vượt 2% so với kế hoạch đề ra. Trong vụ Công ty đã kiểm soát tốt công tác thu hoạch, vận chuyển, cụ thể kiểm soát tốt chi phí quản lý mía giảm 11% so với kế hoạch và tiết giảm 12% so với cùng kỳ, chi phí vận chuyển giảm 16% so với kế hoạch. Ngoài ra, đường thô nguyên liệu trong vụ đạt sản lượng đáng kể 63.375 tấn, vượt 64% so với kế hoạch.
- » **Về công tác sản xuất:** Sản lượng sản xuất niên độ 2014 - 2015 đạt 140.056 tấn đường thành phẩm, vượt 16% so với kế hoạch. Với chủ trương nâng cao

hiệu suất thu hồi, giảm thiểu tổng mất mát trong khâu sản xuất, trong niên vụ 2014 - 2015 hoạt động nhà máy được vận hành khá tốt, các chỉ tiêu sản xuất đều đạt và vượt kế hoạch cùng kỳ. Cụ thể, hiệu suất an toàn thiết bị đạt 99,5%, tỷ suất điện tiêu thụ thực hiện 30,82 T/T mía,... góp phần tiết giảm các chi phí sản xuất, giảm giá thành sản xuất.

- » **Về công tác kinh doanh:** Sản lượng đường tiêu thụ niên độ 2014 - 2015 đạt 133.892 tấn, vượt 7% so với kế hoạch nhờ vào sự quan tâm chăm sóc khách hàng hiện hữu cùng với việc phát triển số khách hàng mới vượt 93% so với kế hoạch và tăng 42% so với cùng kỳ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

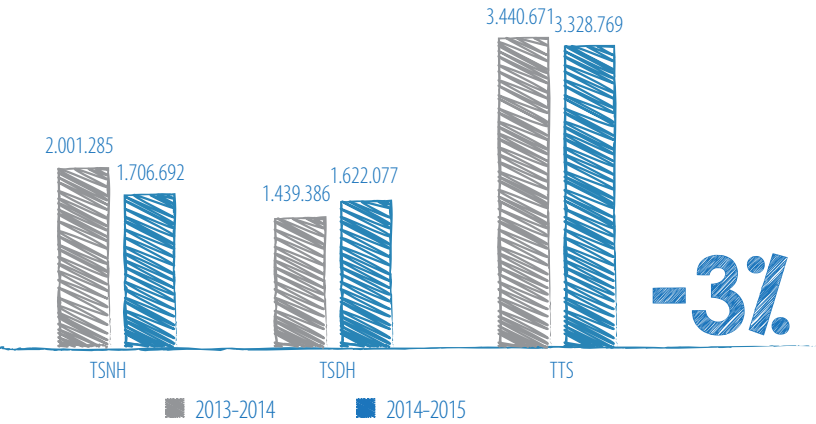


Tổng tài sản Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh tại thời điểm 30/06/2015 đạt 3.329 tỷ đồng, giảm 3% so với thời điểm 30/06/2014, tương ứng giảm 112 tỷ đồng.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	30/06/2014		30/06/2015		% tăng giảm	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Tài sản ngắn hạn	2.001.285	58%	1.706.692	51%	(294.594)	-15%
Tài sản dài hạn	1.439.386	42%	1.622.077	49%	182.690	+13%
Tổng tài sản	3.440.671	100%	3.328.769	100%	(111.903)	-3%



BIỂU ĐỒ TÌNH HÌNH TÀI SẢN

CƠ CẤU TÀI SẢN CỦA CÔNG TY DỊCH CHUYỂN THEO HƯỚNG GIẢM TỶ TRỌNG TÀI SẢN NGẮN HẠN VÀ TĂNG TỶ TRỌNG TÀI SẢN DÀI HẠN. TỶ TRỌNG TÀI SẢN NGẮN HẠN CHIẾM 51% TRONG TỔNG TÀI SẢN, NGƯỢC LẠI DO TĂNG 183 TỶ ĐỒNG NÊN TỶ TRỌNG TÀI SẢN DÀI HẠN CHIẾM 49%.

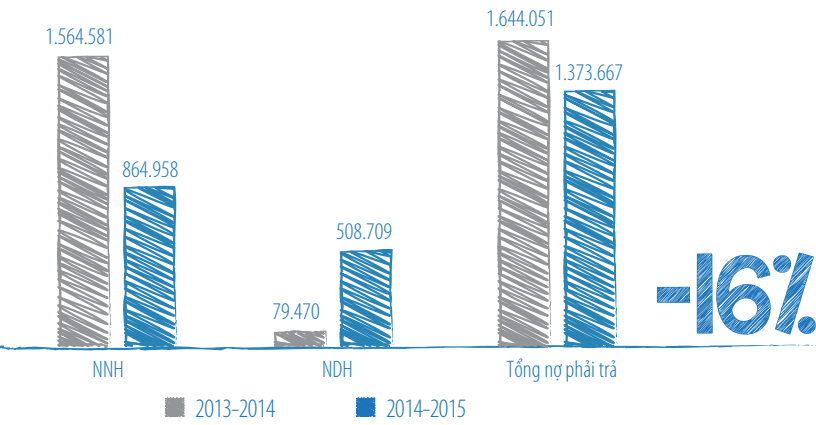
Tổng tài sản Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh tại thời điểm 30/06/2015 đạt 3.329 tỷ đồng, giảm 3% so với thời điểm 30/06/2014, tương ứng giảm 112 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 1.707 tỷ đồng, giảm 15% so với cùng kỳ, trong khi tài sản dài hạn đạt 1.622 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ thời điểm 30/06/2014.

Cơ cấu tài sản của Công ty dịch chuyển theo hướng giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn và tăng tỷ trọng tài sản dài hạn. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 51% trong tổng tài sản, ngược lại do tăng 183 tỷ đồng nên tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm 49%.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	30/06/2014		30/06/2015		% tăng giảm	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Nợ ngắn hạn	1.564.581	95%	864.958	63%	(699.623)	-45%
Nợ dài hạn	79.470	5%	508.709	37%	429.238	+540%
Tổng nợ phải trả	1.644.051	100%	1.373.667	100%	(270.384)	-16%



BIỂU ĐỒ TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

NIÊN ĐỘ 2014 - 2015, CÔNG TY ĐÃ HOÀN TẤT VIỆC TÁI CẤU TRÚC TÀI CHÍNH THEO HƯỚNG CƠ CẤU CHUYỂN NỢ NGẮN HẠN SANG DÀI HẠN, ĐẢM BẢO TÍNH CÂN ĐỐI GIỮA NỢ NGẮN HẠN VÀ NỢ DÀI HẠN, ĐẢM BẢO TÍNH THANH KHOẢN VÀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN VAY VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ỔN ĐỊNH, BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY TRONG DÀI HẠN.

Tổng nợ tại thời điểm 30/06/2015 là 1.374 tỷ đồng, giảm 16% so với thời điểm 30/06/2014, trong đó chủ yếu giảm nợ ngắn hạn từ 1.565 tỷ xuống còn 865 tỷ và tăng nợ dài hạn từ 79 tỷ đồng cùng kỳ lên 509 tỷ đồng. Niên độ 2014 - 2015, Công ty đã hoàn tất việc tái cấu trúc tài chính theo hướng cơ cấu chuyển nợ ngắn hạn sang dài hạn, đảm bảo tính cân đối giữa nợ ngắn hạn và nợ dài hạn, đảm bảo tính thanh khoản và hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong dài hạn.

Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ

Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ

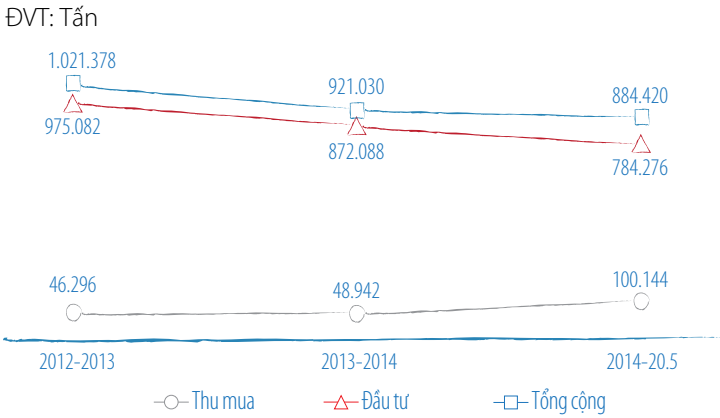
NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



Cơ cấu diện tích đất thuê và đất nhà qua 3 vụ trồng cũng thể hiện rõ quan điểm đầu tư của Công ty, giảm dần tỷ lệ đầu tư trên đất thuê và tăng tỷ lệ diện tích đất nhà nhằm gia tăng hiệu quả đầu tư.

CÔNG TÁC NGUYÊN LIỆU

Sản lượng mía ép: Để đảm bảo công suất ép của nhà máy được ổn định cũng như cung ứng tốt hơn về số lượng đường tiêu thụ theo nhu cầu thị trường, Công ty chủ động thực hiện kế hoạch thu mua từ nhiều nguồn cung ứng nhằm bù đắp phần thiếu hụt trong mía đầu tư. Qua 3 vụ, sản lượng mía thu mua ngày càng tăng cao, cụ thể niên vụ ép 2014 - 2015 Công ty đã thu mua hơn 100.144 tấn mía, tăng hơn 146% so với cùng kỳ.



BIỂU ĐỒ SẢN LƯỢNG NGUYÊN LIỆU

Cơ cấu diện tích đất thuê và đất nhà qua 3 vụ trồng cũng thể hiện rõ quan điểm đầu tư của Công ty, giảm dần tỷ lệ đầu tư trên đất thuê và tăng tỷ lệ diện tích đất nhà nhằm gia tăng hiệu quả đầu tư. Kết quả vụ trồng 2014 - 2015 đất thuê, giảm 23% so với cùng kỳ và giảm hơn 33% so với vụ trồng 2012 - 2013. Diện tích phát triển đất nhà qua 3 vụ chưa tăng đáng kể, tuy nhiên xét trên phương diện tổng thể diện tích của 3 vụ thì khoảng cách giữa tỷ trọng đất nhà và đất thuê dần được cải thiện.

Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ

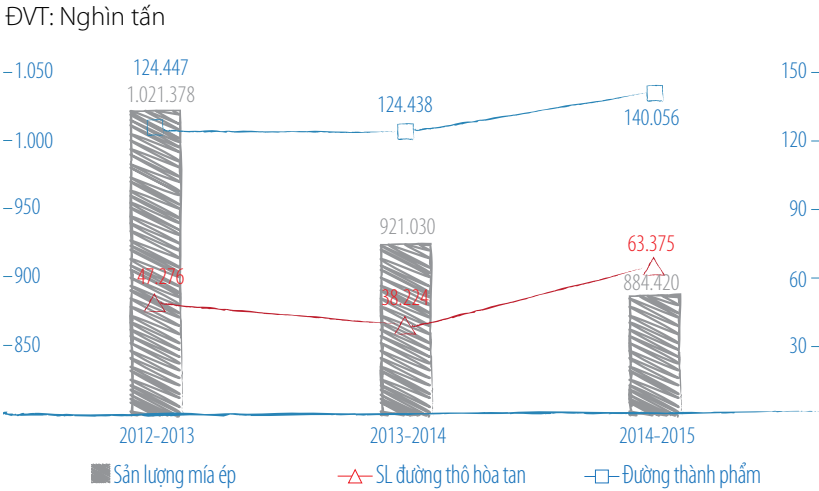


Chương trình khuyến nông

- » **Cơ cấu giống:** tỷ trọng giống chín sớm tăng dần qua các vụ do năng suất và chữ đường từ các giống mía này luôn cao hơn các giống còn lại. Đồng thời, tỷ lệ giống chín trung bình cũng gia tăng nhằm tạo thuận lợi và chủ động trong sắp xếp lịch thu hoạch.
- » **Công tác tưới mía:** tổng diện tích mía có tưới tăng dần. Vụ 2014 - 2015 đạt 5.600 ha, tăng 1,9% so với kế hoạch và tăng 49% so với cùng kỳ niên độ 2013 - 2014. Hiệu quả của việc tưới mía được đánh giá qua chất lượng CCS thu được và năng suất tấn/ha mang về; cụ thể mía không tưới chỉ cho năng suất bình quân 55 (T/ha) và CCS ở mức 9%, trong khi đó mía được chăm sóc và tưới thì năng suất được cải thiện đáng kể, tăng lên ở mức bình quân hơn 77 (Tấn/ha) và CCS đạt 9,21%.
- » **Câu lạc bộ năng suất cao:** Nhằm cải thiện thu nhập cho người trồng mía cũng như giảm giá thành sản xuất trong niên vụ 2014 - 2015, Công ty đã chủ động xây dựng các chính sách cũng như tiếp tục vận động phát triển thêm thành viên câu lạc bộ năng suất mía chất lượng cao và kết quả ghi nhận nhiều nông dân canh tác hiệu quả, năng suất mía đạt từ 80 - 145 tấn/ha, cao hơn so với mức năng suất bình quân toàn vụ 2014 - 2015 là 61,8 tấn/ha.
- » **Công tác truyền thông, khuyến nông:** công tác trồng và chăm sóc đối với khu vực mía nhiễm sâu bệnh được quan tâm hỗ trợ, đồng thời Công ty cũng phổ biến rộng rãi trên phương tiện truyền thông về lịch thu hoạch giúp nông dân chủ động về công đồn cũng như chủ động về thời gian trả đất.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT

Sản lượng đường thành phẩm: Tổng sản lượng đường thành phẩm cả vụ đạt 140.056 tấn, vượt 16% mục tiêu đề ra và tăng 12,6% so với thực hiện vụ 2013 - 2014. Trong đó, sản lượng mía ép đạt 884.420 tấn, vượt 2% so với kế hoạch, cùng với sản lượng đường thô đưa vào hòa tan đạt mức kỷ lục qua các năm tương ứng ở mức hơn 63.375 tấn và vượt hơn 64% kế hoạch.



BIỂU ĐỒ SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG THÀNH PHẨM

Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ

133.892

TẤN

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ ĐƯỜNG

Trong niên độ 2014 - 2015, tuy tình hình tiêu thụ gặp nhiều khó khăn với giá bán đường liên tục giảm mạnh, nhưng với sự linh hoạt trong công tác bán hàng thì sản lượng tiêu thụ đường của Công ty đạt 133.892 tấn, vượt 7% so với kế hoạch và đạt 94,4% so với cùng kỳ.

114.424

TẤN

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ ĐƯỜNG NỘI ĐỊA

tiêu thụ nội địa đạt 114.424 tấn, chiếm hơn 85,5% tổng sản lượng và xuất khẩu thực hiện vượt 1% so với kế hoạch đề ra.

Chất lượng đường thành phẩm: Có sự cải thiện vượt bậc khi sản phẩm không phù hợp xuất phát từ nguyên nhân đường bị vốn cục được kiểm soát ở mức tối đa; cụ thể giảm hơn 93% sản phẩm đường bị vốn cục so với vụ trước.

Công tác quản lý trong sản xuất:

- » **Hệ số An toàn thiết bị:** Sự tập trung cao độ trong công tác vận hành & công tác bảo trì vụ sản xuất 2014 - 2015 được đánh giá khá tốt bởi những kết quả tại các chỉ tiêu an toàn thiết bị, cụ thể hệ số an toàn ở mức 99,5%, đạt 100,9% so với kế hoạch, tổng thể giờ ngừng do sự cố liên quan đến thiết bị công nghệ 13,7 giờ, thấp hơn vụ sản xuất 2013 - 2014 là 25,32 giờ.
- » **Tỷ suất tiêu hao điện:** Tiết kiệm 5,4% so với kế hoạch, tiệm cận chuẩn tốt nhất của ngành đường thế giới là kết quả đáng ghi nhận của tập thể CBNV khối nhà máy đã ý thức chủ động tiết kiệm năng lượng trong công tác vận hành. Việc phối hợp nhịp nhàng giữa sản xuất nông nghiệp và nhà máy đã tạo sự ổn định hơn về công suất ép cũng như chủ động giảm thời gian thay búa định kỳ làm tổng điện năng tiêu thụ trong sản xuất được kiểm soát ở mức tối đa.

CÔNG TÁC KINH DOANH

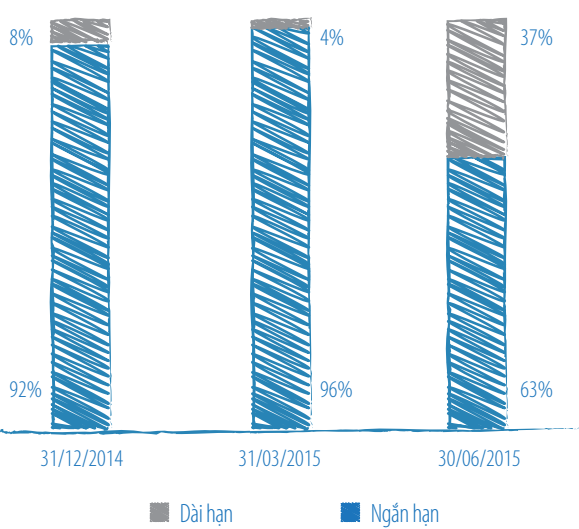
Tình hình tiêu thụ: Trong niên độ 2014 - 2015, tuy tình hình tiêu thụ gặp nhiều khó khăn với giá bán đường liên tục giảm mạnh, nhưng với sự linh hoạt trong công tác bán hàng thì sản lượng tiêu thụ đường của Công ty đạt 133.892 tấn, vượt 7% so với kế hoạch và đạt 94,4% so với cùng kỳ. Trong đó, tiêu thụ nội địa đạt 114.424 tấn, chiếm hơn 85,5% tổng sản lượng và xuất khẩu thực hiện vượt 1% so với kế hoạch đề ra. Với kết quả này, doanh thu mang lại cho Công ty ước đạt 2.067 tỷ, vượt 3% so với kế hoạch và đạt 89% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 180 tỷ đồng, vượt 2,7% so với kế hoạch và đạt 75% so với cùng kỳ.

Số lượng phát triển khách hàng mới: Công ty duy trì được lượng khách hàng ổn định, giữ vững thị phần, cụ thể niên độ vừa qua Công ty đã phát triển thêm nhiều khách hàng mới, vượt 93% so với kế hoạch và tăng 142% so với cùng kỳ, trong đó chủ yếu phát triển chuỗi khách hàng tại kênh công nghiệp vừa và nhỏ.

Bên cạnh đó, Công ty đã và đang chú trọng phát triển, hoàn thiện cơ cấu sản phẩm tiêu dùng đa dạng, phong phú chủng loại cũng như xây dựng mức giá phù hợp nhằm phục vụ tốt hơn nữa các yêu cầu khác nhau của từng nhóm khách hàng. Dự kiến niên độ 2015 - 2016, Công ty sẽ phát triển nhãn hàng TSU, tập trung vào kênh tiêu dùng, hứa hẹn một kết quả cao trong mùa vụ tiếp theo.

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Trong niên độ 2014-2015 Công ty đã thực hiện tái cấu trúc tài chính thông qua việc nhận giải ngân tại HSBC Hong Kong 32 triệu USD, trong đó có 25 triệu USD nợ dài hạn, làm giảm dư nợ ngắn hạn, đảm bảo cân đối tỷ lệ nợ ngắn hạn và nợ dài hạn ở mức hợp lý. Từ tỷ lệ nợ ngắn hạn - nợ dài hạn ở mức 99% - 1% thời điểm 31/03/2015 sang tỷ lệ nợ ngắn hạn - nợ dài hạn ở mức 63% - 37% thời điểm 30/06/2015. Điều này giúp Công ty gia tăng khả năng thanh khoản, đáp ứng tốt về nguồn vốn cho các dự án đầu tư trọng điểm.



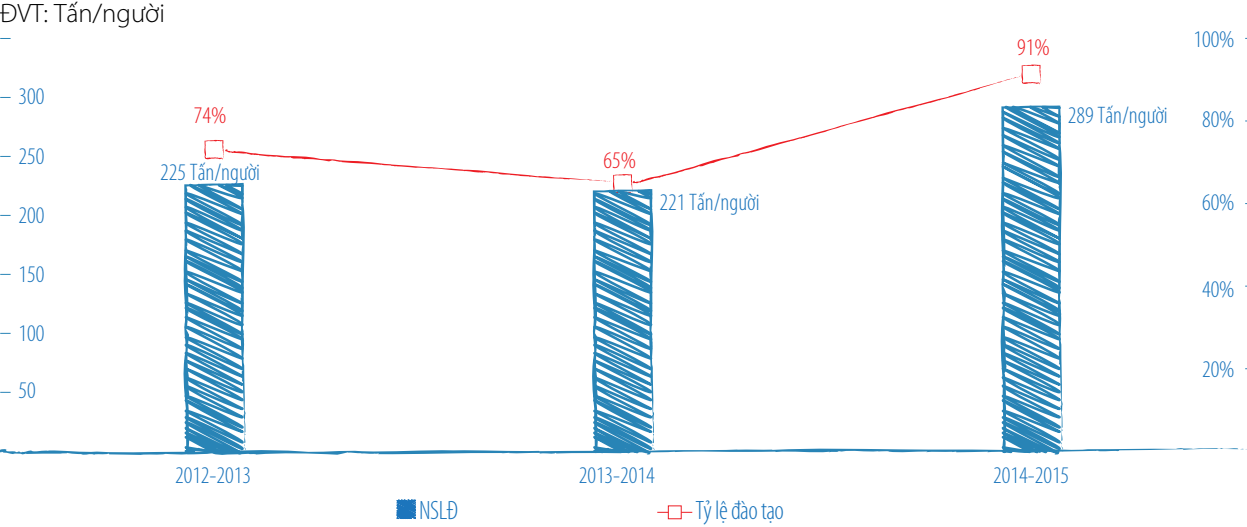
BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DƯ NỢ NGẮN HẠN, DÀI HẠN

Trong niên độ vừa qua, Công ty triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, tiếp cận phương thức quản lý hiện đại và khoa học nhằm tối ưu hóa nguồn lực Công ty. Hệ thống ERP đã triển khai thành công và đưa vào vận hành nhằm hỗ trợ tốt hơn cho công tác quản trị doanh nghiệp.

Hiện nay, áp lực đối với ngành đường nói chung và các DN sản xuất trong ngành nói riêng ngày một rõ rệt, không còn lâu nữa, đường của các nước sẽ chính thức tham gia thị trường Việt Nam với giá khá thấp trong khi đường sản xuất trong nước lại có giá cao. Đối diện với thách thức này, tập thể Công ty trong niên vụ vừa qua đã cố gắng tiết giảm tối đa các chi phí không cần thiết trong tất cả các khâu từ canh tác, thu hoạch đến sản xuất, lưu thông,... qua đó kết quả mang lại giá thành đường tổng cộng được kiểm soát tốt và giảm 7,2% so với kế hoạch, giảm 7,3% so với thực hiện cùng kỳ.

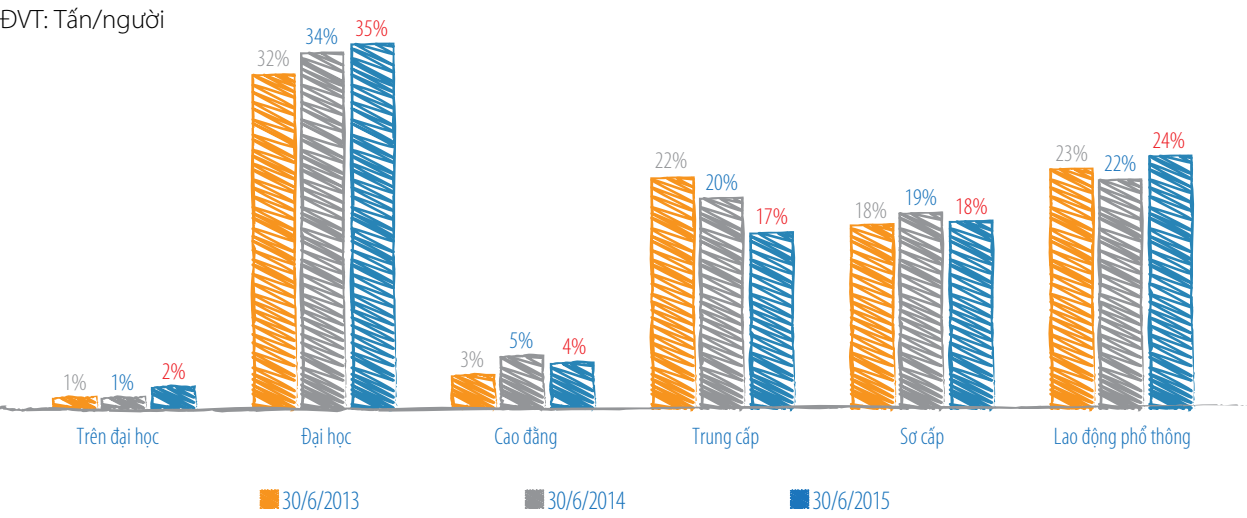
CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Nhân sự: Chất lượng và năng suất lao động toàn Công ty được cải thiện thông qua việc tái cấu trúc toàn Công ty cũng như hoàn tất trong thực hiện giao và đánh giá hiệu quả công việc theo BSC, KPI. Kết quả ghi nhận năng suất lao động trong niên độ 2014 - 2015 tăng 30% so với cùng kỳ.



BIỂU ĐỒ NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG, TỶ LỆ ĐÀO TẠO

Đào tạo: Công ty tổ chức và hoàn tất 42 khóa đào tạo đạt hơn 90% kế hoạch đề ra và dự kiến chú trọng hơn nữa công tác đào tạo nội bộ nhằm bổ sung kiến thức, đào tạo đội ngũ nhân sự kế thừa, chủ động hỗ trợ nhân sự thay thế. Song song đó, trong công tác tuyển dụng, Công ty hướng đến gia tăng tỷ trọng nhóm CBNV trình độ đại học nhằm cải thiện hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty.



BIỂU ĐỒ NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG, TỶ LỆ ĐÀO TẠO

CÔNG TÁC CHÍNH SÁCH

- » Sơ đồ tổ chức các phòng ban được cấu trúc lại theo mô hình tổ chức của các công ty hàng đầu trong ngành đường trên thế giới. Song song đó, hệ thống văn bản lập quy được hoàn thiện trên cơ sở “Quản trị tập trung, điều hành phân cấp, kiểm soát độc lập” và phù hợp với mô hình quản lý công ty mẹ và con giữa TTCS và SEC sau khi sáp nhập.
- » Những thay đổi trên giúp bộ máy tổ chức, hệ thống văn bản lập quy được tinh gọn, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh vận hành thông suốt, đúng định hướng, chủ trương của Ban Lãnh đạo.
- » Hoàn thiện hệ thống quản lý ERP: tích hợp các hoạt động quản lý cung cấp mía, nhà cung cấp, mua hàng, khách hàng, kinh doanh, hoạt động sản xuất, bảo trì, quản lý kho nguyên liệu, thành phẩm.



Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ



CÁC DANH HIỆU GIẢI THƯỞNG ĐƯỢC TRAO TẶNG TRONG NĂM 2014 - 2015:

- | | | |
|---|--|--|
| Danh mục cụ thể các giải thưởng đã đạt được trong năm tài chính 2014 - 2015: | Việt Nam do Việt Nam Report bình chọn. | Tây Ninh nông thôn mới” do UBND tỉnh Tây Ninh trao tặng. |
| » Huân chương Lao động Hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng. | » Giấy chứng nhận “Sustainable Development Business 2014 - Doanh nghiệp phát triển bền vững 2014”. | » Bằng khen “Đã có thành tích trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2014” do Giám đốc công an tỉnh Tây Ninh trao tặng. |
| » Top 20 Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam năm 2014. | » Top 100 “Cup vàng TOP TEN thương hiệu Việt ứng dụng khoa học và công nghệ” lần 2 năm 2014. | » Bằng khen “Đã hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế 2014” do Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh trao tặng. |
| » Top 30 Công ty báo cáo thường niên tốt nhất. | » Công ty đạt chuẩn của chương trình “Đánh giá năng lực hoạt động doanh nghiệp 2014”. | » Chứng nhận Halal đối với Refined Sugar Mimosa Premium and Bonsu. |
| » Top 50 Doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc nhất. | » Giấy chứng nhận “Trust Quality Supplier - Nhà cung cấp chất lượng 2014”. | » “Đã có thành tích đóng góp kinh phí cho công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn tỉnh Tây Ninh” do UBND tỉnh Tây Ninh trao tặng. |
| » Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2014 do Forbes bình chọn. | » Bằng khen “Đã có nhiều đóng góp trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh | |
| » Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2014 do Báo Nhịp cầu đầu tư bình chọn. | | |
| » Top 500 Doanh nghiệp Lớn nhất | | |

Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NIÊN ĐỘ 2015 - 2016



Giữ vững thị phần, đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu nhằm đa dạng sản phẩm được tiêu thụ tại các kênh, trong đó đẩy mạnh kênh tiêu dùng và kênh tiểu thủ công nghiệp.

CÁC MỤC TIÊU NĂM TÀI CHÍNH 2015 - 2016

Niên vụ 2015 - 2016, TTCS chủ trương nghiên cứu triển khai các giải pháp xuyên suốt, kịp thời nhằm xây dựng vùng nguyên liệu ổn định lâu dài ở mức không thấp hơn 12.000 ha, nâng cao CCS bình quân > 9.5 CCS và năng suất mía đầu tư xác định ở mức 70 tấn/ha; hướng đến gia tăng thu nhập cho người trồng mía, tiến tới vùng nguyên liệu phát triển lâu dài và có định hướng.

Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm cũng như cải tiến thiết bị, nâng cao hiệu quả hoạt động toàn bộ dây chuyền sản xuất nhằm gia tăng thu hồi, đảm bảo chất lượng trên cơ sở tiết kiệm chi phí hướng đến gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Giữ vững thị phần, đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu nhằm đa dạng sản phẩm được tiêu thụ tại các kênh, trong đó đẩy mạnh kênh tiêu dùng và kênh tiểu thủ công nghiệp.

Nâng cao hiệu quả quản trị tài chính bởi quy trình, quy chế, đảm bảo được áp dụng và kiểm soát tốt; đồng thời chú trọng đầu tư đối với công ty cùng ngành trên cơ sở phát huy giá trị từ cộng hưởng lợi ích các bên.

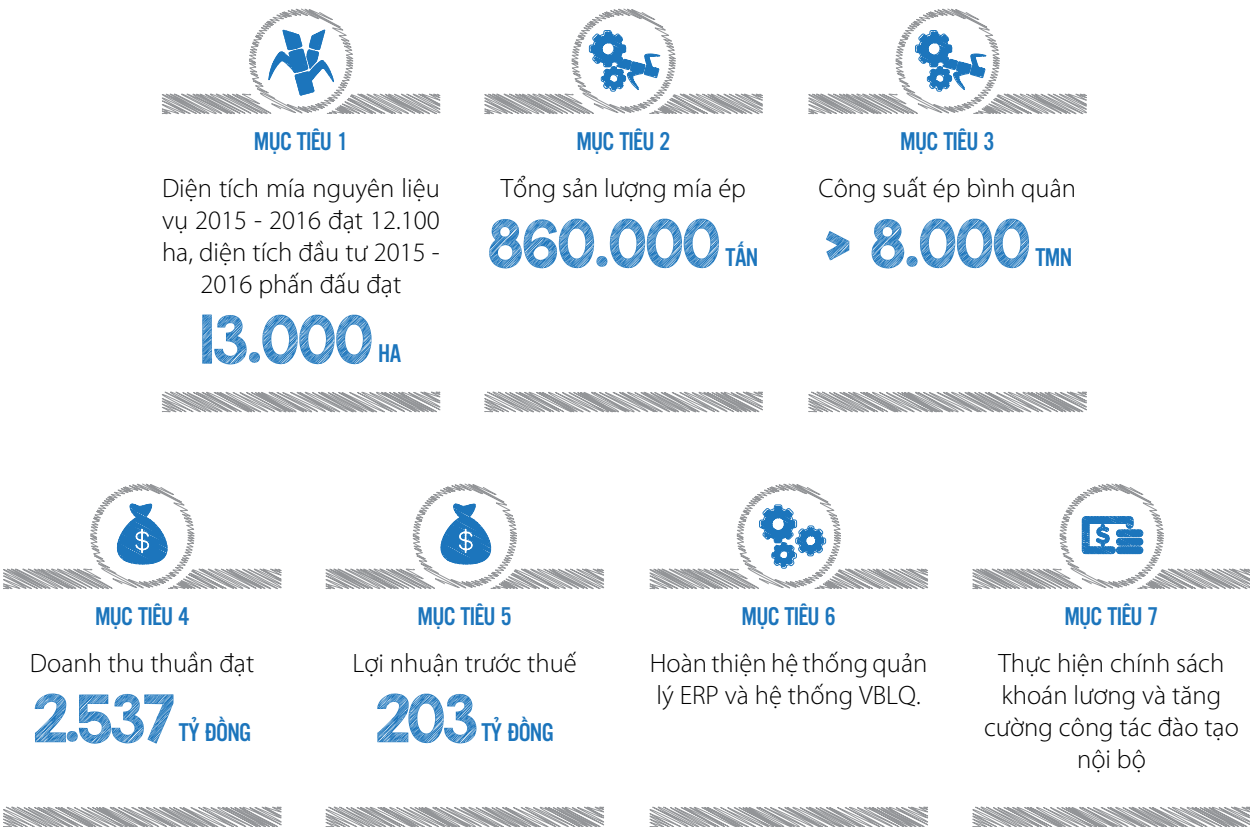
Hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy phù hợp với đặc thù công việc, đảm bảo vận hành tốt, kiểm soát ngăn ngừa rủi ro cũng như tạo hành lang pháp lý trong công tác điều hành.

Duy trì, ổn định nguồn nhân lực, phát huy trình độ chuyên môn nhằm gia tăng năng suất lao động cũng như tiếp tục đào tạo đội ngũ nhân sự kế thừa.

Đảm bảo hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả hợp lý. Chỉ tiêu kế hoạch đạt 203 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong niên độ 2015 - 2016.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2015 - 2016

Từ định hướng hoạt động vụ 2015 - 2016, Công ty đã cụ thể hóa thành các mục tiêu sau:



Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2014-2015	KH 2015-2016	%TH/KH
Sản lượng mía ép	Tấn	884.420	860.000	97%
Đường thô nguyên liệu	Tấn	63.375	55.000	87%
Đường thành phẩm	Tấn	140.056	132.428	95%
Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	133.892	163.500	122%
Doanh thu thuần	Tr.đ	2.066.900	2.536.910	123%
Tổng LNTT	Tr.đ	180.375	203.378	113%



MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH TRONG NIÊN ĐỘ 2015 - 2016

Hoạt động nguyên liệu

Công ty xác định những chính sách phát triển mía dựa trên những tiềm năng của từng vùng, từng khu vực, từng đối tượng,... Trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp với mong muốn từng bước nâng cao chất lượng sản xuất của người trồng mía, cụ thể gồm các nhóm giải pháp trọng tâm:

- » Quy hoạch tổng thể vùng nguyên liệu
- » Quy hoạch vùng nguyên liệu: Ưu tiên phát triển khu vực mía vùng gần nhà máy. Tiếp tục trong ngắn hạn phát triển diện tích tại các khu vực tiềm năng và thuận lợi canh tác mía như tại Campuchia và Long An.
- » Đối tượng đầu tư: Giảm dần hình thức canh tác trên đất thuê, khuyến khích đầu tư trên đất chủ sở hữu.
- » Xây dựng và phát triển, mở rộng diện tích các mô hình nông trường kiểu mẫu.
- » Cải tiến chính sách đầu tư: Phân nhóm nông dân trồng mía và có chính sách đầu tư phù hợp với từng nhóm nhằm tăng cường

sự gắn bó bền vững giữa nhà máy và người trồng mía, đảm bảo "Công ty có lãi, nông dân có lời".

- » Đẩy mạnh các hoạt động công tác khuyến nông và kỹ thuật canh tác nhằm hỗ trợ nông dân gia tăng năng suất và chất lượng mía: Tập trung công tác phòng trừ sâu bệnh, chú trọng cơ cấu giống phù hợp với thổ nhưỡng của từng vùng nguyên liệu, đẩy mạnh cơ giới hóa từ khâu trồng, chăm sóc đến khâu thu hoạch, tăng cường áp dụng các hệ thống tưới hữu hiệu nhằm nâng cao năng suất mía,...
- » Hoàn thiện công tác quản lý thu hoạch và ứng dụng CNTT: xây dựng lịch đồn chặt, điều tiết kiểm soát thu hoạch một cách hợp lý, khoa học. Triển khai áp dụng từng bước hệ thống ERP, phần mềm quản lý nông nghiệp tập trung.
- » Nâng cao công tác tổ chức quản lý và đào tạo: Cải tiến công tác hệ thống quản lý nông nghiệp, giao KPIs cho từng cá nhân phụ trách, nâng cao chất lượng đội ngũ CBNV; đào tạo cán bộ nông vụ, cán bộ khuyến nông.

Hoạt động sản xuất

- » Công tác quản lý sản xuất: Giám sát thực hiện các thông số kỹ thuật, kiểm soát chi phí theo các định mức, gia tăng năng suất, giảm giá thành; tăng cường công tác kiểm soát môi trường; triển khai ứng dụng, áp dụng ERP trong sản xuất.
- » Công tác đầu tư mới, bảo trì bảo dưỡng - Cải tiến kỹ thuật: Cải tiến và đầu tư mới MMTB nâng cao năng suất, tăng cường giám sát hoạt động; cải tiến các thiết bị phần luyện nhằm nâng cao tối đa chất lượng đường tinh luyện đảm bảo mục tiêu vì sức khỏe cộng đồng.
- » Công tác đào tạo, nhân sự: Tăng cường đào tạo theo chuyên đề, hướng dẫn công việc cho nhân viên nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng vận hành hệ thống một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, chú trọng công tác đào tạo cán bộ kế thừa để chủ động nguồn lực cho giai đoạn phát triển sắp tới.
- » Công tác R&D: Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường và khách hàng, nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm.

Hoạt động kinh doanh

- » Phát triển kênh tiêu dùng: Định vị sản phẩm TSU trên thị trường và đa dạng chủng loại sản phẩm dành cho kênh tiêu dùng; tăng cường phát triển nhà phân phối; tăng cường nhân sự cho các kênh MT và GT.
- » Gia tăng sản lượng tiêu thụ kênh khách hàng công nghiệp (KHCN) vừa và nhỏ: giữ vững KHCN hiện có, đồng thời tiếp tục phát triển thêm khách hàng mới, nâng cao dịch vụ khách hàng, đẩy mạnh xuất khẩu tại chỗ.
- » Công tác quản lý: hoàn thiện hệ thống VBLQ, ban hành chính sách bán hàng, quản lý hoạt động logistics, ban hành quy định xuất nhập khẩu, quy trình xử lý khiếu nại khách hàng,...
- » Nhân sự, đào tạo: Tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực bán hàng, áp dụng lương mềm theo KPIs.

Hoạt động tài chính:

- » Nâng cao hiệu quả công tác quản trị tài chính: Tăng cường khai thác các nguồn vốn lãi suất thấp; kiểm soát tỷ lệ nợ vay để đảm bảo thanh khoản; cân đối sử dụng nguồn nhằm đảm bảo duy trì các chỉ số tài chính an toàn; hỗ trợ tái cấu trúc tài chính tại công ty con.
- » Tái cơ cấu quản lý danh mục đầu tư: Cơ cấu danh mục đầu tư không vượt quá 30%/TTS. Tập trung đầu tư công ty cùng ngành nhằm gia tăng sức mạnh cộng hưởng.
- » Hoàn thiện hệ thống VBLQ và hệ thống quản lý ERP: Phát huy vai trò tham mưu kế toán quản trị & điều hành theo kế hoạch. Hiệu chỉnh các quy trình nhằm tăng cường quản trị tài chính. Tiếp tục hoàn thành giai đoạn 2 dự án ERP.
- » Nâng cao công tác đào tạo, chất lượng nhân sự: Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, đẩy mạnh, phát huy công tác đào tạo nội bộ.

Hoạt động khác

- » Hoạt động nhân sự: Xây dựng bộ tiêu chí năng lực cán bộ quản lý; hoàn thiện hệ thống KPIs; xây dựng cơ chế lương linh hoạt (lương mềm và lương theo hiệu quả); tập trung công tác đào tạo, gồm: Đào tạo chuyên đề; Luân chuyển cán bộ; Khuyến khích đào tạo nội bộ.
- » Quản lý hệ thống:
- » Hệ thống VBLQ: Tổ chức hoạt động hậu sáp nhập (M&A); rà soát hoàn thiện các văn bản khung và quy trình lỗi; đề cao tính ứng dụng (bắt đầu từ cấp cơ sở); nâng cao tính tuân thủ; hoàn thiện quy chế quản lý công ty con.
- » Hệ thống ERP: Triển khai hệ thống ERP giai đoạn 2 tại TTCS; thực hiện triển khai tại SEC; triển khai DMS.



BÁO CÁO GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị

được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty của CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS).

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) năm tài chính 2014.

Hội đồng Quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT trong năm 2014 - 2015. Kết quả như sau:

PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

- Thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, họp HĐQT hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất, Hội đồng Quản trị đã nghe báo cáo đánh giá hoạt động của TGD và kịp thời chỉ đạo các giải pháp trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã được ĐHCĐ phê duyệt tháng 9 năm 2014.
- Trong quá trình điều hành, TGD cũng thường xuyên báo cáo về tiến độ thực hiện cũng như các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh. HĐQT cùng với TGD đã thảo luận, bàn bạc trực tiếp hoặc bằng văn bản để đưa ra các giải pháp kịp thời và hiệu quả nhằm hoàn thành các mục tiêu mà ĐHCĐ đã thống qua.
- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với BKS để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, Trưởng Ban Kiểm soát đại diện cho BKS đều được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, thông qua đó, HĐQT và Ban Điều hành có cơ hội trao đổi, tiếp nhận những ý kiến đóng góp và đề xuất mang tính xây dựng của BKS. Các ý kiến đóng góp của BKS đều được ghi nhận và là cơ sở quan trọng trong việc thông qua các quyết định của HĐQT và TGD nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các nghị quyết của ĐHCĐ

- cũng như các quy định pháp luật hiện hành.
- Bên cạnh đó, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc TTCS thường xuyên trao đổi và làm việc với Phòng Kiểm soát nội bộ thông qua các báo cáo định kỳ hàng tháng và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó góp ý cho TGD trong công việc điều hành doanh nghiệp.
 - HĐQT thông qua các nghị quyết sau mỗi buổi họp định kỳ và theo yêu cầu để thông qua các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan để Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Môi trường kinh doanh trong niên vụ vừa qua không mấy thuận lợi, cạnh tranh gay gắt, giá đường sụt giảm, chi phí mua mía nguyên liệu gia tăng, chi phí vận chuyển tăng cao,... đã làm

ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu, gia tăng đáng kể chi phí đầu vào. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, điều hành của Tổng Giám đốc, tập thể ĐBHD đã quyết tâm tìm kiếm các giải pháp, vượt qua

các khó khăn, trở ngại, năng động giải quyết tình hình. Nhờ đó, Tổng Giám đốc đã đưa Công ty hoàn thành và vượt kế hoạch, mục tiêu mà ĐHCĐ đã thông qua trên nhiều chỉ tiêu chủ yếu.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHIẾN LƯỢC CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2014 - 2015

Trong năm 2014 - 2015, Tổng Giám đốc đã từng bước chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược của Công ty giai đoạn 2015 - 2018 đã được HĐQT phê duyệt, cụ thể:

- Hoàn thành xúc tiến các thủ tục triển khai sáp nhập đối với CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC) vào CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

- Xây dựng và ban hành áp dụng các chính sách nông nghiệp mới nhằm mục tiêu củng cố, phát triển mở rộng vùng nguyên liệu Công ty theo hướng bền vững, ổn định, thâm canh và cơ giới hóa sâu rộng.

- Đầu tư các hạng mục, dự án nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động, năng suất sản xuất, khả năng lưu kho và cải tiến chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe về ATVSTP.
- Triển khai thành lập Ban nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới R&D nhằm đa dạng hóa các sản phẩm của Công ty.
- Triển khai đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh tiêu dùng, nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ kênh tiêu dùng và mở rộng thị phần bán lẻ.

- Tin học hóa, CNTT hóa các hệ thống phần mềm quản lý, triển khai ERP, các dự án CNTT đồng bộ hóa dữ liệu của Khối nông nghiệp, Khối sản xuất... nhằm tối ưu hóa, chuyên nghiệp hóa quản lý và khai thác các nguồn lực, cơ sở dữ liệu.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC THEO CÁC NHIỆM VỤ MÀ ĐHCĐ GIAO TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2014 - 2015

Sản lượng sản xuất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 14-15	TH 14-15	%TH/KH
1	Sản lượng mía ép	Tấn	870.000	884.420	102%
2	Đường thô hòa tan	Tấn	38.683	63.375	164%
3	Đường thành phẩm	Tấn	120.491	140.056	116%

Sản lượng tiêu thụ:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 14-15	TH 14-15	%TH/KH
1	Đường RE	Tấn	125.150	133.892	107%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 14-15	TH 14-15	%TH/KH
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	2.000.299	2.066.900	103%
2	Tổng LNTT	Tr.đồng	175.675	180.375	103%

Bên cạnh đó, Công ty đã vinh dự được trao tặng nhiều giải thưởng danh giá như:

- Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất do Forbes bình chọn.
- Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Báo Nhịp cầu đầu tư bình chọn.
- Danh hiệu Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam 2014.
- Top 500 Công ty Lớn nhất Việt Nam do Báo VietnamNet bình chọn.

Quản trị doanh nghiệp:

- Tổng Giám đốc đã từng bước

- tổ chức triển khai kế hoạch nhân sự kế thừa cho cấp quản lý của Công ty, khuyến khích và phát triển các hình thức đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực của CBNV, xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa.
- Tổng Giám đốc quan tâm hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, tạo hành lang pháp lý cho công tác điều hành hoạt động được thông suốt, minh bạch, rõ ràng và tuân thủ các quy chế, quy định Công ty.

Kết luận đánh giá:

- Theo đánh giá của HĐQT, Tổng

Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong năm tài chính 2014 - 2015, đồng thời tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình và quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo điều lệ, quy chế Quản trị công ty và các quy định pháp lý hiện hành.

Trân trọng./.

TM.Hội đồng Quản trị
Chủ tịch



Phạm Hồng Dương

BÁO CÁO GIÁM SÁT BAN ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÁC THÀNH VIÊN BĐH ĐƯỢC CUNG CẤP, THUYẾT MINH ĐẦY ĐỦ CHO HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CỦA CÔNG TY XEM XÉT, TRƯỚC KHI ĐƯA RA KẾT LUẬN. KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH 2014 - 2015, THEO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT, TẤT CẢ CÁC THÀNH VIÊN BĐH BAO GỒM TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH ĐỀU ĐƯỢC XẾP LOẠI GIỎI TRONG HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN.



Tinh thần nghiên cứu, tìm tòi các giải pháp nhằm gia tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh được CBNV hưởng ứng nhiệt tình và mang lại những kết quả cụ thể.

- Kính thưa Quý cổ đông,
- » Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - » Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty của CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS).
 - » Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) năm tài chính 2014.

Hội đồng Quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2014 - 2015. Kết quả như sau:

PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Theo quy định tại quy chế Quản trị công ty, HĐQT có trách nhiệm ban hành quy định về đánh giá năng lực đối với thành viên BĐH. Trên cơ sở xác định các ưu tiên công việc của HĐQT và thực tế hoạt động của Công ty, HĐQT đã đánh giá các thành viên BĐH trên cơ sở sử dụng bảng kết quả đánh giá của Tổng Giám đốc đối với thành viên BĐH. Nội dung đánh giá tập trung vào việc BĐH thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Các thành viên BĐH được đánh giá trên cả 2 phương diện: Kết quả thực hiện các KPI Công ty - Kết quả KPI của Khối phụ trách.

HĐQT Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Việc giám sát thực hiện qua các phiên họp định kỳ của HĐQT, qua việc tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp giao ban, các cuộc họp sơ kết, tổng kết năm, các cuộc họp nội bộ để xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, qua các báo cáo, văn bản của Ban Điều hành gửi đến HĐQT để bám sát tình hình hoạt động sản xuất, đồng thời chỉ đạo kịp thời thực hiện các quyết sách và định hướng của Hội đồng Quản trị.

Bên cạnh đó, việc tự đánh giá của từng thành viên BĐH và đánh giá của TGDĐ đối với từng thành viên BĐH được thực hiện thường xuyên, theo định kỳ, dựa trên hệ thống các tiêu chí định lượng được cụ thể hóa phù hợp thông qua bảng mô tả công việc và nhiệm vụ của mỗi thành viên BĐH.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trong bối cảnh kinh doanh không nhiều thuận lợi của năm qua, nhưng với sự lãnh đạo, điều hành linh hoạt của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành, toàn thể CBNV đã thể hiện tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và trách nhiệm cao trong công việc. Nhờ đó, Ban Điều hành đã đưa Công ty hoàn thành xuất sắc và vượt kế hoạch, mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua trên nhiều chỉ tiêu chủ yếu. Vị thế dẫn đầu và uy tín của Công ty trên thị trường tiếp tục được duy trì và củng cố vững chắc, thể hiện đặc biệt rõ nét ở việc giữ vững và phát triển thị phần khách hàng công nghiệp, sản lượng đường Công ty đạt mức kỷ lục, cao nhất trong ngành mía đường Việt Nam vụ 2014 - 2015: hơn 133.000 tấn đường cung ứng ra thị trường. Đời sống của người lao động và môi trường làm việc được cải thiện, người lao động ngày càng thêm gắn bó với doanh nghiệp.

Các dự án đầu tư tiếp tục được triển khai theo đúng tiến độ, bước đầu đã phát huy hiệu quả tích cực. Tinh thần nghiên cứu, tìm tòi các giải pháp nhằm gia tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh được CBNV hưởng ứng nhiệt tình và mang lại những kết quả cụ thể. Điển hình như việc nghiên cứu bộ hàm gia nhiệt đã giúp Công ty tiết kiệm được hơn 30.000 nghìn tấn bã mía, qua đó đóng góp giá trị hơn hàng chục tỷ đồng giá trị tăng thêm và nâng cao năng lực sản xuất Công ty trong hiện tại và tương lai.

KẾT LUẬN ĐÁNH GIÁ

Theo đánh giá của HĐQT, BĐH đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong niên độ 2014 - 2015, đồng thời tuyệt đối tuân thủ các quy trình và quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo điều lệ, quy chế Quản trị nội bộ và các quy định pháp lý hiện hành.

Kết quả đánh giá các thành viên BĐH được cung cấp, thuyết minh đầy đủ cho Hội đồng đánh giá thi đua của Công ty xem xét, trước khi đưa ra kết luận. Kết thúc năm tài chính 2014 - 2015, theo đánh giá của HĐQT, tất cả các thành viên BĐH bao gồm Tổng Giám đốc và các Giám đốc Điều hành đều được xếp loại Giỏi trong hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn.

Trân trọng./.

TM.Hội đồng Quản trị


Nguyễn Bá Chủ

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và Hội đồng Quản trị trong năm tài chính 2014 - 2015 như sau:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM TÀI CHÍNH 2014 - 2015:

- Năm tài chính 2014 - 2015 vẫn tiếp tục là thời gian khó khăn vì ngành đường phải đương đầu với sự mất cân đối cung cầu của ngành, giá đường thế giới và trong nước liên tục giảm, HĐQT Công ty đã xác định rõ những khó khăn thử thách mà Công ty phải đối mặt. Trên cơ sở đó, HĐQT đã tập trung nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý giám sát tất cả lĩnh vực hoạt động của Công ty bám sát theo các mục tiêu, định hướng đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã tăng cường chỉ đạo, thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên đã thống nhất thông qua.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM TÀI CHÍNH 2014 - 2015 (KẾT THÚC 30/06/2015):

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014-2015	Năm 2013- 2014
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	133.892	141.872
Doanh thu thuần	Tr.đ	2.066.900	2.311.298
Lợi nhuận gộp	Tr.đ	258.660	263.514
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	180.375	240.683
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	162.836	196.124
EPS	Đồng/CP	1.135	1.367

CÔNG TÁC NGUYÊN LIỆU:

- Mặc dù gặp khó khăn khi niên vụ 2014 - 2015 địa bàn vùng nguyên liệu tỉnh Tây Ninh diện tích mía nhiễm sâu bệnh trên diện rộng, tuy nhiên Ban TGD đã quyết liệt triển khai các giải pháp đạt kết quả đáng ghi nhận với tổng sản lượng mía nguyên liệu đưa về nhà máy đạt 884.420 tấn, vượt 2% so với kế hoạch.
- Niên vụ 2014 - 2015, tổng diện tích phát triển cho vụ thu hoạch 2015 - 2016 dự kiến đạt ở mức 11.546 ha. Trong tổng thể diện tích phát triển mới 2014 - 2015 (3.728 ha) thì diện tích đất nhà đạt hơn 2.390 ha, vượt hơn 49% so với kế hoạch và chiếm 64% tổng diện tích phát triển mới. Điều này sẽ góp phần cải thiện hơn nữa về chất lượng mía cũng như năng suất cho vụ thu hoạch 2015 - 2016.
- Tổng diện tích tưới mía qua 3 vụ theo xu hướng tăng dần, cụ thể vụ 2014 - 2015 dự kiến đạt 5.557 ha, tăng 20% so với cùng kỳ và tăng 47% so với thực hiện vụ 2013 - 2014.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC SẢN XUẤT:

- Sản lượng và chất lượng: Niên vụ sản xuất 2014 - 2015, Công ty đã tổ chức ép thành công hơn 884.420 tấn

mía, vượt 2% so với kế hoạch; cùng với sản lượng đường thô đưa vào hòa tan đạt mức kỷ lục qua các năm tương ứng ở mức hơn 63.375 tấn và vượt hơn 64% kế hoạch, năng tổng sản lượng đường thành phẩm cả vụ đạt 140.056 tấn, vượt 16% mục tiêu đề ra và tăng 12,6% so với thực hiện vụ 2013 - 2014. Tổng sản lượng điện bán lên lưới quốc gia ở mức 38.569 Mwh. Chất lượng đường thành phẩm có sự cải thiện vượt bậc khi sản phẩm không phù hợp xuất phát từ nguyên nhân đường bị vón cục được kiểm soát ở mức tối đa; cụ thể giảm hơn 93% sản phẩm đường bị vón cục so với vụ trước.

CÔNG TÁC KINH DOANH:

- Trong niên độ 2014 - 2015, sản lượng tiêu thụ đường của Công ty đạt 133.892 tấn, vượt 7% so với kế hoạch, trong đó tiêu thụ nội địa đạt 114.624 tấn, chiếm hơn 85% tổng sản lượng và xuất khẩu thực hiện vượt 1% so với kế hoạch đề ra.
- Công ty tiếp tục duy trì được lượng khách hàng ổn định, giữ vững thị phần đồng thời chủ yếu phát triển chuỗi khách hàng tại kênh công nghiệp vừa và nhỏ.
- Nhóm khách hàng công nghiệp vẫn tiếp tục duy trì ở hai nhánh chính là kênh công nghiệp và kênh tiêu dùng; thực hiện trong kỳ tổng tiêu thụ tại kênh công nghiệp chiếm hơn 93%, kênh tiêu dùng bán lẻ đạt 7%, kết quả này cải thiện dần tỷ trọng tiêu thụ kênh tiêu dùng so với cùng kỳ và góp phần đẩy mạnh quảng bá thương hiệu tại thị trường bán lẻ.

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN:

- Trong niên độ 2014 - 2015, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc tài chính thông qua việc nhận giải ngân 32 triệu USD tại HSBC Hồng Kông, qua đó cân đối lại tỷ trọng nợ vay duy trì ở mức bình quân 40% ngắn hạn, 60% trung dài hạn trên tổng nợ giúp Công ty chủ động vốn cũng như gia tăng khả năng thanh khoản đáp ứng tốt về nguồn vốn cho các dự án đầu tư trọng điểm.
- Niên độ vừa qua, Công ty cũng đã triển khai thành công và vận hành hệ thống ERP (giai đoạn 1) trong công tác quản lý kế toán nhằm hỗ trợ tốt hơn về quản trị doanh nghiệp.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ:

- Năng suất lao động toàn Công ty được cải thiện thông qua việc tái cấu trúc toàn Công ty cũng như hoàn tất trong thực hiện giao và đánh giá hiệu quả công việc theo Balance Scorecard (BSC), KPI. Kết quả ghi nhận năng suất lao động gia tăng cụ thể niên độ 2014 -2015 thực hiện tăng 30% so với cùng kỳ.

KẾT LUẬN:

- Đánh giá tổng quan, Ban Tổng Giám đốc đã quyết liệt triển khai các giải pháp nông nghiệp giúp nâng cao công tác quản lý thu hoạch giúp chất lượng mía gia tăng đáng kể; tăng hiệu suất thu hồi của nhà máy, ổn định dây chuyền sản xuất; đồng thời các khoản chi phí được kiểm soát ở mức hợp lý thông qua tiếp cận nguồn vốn lãi suất thấp, quản trị tài chính và chi phí hiệu quả.
- Theo đánh giá của HĐQT, BDH đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm 2014 -2015.

Trân trọng./.

TM.Hội đồng Quản trị
Thành viên HĐQT

Đặng Huỳnh Ước My

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2014 - 2015



HOẠT ĐỘNG ĐÃ TỔ CHỨC 33 PHIÊN HỌP THƯỜNG KỲ LẦN PHIÊN HỌP BẤT THƯỜNG VỚI SỰ THAM GIA CỦA TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH ĐỂ HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC VÀ ĐƯA RA CÁC QUYẾT ĐỊNH, CÁC CHỈ ĐẠO CHÍNH XÁC, KỊP THỜI MANG LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ, HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CAO VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO CÔNG TY.

Kính thưa Quý cổ đông,

- » Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- » Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị công ty của CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS).
- » Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) năm tài chính 2014.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) đã thực hiện chức năng định hướng, giám sát hoạt động Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm tài chính 2014 - 2015. Kết quả như sau:

Trong năm tài chính, HĐQT đã tổ chức 33 phiên họp thường kỳ lần phiên họp bất thường với sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát và Ban Điều hành để hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả

kinh tế, hiệu quả đầu tư cao và sự phát triển bền vững cho Công ty. Ngoài các phiên họp trên, HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến các TV.HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo giải quyết các vấn đề có liên quan đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển nguồn lực, hoạt động đầu tư, điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản trị, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; ban hành các văn bản, quy định nội bộ. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT dựa trên sự nhất trí, đồng thuận của các TV.HĐQT và trên cơ sở lợi ích của các cổ đông vì sự phát triển bền vững của Công ty. Cụ thể trong năm tài chính 2014 - 2015 vừa qua, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết quan trọng:

- » Đưa ra định hướng chiến lược phát triển cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm 2014 - 2015 của Công ty.
- » Bám sát, chỉ đạo sát sao tình hình đầu tư các hạng mục, dự án thuộc hoạt động đầu tư hàng năm để đưa dự án hoạt động đúng tiến độ và hiệu quả.
- » Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 - 2015 trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát.
- » Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai áp dụng các biện pháp để tăng năng suất, chất lượng mía, năng suất mía, nâng cao hiệu suất thu hồi đường, tiết giảm chi phí hạ giá thành sản

phẩm, nâng cao sức cạnh tranh về giá.

- » Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm tài chính 2014 - 2015, cùng các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh để trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2014.

Trân trọng./.

TM.Hội đồng Quản trị
Phó Chủ tịch

Lê Văn Đình



PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM TÀI CHÍNH 2015 - 2016

HDQT SẼ TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG
CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO,
GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY TRÊN MỌI LĨNH VỰC;
ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CÓ HIỆU
QUẢ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ
NĂM TÀI CHÍNH 2014 - 2015 SẼ TỔ
CHỨC TRONG THÁNG 12/2015.

Kính thưa Quý cổ đông,

- » Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- » Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty của CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS).

Định hướng của HDQT trong năm tài chính 2015 - 2016 là tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường đầu tư phát triển nguyên liệu và đầu tư xây dựng cơ bản, hạ giá thành cạnh tranh, tạo thế phát triển vững chắc những năm tiếp theo. Phát huy những thành tích đã đạt được và khắc phục các tồn tại trong năm tài chính 2014 - 2015. Các mục tiêu cụ thể như sau:



- » Bám sát tình hình thực tế, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các kế hoạch do ĐHĐCĐ và HDQT đề ra.
- » Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đầu tư công tác R&D, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, cải thiện và nâng cao hiệu quả sản xuất nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty.
- » củng cố và mở rộng vị thế, thị phần kênh tiêu dùng, đồng thời đẩy mạnh phát triển kênh tiêu dùng, tăng độ phủ thị trường, đưa sản phẩm chất lượng cao đến người tiêu dùng.
- » Tích cực chỉ đạo tập trung công tác thâm canh cây mía, triển khai tìm kiếm và phát triển vùng nguyên liệu sang các địa bàn lân cận có lợi thế về địa lý, đất đai, khí hậu và giao thông. Chú trọng áp dụng thực hiện cơ giới hóa và triển khai từng bước đưa công tác thủy lợi vào cánh đồng mía trên từng giai đoạn của vùng nguyên liệu nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây mía, đáp ứng nhu cầu nâng công suất và hiệu quả thu hồi.
- » Tổ chức các phiên họp thường kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tổ chức các phiên họp bất thường để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh. Định kỳ tổ chức các phiên họp với Ban Tổng Giám đốc để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các Nghị quyết ĐHĐCĐ và của HDQT.
- » Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- » Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với yêu cầu mới và các văn bản pháp quy hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với những định hướng nêu trên, trong năm tài chính 2015 - 2016, HDQT sẽ tiếp tục tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm tài chính 2014 - 2015 sẽ tổ chức trong tháng 12/2015.

Trân trọng./.

TM.Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

Phạm Hồng Dương



ĐỒNG HÀNH CÙNG NÔNG DÂN



(+84.66) 375 3250



www.ttcsugar.com.vn



nâng tầm VỊ THẾ
từ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu chốt ngày 29/05/2015	Tỷ lệ	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác
1	Phạm Hồng Dương	Chủ tịch	851.710	0,57%	» Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa. » Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.
2	Lê Văn Dĩnh	Phó Chủ tịch	15.900	0,01%	Không có » Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
3	Đặng Huỳnh Ước My	Thành viên	7.103.430	4,78%	» Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa. » Thành viên HĐQT Công ty CP ĐT Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát.
4	Nguyễn Bá Chủ	Thành viên	130.000	0,%	» Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa chất Tây Ninh.
5	Lê Ngọc Thông	Thành viên	0	0,00%	» Phó TGD Kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.
6	Võ Tông Xuân	Thành viên	0	0,00%	» Chủ tịch HĐQT Công ty CP NC & UD Mía đường Thành Thành Công.

Sự thay đổi Thành viên Hội đồng Quản trị trong niên độ 2014 - 2015

- » Ngày 16/04/2015, Ông Thái Văn Chuyện từ nhiệm Thành viên HĐQT và bầu Ông Lê Ngọc Thông làm Thành viên HĐQT kể từ ngày 17/04/2015.
- » Tổng số thành viên trong HĐQT là 6 thành viên.

STT	Họ và tên	Vị trí	Thời gian làm việc trong niên độ	
			Từ	Đến
1	Phạm Hồng Dương	Thành viên HĐQT	01/07/2014	26/02/2015
	Phạm Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT	27/02/2015	30/06/2015
2	Lê Văn Dĩnh	Phó Chủ tịch HĐQT	01/07/2014	30/06/2015
3	Đặng Huỳnh Ước My	Chủ tịch HĐQT	01/07/2014	26/02/2015
	Đặng Huỳnh Ước My	Thành viên HĐQT	27/02/2015	30/06/2015
4	Thái Văn Chuyện	Thành viên HĐQT	01/07/2014	16/04/2015
5	Lê Ngọc Thông	Thành viên HĐQT	17/04/2015	30/06/2015
6	Võ Tông Xuân	Thành viên HĐQT	01/07/2014	30/06/2015
7	Nguyễn Bá Chủ	Thành viên HĐQT	01/07/2014	30/06/2015

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng Quản trị Công ty không thành lập các Tiểu ban nằm trong Hội đồng Quản trị mà phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng thành viên trong Hội đồng theo quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- Đối với các công việc quan trọng, cần nhân lực nhiều hơn để tập trung chỉ đạo, thực hiện & giám sát thì Hội đồng Quản trị sẽ ra quyết định thành lập Hội đồng/Ban. Trong niên độ 2014 - 2015, có các Ban sau đã thành lập và đang triển khai hoạt động:
- » Ban Xúc tiến mua bán và sáp nhập doanh nghiệp: Theo Quyết định số 40/2014/QĐ-HĐQT ngày 23/04/2014, Ban bao gồm 6 thành viên với trách nhiệm là tìm kiếm cơ hội để mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, lập phương án trình Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định; Báo cáo định kỳ và xin ý kiến định hướng của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
 - » Ban xúc tiến M&A đã và đang chỉ đạo sát sao hoàn thành các thủ tục sáp nhập SEC và TTCS đã được ĐHCĐ thông qua, hiện đã được UBCK NN chấp thuận phát hành tăng vốn để hoán đổi 100% cổ phiếu SEC. SEC chính thức hủy niêm yết từ 30/09/2015 và dự kiến hoàn thành thủ tục sáp nhập vào TTCS trong năm 2015 hoặc Quý I/2016.
 - » Hội đồng Xử lý nợ đầu tư nguyên liệu: Theo Quyết định số 42a/2014/QĐ-HĐQT ngày 07/05/2014 gồm 5 thành viên. Trong đó, nhiệm vụ chính của Hội đồng là phân tích, đánh giá hiện trạng nợ đầu tư nguyên liệu, lập phương án xử lý nợ trình Hội đồng Quản trị phê duyệt; Đôn đốc, theo dõi tiến độ thu hồi nợ, lập phương án phòng ngừa phát sinh nợ đầu tư ở các vụ sản xuất tiếp theo.
 - » Ban Quản lý dự án kho chứa đường: Theo Quyết định số 17b/2015/QĐ-HĐQT ngày 25/02/2015 gồm 10 thành viên với nhiệm vụ chính là chuẩn bị mặt bằng xây dựng công trình và triển khai thực hiện và quản lý thực hiện đảm bảo công trình được thực hiện theo đúng kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.
 - » Ban Phát triển sản phẩm mới: Theo Quyết định số 2015/QĐ-HĐQT ngày 04/02/2015 gồm 6 thành viên với trách nhiệm nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm đường và sau đường. Căn cứ nhu cầu thị trường để xây dựng chiến lược thị trường, kế hoạch giới thiệu và phát triển sản phẩm mới, tham mưu cho Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Từ 01/07/2014 đến 30/06/2015, Hội đồng Quản trị đã tiến hành 33 cuộc họp:

STT	Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung cuộc họp
1	Ngày 09/07/2014	6/6 thành viên HĐQT	Phân công công tác cụ thể cho các thành viên Hội đồng Quản trị trên nguyên tắc đảm bảo tính trung thực, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, Điều lệ công ty và các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội cổ đông.
2	Ngày 22/07/2014	6/6 thành viên HĐQT	Thông qua việc mua đường thô nguyên liệu tại Công ty cổ phần SXTM Bao bì Thành Thành Công.
3	Ngày 25/07/2014	6/6 thành viên HĐQT	Ủy quyền ký Hợp đồng với đối tác thiết bị công nghiệp Hoàng Quân
4	Ngày 08/08/2014	6/6 thành viên HĐQT	Không mở rộng đầu tư thêm vào Tanichem, phân tích đánh giá hiệu quả khoản đầu tư.
5	Ngày 11/08/2014	6/6 thành viên HĐQT	Thông qua việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn công ty.
6	Ngày 12/08/2014	6/6 thành viên HĐQT	Thành lập Hội đồng Thanh lý tài sản công ty.
7	Ngày 16/09/2014	6/6 thành viên HĐQT	Thống nhất việc mua phân bón tại Công ty TNHH Đầu tư Thuận Thiên
8	Ngày 20/10/2014	6/6 thành viên HĐQT	Thông qua việc đăng ký phát hành thêm cổ phiếu và bộ hồ sơ M&A với CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai để thực hiện hoán đổi cổ phiếu SEC thành SBT và các thủ tục liên quan.
9	Ngày 30/10/2014	6/6 thành viên HĐQT	» Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đối với Ông Nguyễn Thanh Ngữ kể từ ngày 01/11/2014. » Hội đồng Quản trị ban hành lại Quyết định phân công phân nhiệm trong ban Tổng giám đốc.
10	Ngày 28/11/2014	6/6 thành viên HĐQT	Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2014-2015 của công ty.
11	Ngày 02/12/2014	6/6 thành viên HĐQT	Thông qua việc ký hợp đồng mua đường nguyên liệu cho vụ sản xuất 2014-2015 với Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công và Công ty cổ phần Thương mại Thành Thành Công.
12	Ngày 02/01/2015	6/6 thành viên HĐQT	Phân công công tác cụ thể cho các thành viên Hội đồng Quản trị trên nguyên tắc đảm bảo tính trung thực, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, Điều lệ công ty và các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội cổ đông.

STT	Phiên họp	Thành viên HĐQT	Nội dung cuộc họp
			» Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng HSBC Hồng Kong và hoán đổi tài sản thế chấp tại Vietcombank và Vietin Bank » Thông qua chủ trương xây dựng kho đường » Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Đệ giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc thường trực từ ngày 21.01.2015 » Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thủy Tiên giữ chức vụ Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng kể từ ngày 21.01.2015
13	Ngày 21/01/2015	5/6 thành viên HĐQT Ông Lê Văn Dĩnh -PCT HĐQT vắng mặt	
14	Ngày 21/01/2015	6/6 thành viên HĐQT	Thông qua khoản tín dụng 32.000.000 Đô la Mỹ và giao dịch đảm bảo giữa Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh và Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)
15	Ngày 21/01/2015	6/6 thành viên HĐQT	Thông qua khoản tín dụng 32.000.000 Đô la Mỹ và giao dịch đảm bảo giữa Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh và Ngân hàng HSBC (Hồng Kong).
16	Ngày 09/02/2015	6/6 thành viên HĐQT	Ký hợp đồng mua bán đường nguyên liệu các loại với Công ty cổ phần XNK Bến Tre.
17	Ngày 12/02/2016	6/6 thành viên HĐQT	Thông qua đơn từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Bà Đặng Huỳnh Ước My và thống nhất bầu Ông Phạm Hồng Dương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
18	Ngày 16/03/2015	6/6 thành viên HĐQT	» Tái bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Kinh doanh đối với Bà Dương Thị Tô Châu. » Cơ cấu lại danh mục đầu tư vào các công ty liên kết trong chuỗi giá trị ngành đường ;
19	Ngày 30/03/2015	6/6 thành viên HĐQT	Thành lập công ty TNHH tư nhân Đầu tư TSU tại Singapore với số vốn đầu tư là 12.000.000 USD, kinh doanh trên lĩnh vực buôn bán các sản đường, kinh doanh các mặt hàng nông sản.
20	Ngày 08/04/2015	6/6 thành viên HĐQT	Thông qua phương án nhận tái cấp và tăng hạn mức tín dụng từ 100 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
21	Ngày 12/04/2015	6/6 thành viên HĐQT	Thông qua chủ trương và dự toán xây dựng nhà ở cho chuyên gia nhằm đáp ứng nhu cầu về nhà ở và nhu cầu phát triển các dự án của công ty trong tương lai.
22	Ngày 16/04/2015	5/6 thành viên HĐQT Ông Thái Văn Chuyễn ủy quyền cho Bà Đặng Huỳnh Ước My biểu quyết	» Thông qua chủ trương bán bã mía » Tái cơ cấu danh mục đầu tư; » Thuận duyệt dự án đầu tư, nâng cấp Trung tâm Nhiệt điện; » Thuận duyệt chủ trương thuê quyền sử dụng đất để xây kho đường và khai thác kinh doanh. » Thông qua đơn từ nhiệm Ông Thái Văn Chuyễn - TVHĐQT từ ngày 17/04/2015 » Thông qua việc bầu Ông Lê Ngọc Thông giữ chức TV HĐQT kể từ ngày 17.04.2015.

STT	Phiên họp	Thành viên HĐQT	Nội dung cuộc họp
23	Ngày 01/05/2015	6/6 thành viên HĐQT	Thông qua việc bán đường RE cho Công ty Nestle Việt Nam
24	Ngày 06/05/2015	6/6 thành viên HĐQT	Tái cấu trúc danh mục đầu tư chiến lược của công ty.
25	Ngày 07/05/2015	6/6 thành viên HĐQT	Thuê lại quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần Khai thác và Quản lý KCN Đặng Huỳnh để xây kho cho thuê chứa hàng tại Tân Kim - Long An.
26	Ngày 15/05/2015	6/6 thành viên HĐQT	Bán sản phẩm đường RE của niên vụ 2014-2015 cho khách hàng công nghiệp URC Việt Nam, chi nhánh Bình Dương
27	Ngày 01/06/2015	6/6 thành viên HĐQT	Ký hợp đồng mua đường nguyên liệu các loại với Công ty cổ phần XNK Bến Tre.
28	Ngày 10/06/2015	6/6 thành viên HĐQT	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông v.v Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ.
29	Ngày 10/06/2016	6/6 thành viên HĐQT	Phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty sau sáp nhập
30	Ngày 15/06/2015	6/6 thành viên HĐQT	Bán đường RE cho Công ty CocaCola Việt Nam
31	Ngày 22/06/2015	6/6 thành viên HĐQT	Mở tài khoản và vay vốn tại ngân hàng Maybank với hạn mức 12.500.000 USD
32	Ngày 22/06/2016	6/6 thành viên HĐQT	Cho Công ty cổ phần thương mại Thành Thành Công vay vốn.
33	Ngày 25/06/2015	6/6 thành viên HĐQT	Phê duyệt phương án hợp tác đầu tư xây dựng Bến thủy nội địa

Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2014 vào ngày 17/09/2014 với sự tham dự của các thành viên trong Hội đồng Quản trị:

STT	Họ tên	Chức danh	Số buổi họp	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Phạm Hồng Dương	Chủ tịch	33	100%	
2	Lê Văn Dĩnh	Phó chủ tịch	32	97%	Ủy quyền cho ông Võ Tòng Xuân tham dự 1 cuộc họp.
3	Đặng Huỳnh Ước My	TV.HĐQT	33	100%	
4	Nguyễn Bá Chủ	TV.HĐQT	33	100%	
5	Lê Ngọc Thông	TV.HĐQT	11	100%	Được bầu bổ sung vào HĐQT kể từ ngày 17/04/2015.
6	Võ Tòng Xuân	TV.HĐQT	33	100%	

KẾ HOẠCH HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỊNH KỲ TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2015 - 2016:

Hội đồng Quản trị tiến hành họp định kỳ tối thiểu mỗi phiên/Quý, dự kiến các phiên họp cố định trực tiếp sẽ được tiến hành dự kiến vào các thời điểm:

- » Quý I năm tài chính 2015 - 2016: Tháng 9/2015
- » Quý II năm tài chính 2015 - 2016: Tháng 12/2015
- » Quý II năm tài chính 2015 - 2016: Tháng 3/2016
- » Quý IV năm tài chính 2015 - 2016: Tháng 6/2016

Ngoài ra, HĐQT tổ chức các phiên họp xen kẽ các phiên họp cố định trực tiếp hàng Quý để thảo luận, bàn bạc và thống nhất các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị để quyết định các vấn đề do Ban Điều hành trình xem xét. Tổng số phiên họp HĐQT của các TV.HĐQT trong năm > 6 lần theo chuẩn mực của World Bank.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập là ông Lê Văn Dĩnh và ông Võ Tòng Xuân, đảm bảo nguyên tắc quy định tối thiểu 2/6 thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Trong niên độ 2014 - 2015, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp tích cực cùng với các thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị trong việc ban hành các chủ trương, chính sách, quyết định xác thực, công tâm và kịp thời.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Nhằm nâng cao chất lượng Quản trị công ty trong các công ty cổ phần đại chúng, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động và khả năng huy động vốn của các công ty, nâng cao tính minh bạch của thị trường, cập nhật kiến thức và kỹ năng về Quản trị công ty theo đúng quy định pháp lý của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế... các lãnh đạo của Công ty đã tham dự và hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần đại chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Trung tâm Nghiên cứu khoa học & Đào tạo chứng khoán tổ chức và cấp chứng chỉ, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số Chứng chỉ	Ngày cấp
1	Bà Đặng Huỳnh Ước My	TV.HĐQT	Số 30 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013
2	Ông Lê Văn Dĩnh	TV.HĐQT	Số 06 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013
3	Ông Võ Tòng Xuân	TV.HĐQT	Số 66 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013
4	Ông Nguyễn Bá Chủ	TV.HĐQT	Số 03 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013
5	Ông Nguyễn Văn Đệ	P.TGĐ	Số 05 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013
6	Bà Trương Thị Hồng	P.TGĐ	Số 20 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013
7	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Giám đốc Tài chính	Số 59 QTCT 292/QĐ-TTNC	15/11/2013

- » Các thành viên HĐQT khác, vì điều kiện công tác hiện chưa sắp xếp tham dự được các khóa đào tạo Chứng chỉ Quản trị công ty do Sở GD&ĐT HOSE tổ chức.

BAN KIỂM SOÁT



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu chốt ngày 29/05/2015	Tỷ lệ	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác
1	Nguyễn Thùy Vân	Trưởng BKS	342.870	0.23%	» Trưởng BKS Công ty CP đầu tư Thành Thành Công. » Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đường Biên Hòa.
2	Phạm Trung Kiên	Thành viên BKS	0	0%	» Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công.
3	Lê Văn Hòa	Thành viên BKS	0	0%	Thành viên BKS Công ty CP Đường Biên Hòa.

Sự thay đổi Thành viên Ban Kiểm soát trong niên độ 2014 - 2015

Trong niên độ 2014-2015, không có sự thay đổi thành viên Ban kiểm soát

Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các phiên họp của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát (BKS) bao gồm ba (03) thành viên được ĐHĐCĐ tin tưởng giao trọng trách thực hiện các công việc giám sát hoạt động toàn Công ty theo các quy định của pháp luật. Trong niên độ tài chính 2014 - 2015, được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BDH), BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của mình, đồng thời đưa ra những khuyến nghị kịp thời nhằm hạn chế những rủi ro và nâng cao chất lượng quản lý trong quá trình hoạt động của Công ty.

Trong niên độ 2014 - 2015, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý, đồng thời thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty cũng như soát xét tình hình tài chính.

- » Tháng 07/2014: Họp thông qua kế hoạch hành động của BKS trong niên độ 2014 - 2015, theo đó, đề ra những chương trình làm việc cụ thể cho từng thành viên BKS.
- » Tháng 9/2014: Họp thông qua báo cáo thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014.
- » Tháng 12/2014: Thảo luận và thống nhất chương trình kiểm tra, giám sát vụ thu hoạch mía 2014 - 2015. Thảo luận việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2014 - 2015.
- » Tháng 02/2015: Họp thông qua báo cáo soát xét BCTC 6 tháng 2014. Điều chỉnh kế hoạch hành động 6 tháng cuối năm 2015.
- » Tháng 06/2015: Tổng kết các hoạt động của BKS và Phòng KSNB trong niên độ 2014 - 2015.

Các thành viên trong BKS đều thống nhất ý kiến trong các cuộc họp.



Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ

BÁO CÁO KẾT QUẢ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ pháp luật

Trong năm qua, BKS đã đề ra các chương trình hành động cụ thể, trong đó chú trọng công tác giám sát và phối hợp với HĐQT và BDH trên tinh thần tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Quy trình - Quy chế hoạt động và các quy định pháp luật.

- » Công ty đã thực hiện đầy đủ việc chi trả thù lao HĐQT, BKS; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 01/7/2014 đến 30/6/2015 với Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.



Trong năm tài chính vừa qua, BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT định kỳ hàng quý và khi có yêu cầu, đồng thời cũng tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH để nắm bắt kịp thời các hoạt động, từ đó đưa ra những khuyến nghị, những cảnh báo sớm nhằm hạn chế rủi ro sai phát sinh.

- » Qua quá trình kiểm tra, BKS nhận thấy các hoạt động Công ty đều phù hợp với nội dung quy định trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, Điều lệ và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước, chế độ tài chính kế toán. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định.
- » BKS cũng xem xét mức độ phù hợp của các Quyết định của HĐQT, BDH trong công tác quản lý, điều hành; tiến hành kiểm soát trình tự ban hành các văn bản của Công ty để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- » BKS thống nhất với nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh mà BTGD đã trình bày, đồng thời đánh giá cao những cố gắng của BTGD trong việc tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như có những ứng phó nhanh chóng, kịp thời với những biến động của thị trường. Với kết quả đạt được, Công ty đã minh chứng vị thế của mình là một trong những đơn vị hoạt động có hiệu quả, có tiềm lực và nội lực vững vàng.

Giám sát tình hình tài chính

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty trong năm tài chính 01/7/2014 đến 30/6/2015. BKS cũng đã thực hiện kiểm tra các quy trình lập hoá đơn, chứng từ và các bộ hồ sơ liên quan, phương pháp ghi sổ kế toán, tổng hợp thông tin và trình bày trên báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và quy định về lưu trữ chứng từ kế toán để qua đó xác nhận về tính trung thực, hợp lý của các tài liệu, sổ liệu kế toán và báo cáo tài chính.

Qua kết quả soát xét, thẩm tra tình hình tài chính của Công ty, BKS đánh giá Báo cáo tài chính niên độ 01/7/2014 đến 30/6/2015 của Công ty đã được lập kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định về hệ thống kế toán doanh nghiệp, phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành của chế độ kế toán Việt Nam.

Các số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính đã thể hiện rõ ràng, trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm qua khá khả quan thể hiện chủ trương, định hướng đúng đắn của HĐQT, sự nhanh nhạy với tình hình thị trường của BDH, sự đồng hành của toàn thể CBNV Công ty đã giúp TTCS vượt mức kế hoạch lợi nhuận mà cổ đông đã giao.

Giám sát tình hình hoạt động và duy trì sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ

Với cơ chế kiểm soát BKS - Phòng KSNB độc lập với BDH, BKS và Phòng KSNB đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của các Công ty thông qua việc kiểm tra kiểm soát tại chỗ, giám sát từ xa... định kỳ theo kế hoạch hành động năm hoặc đột xuất theo định hướng rủi ro hoặc yêu cầu ngoài kế hoạch của HĐQT / BDH. Nội dung kiểm tra tập trung vào kiểm toán các quy trình, kiểm toán tuân thủ và chú trọng đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ của Công ty.

Với trọng trách của mình, BKS quán triệt các nguyên tắc chung để có thể đạt được mục tiêu trong công tác kiểm soát kiểm soát nội bộ:

- » Khách quan, trung thực các đánh giá và xác nhận.
- » Phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cá nhân và phòng ban trong Công ty.
- » Hệ thống văn bản lập quy của toàn Công ty phải được xây dựng hoàn thiện và truyền đạt rộng rãi trong nội bộ Công ty.
- » Mọi nhân viên đều phải tuân thủ hệ thống kiểm soát nội bộ.
- » Trách nhiệm kiểm tra và giám sát được phân tách rõ ràng; định kỳ tiến hành các biện pháp kiểm tra độc lập và nâng cao hiệu quả của các biện pháp kiểm soát.

Bên cạnh đó, BKS và Phòng KSNB cũng đã phối hợp hỗ trợ các Khối phòng ban trong công tác thu hồi nợ, giám sát nghiệm thu đầu tư nông dân, kiểm soát việc thu mua nguyên liệu trong vụ sản xuất, công tác thanh tra quyết toán với cơ quan thuế...

Giám sát hoạt động của cơ quan Quản trị - Điều hành

Trong năm tài chính vừa qua, BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT định kỳ hàng quý và khi có yêu cầu, đồng thời cũng tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH để nắm bắt kịp thời các hoạt động, từ đó đưa ra những khuyến nghị, những cảnh báo sớm nhằm hạn chế rủi ro sai phát sinh. Qua một năm hoạt động, BKS nhận được sự tín nhiệm của HĐQT về các ý kiến đóng góp cho Công ty; các nội dung khuyến nghị của BKS đã được BDH ghi nhận và thống nhất chấn chỉnh để công tác quản lý tốt hơn.

ĐỂ LUÔN GIỮ VAI TRÒ LÀ ĐƠN VỊ ĐỘC LẬP VÀ CHUYÊN TRÁCH TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, KIỂM SOÁT, BẢN THÂN CÁC NHÂN SỰ TRONG BKS VÀ PHÒNG KSNB PHẢI LUÔN NÂNG CAO NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN, CẬP NHẬT THƯỜNG XUYÊN CÁC QUY ĐỊNH MỚI VỀ PHÁP LUẬT VÀ THUẾ ĐỂ ĐẢM BẢO CÔNG TÁC KIỂM TRA KIỂM SOÁT VÀ THAM MƯU TRONG VIỆC QUẢN LÝ RỦI RO, ĐẢM BẢO TÍNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT.

KẾ HOẠCH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NIÊN ĐỘ 2015 - 2016

Để quản lý tốt nguồn lực đồng thời giúp cho Công ty kiểm soát tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, điều tất yếu và không thể thiếu là phải tăng cường công tác kiểm soát bằng việc thiết lập và vận hành một cách hiệu quả vai trò của kiểm soát nội bộ, quản lý chi phí, quản lý rủi ro tốt sẽ giúp Công ty tăng sức cạnh tranh trong tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn. Do đó, kế hoạch hành động của BKS trong niên độ mới sẽ tập trung cho các công tác trọng tâm sau:

- » Hoàn thiện đội ngũ nhân sự BKS - Phòng KSNB tại Công ty; tiếp tục rà soát và đề xuất bổ sung những văn bản nghiệp vụ cần thiết còn thiếu của tất cả các hoạt động để xây dựng hoàn thiện hệ thống kiểm soát; giám sát việc thực hiện hệ thống quy định nội bộ và pháp luật. Các giải pháp trên nhằm đạt được mục tiêu căn bản là xây dựng, hoàn thiện và duy trì hệ thống KSNB hữu hiệu tại Công ty.
- » Tiếp tục duy trì việc thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát nhằm đảm bảo: tính tuân thủ các quy định nội bộ và pháp luật; kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán, hạch toán của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam; đảm bảo tính trung thực, hợp lý của các báo cáo khi phát hành đảm bảo việc thực hiện các giải pháp, kiến nghị khắc phục sai phạm, rủi ro.
- » Để luôn giữ vai trò là đơn vị độc lập và chuyên trách trong công tác kiểm tra, kiểm soát, bản thân các nhân sự trong BKS và Phòng KSNB phải luôn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, cập nhật thường xuyên các quy định mới về pháp luật và thuế để đảm bảo công tác kiểm tra kiểm soát và tham mưu trong việc quản lý rủi ro, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật. Nhân sự của Phòng KSNB cũng phải là một đội ngũ có trình độ chuyên môn tốt về nghiệp vụ kiểm soát, biết xây dựng những chốt kiểm soát cho từng mảng hoạt động của Công ty, chú trọng công tác kiểm tra chéo để có thể phát hiện và điều chỉnh những sai phạm, đồng thời thiết lập các chương trình kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm đảm bảo tính tuân thủ của toàn hệ thống.

Với phương châm hỗ trợ và kiện toàn hệ thống, Ban Kiểm soát luôn giữ vững vai trò nòng cốt trong việc rà soát, phát hiện và cải tiến hệ thống hoạt động, giúp HĐQT và BDH an tâm, vững tin trong công tác quản trị - điều hành.

Cuối cùng, thay mặt BKS, xin chân thành cảm ơn HĐQT, BDH và các Phòng ban nghiệp vụ của Công ty đã luôn tạo điều kiện và hợp tác để chúng tôi hoàn thành tốt vai trò của mình trong suốt năm vừa qua.



VỚI PHƯƠNG CHÂM HỖ TRỢ VÀ KIẾN TOÀN HỆ THỐNG, BAN KIỂM SOÁT LUÔN GIỮ VỮNG VAI TRÒ NÒNG CỐT TRONG VIỆC RÀ SOÁT, PHÁT HIỆN VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG HOẠT ĐỘNG, GIÚP HĐQT VÀ BDH AN TÂM, VỮNG TIN TRONG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

THÙ LAO CHO THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT TRONG NIÊN ĐỘ 2014-2015

căn cứ vào kế hoạch chi thù lao cho HĐQT và BKS, Thư ký Công ty được phê duyệt tại ĐHĐCĐ năm tài chính 2014 ngày 17/09/2015: 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).

Mức thù lao của từng thành viên, thù lao thực chi theo đúng như kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2014 - 2015 thông qua như sau:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giới tính	Họ và tên	Vị trí	Thời gian làm việc		Tỷ lệ			
			Từ	Đến	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Ông	Phạm Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT	1/7/2014	30/6/2015	0%	0%	100%	100%
Ông	Lê Văn Đình	Phó Chủ tịch HĐQT	1/7/2014	30/6/2015	0%	0%	100%	100%
Bà	Đặng Huỳnh Ước My	Thành viên HĐQT	1/7/2014	30/6/2015	0%	0%	100%	100%
Ông	Thái Văn Chuyên	Thành viên HĐQT	1/7/2014	16/4/2015	0%	0%	100%	100%
Ông	Lê Ngọc Thông	Thành viên HĐQT	17/4/2015	30/6/2015	0%	0%	100%	100%
Ông	Võ Tòng Xuân	Thành viên HĐQT	1/7/2014	30/6/2015	0%	0%	100%	100%
Ông	Nguyễn Bá Chủ	Thành viên HĐQT	1/7/2014	30/6/2015	0%	0%	100%	100%

THƯ KÝ VĂN PHÒNG HĐQT

Giới tính	Họ và tên	Vị trí	Thời gian làm việc		Tỷ lệ			
			Từ	Đến	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Bà	Trần Quỳnh Anh	Thư ký Chủ tịch HĐQT	1/7/2014	30/6/2015	0%	0%	100%	100%
Bà	Nguyễn Thị Thu Trang	Thư ký VP. HĐQT	1/7/2014	30/4/2015	0%	0%	100%	100%

BAN KIỂM SOÁT

Giới tính	Họ và tên	Vị trí	Thời gian làm việc		Tỷ lệ			
			Từ	Đến	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Bà	Nguyễn Thùy Vân	Trưởng BKS	1/7/2014	30/6/2015	0%	0%	100%	100%
Ông	Phạm Trung Kiên	Thành viên BKS	1/7/2014	30/6/2015	0%	0%	100%	100%
Ông	Lê Văn Hòa	Thành viên BKS	1/7/2014	30/6/2015	0%	0%	100%	100%

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Giới tính	Họ và tên	Vị trí	Thời gian làm việc		Tỷ lệ			
			Từ	Đến	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Ông	Nguyễn Thanh Ngử	Tổng giám đốc	1/11/2014	30/6/2015	90%	10%	0%	100%
Ông	Nguyễn Văn Đệ	Phó Tổng giám đốc thường trực	7/1/2014	30/6/2015	87%	13%	0%	100%
Bà	Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng giám đốc Kinh doanh	7/1/2014	30/6/2015	90%	10%	0%	100%
Ông	Lê Quang Hải	Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật sản xuất	1/1/2015	30/6/2015	100%	0%	0%	100%
Bà	Trương Thị Hồng	Phó TGD Hỗ trợ	7/1/2014	30/6/2015	90%	10%	0%	100%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, CỔ ĐÔNG LỚN

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	(0,12%) xuống còn 130.000 cổ phiếu (0,087%).	phần Đầu tư Thành Thành Công báo cáo về sở hữu cổ đông lớn, đã mua thêm 4.300.000 cổ phiếu, tăng từ 35.2478.608.230 cổ phiếu (24,56%) lên 39.547.600 cổ phiếu (27,56%).
» Ngày 15/09/2014, cổ đông nội bộ - ông Nguyễn Thành Khiêm báo cáo về kết quả giao dịch cổ phiếu: bán 66.500 cổ phiếu, giảm từ 133.370 cổ phiếu (0,09%) xuống thành 66.870 cổ phiếu (0,045%).	» Ngày 11/12/2014, bà Nguyễn Thị Thủy Tiên báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu, đã bán 75.530 cổ phiếu, giảm từ 162.220 cổ phiếu (0,11%) xuống còn 86.690 cổ phiếu (0,058%).	» Ngày 26/09/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công báo cáo về sở hữu cổ đông lớn, đã mua thêm 4.308.230 cổ phiếu, tăng từ 39.547.600 cổ phiếu (27,56%) lên 43.855.830 cổ phiếu (30,56%).
» Ngày 24/10/2014, bà Nguyễn Thùy Vân báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu, bán 100.000 cổ phiếu, giảm từ 442.870 cổ phiếu (0,28%), xuống còn 342.870 cổ phiếu (0,23%).	Giao dịch của cổ đông lớn và cổ đông nội bộ	» Ngày 01/10/2014, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai báo cáo kết quả giao dịch bán 8.608.230 cổ phiếu, xuống còn 0 cổ phiếu, chiếm 0%.
» Ngày 28/10/2014, bà Nguyễn Thị Thủy Tiên báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu, đã bán 11.150 cổ phiếu, giảm từ 173.370 cổ phiếu (0,12%) xuống còn 162.220 cổ phiếu (0,11%).	» Ngày 08/08/2014, cổ đông Halley Sicav - Halley Asian Prosperity báo cáo về sở hữu cổ đông lớn: mua thêm 56.000 cổ phiếu, tăng từ 10.033.870 cổ phiếu (6,99%) lên thành 10.089.870 cổ phiếu (7,03%).	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Trích BCTC riêng đã kiểm toán).
» Ngày 01/11/2014, ông Nguyễn Bá Chủ báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu, đã bán 50.000 cổ phiếu, giảm từ 180.000 cổ phiếu	» Ngày 24/09/2014, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai báo cáo về sở hữu cổ đông lớn, đã bán 4.300.000 cổ phiếu, giảm từ 8.608.230 cổ phiếu (5,8%) xuống 4.308.230 cổ phiếu (3%).	Trong năm tài chính 2014 - 2015, Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan như sau:
	» Ngày 26/09/2014, Công ty Cổ	

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 (VNĐ)	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 (VNĐ)
CÁC CỔ ĐÔNG		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công		
Cho vay	50.000.000.000	180.000.000.000
Thu nhập lãi vay	9.650.127.191	13.517.758.274
Bán hàng hóa	129.196.707.607	65.695.731.423
Mua mía nguyên liệu	58.396.211.667	41.272.763.199
Trả trước mua đường và mật đường	121.630.400.000	102.583.598.641
Mua dịch vụ	11.583.767.151	535.477.370
Cung cấp dịch vụ	40.909.091	
Mua cổ phiếu	7.920.000.000	-
Phân phối cổ tức	-	17.623.800.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thuận Thiên		
Cho vay	-	70.000.000.000
Thu nhập lãi vay và lãi khoản trả trước	3.852.917.347	2.886.239.129
Mua hàng hóa	44.391.388.825	71.478.013.333
Trả trước mua hàng hóa	60.098.000.000	-
Mua cổ phiếu	3.500.520.200	-
Bán cổ phiếu	23.125.000.000	-
Phân phối cổ tức	7.807.991.922	17.527.835.000
CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC		
Công ty Cổ phần Thương Mại Thành Thành Công		
Cho vay	80.000.000.000	-
Thu nhập lãi vay	2.355.680.555	1.183.739.577
Bán hàng hóa và dịch vụ	1.187.618.116	1.356.319.046
Thu nhập từ cho thuê bốn mặt rĩ	229.090.910	130.909.092
Mua hàng hóa	196.821.222.523	210.951.314.963
Mua dịch vụ	2.734.839.036	-
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công		
Nợ vay gốc nhận được	128.960.577.469	60.000.000.000
Thu nhập lãi vay	5.598.962.922	10.664.773.696
Thu nhập lãi từ khoản trả trước	8.149.348.898	11.772.322.666

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 (VNĐ)	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 (VNĐ)
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa		
Bán hàng hóa	1.603.214.378	22.777.015.714
Mua hàng hóa	70.605.510.379	11.400.000
Mua dịch vụ	1.036.116.057	-
Chi phí gia công	7.406.757.000	440.371.300
Cung cấp dịch vụ lưu kho	34.403.748	408.490.386
Cổ tức nhận được	13.630.296.000	-
Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công		
Góp vốn cổ phần	-	266.995.596
Mua mía	1.028.708.000	1.006.534.000
Mua mía giống	49.600.000	43.515.000
Mua dịch vụ	308.000.000	-
Thuê đất	240.000.000	240.000.000
Bán hàng hóa	170.602.929	-
Công ty Cổ phần Đường Nước Trong		
Cổ tức nhận được	-	1.389.302.000
Bán mía	1.517.060.000	6.688.500
Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai		
Góp vốn cổ phần	-	25.200.000.000
Cho vay	10.000.000.000	-
Mua mía nguyên liệu	50.931.942.844	63.571.428.571
Thu nhập lãi vay	293.333.334	-
Cung cấp dịch vụ	634.093.523	92.934.551
Bán hàng hóa	158.511.690	15.032.000
Thanh lý tài sản cố định	7.700.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Cồn Thành Thành Công		
Góp vốn cổ phần	189.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh		
Mua mía nguyên liệu	57.991.406.145	-
Mua dịch vụ	651.265.000	-
Thuê đất	67.491.898.320	-
Hội đồng Quản trị		
Tiền lương và thưởng	4.795.923,114	2.204.594.444

Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2014 - 2015, TTCS đã nỗ lực từng bước thực hành theo cơ chế quản trị tiên tiến và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định về pháp luật đối với một công ty cổ phần đại chúng niêm yết. Tuy nhiên, vì điều kiện hoạt động thực tế, Công ty vẫn chưa hoàn thành đầy đủ 1 số nội dung được khuyến khích và quy định về pháp luật Quản trị công ty, cụ thể:

STT	Nội dung	Nguyên nhân	Giải pháp/Ghi chú
1	Một số thành viên HĐQT chưa tham gia đào tạo về quản trị	Bận công tác	Đăng ký, sắp xếp TV.HĐQT tham dự đầy đủ theo quy định.
2	Áp dụng cơ chế đánh giá thành viên HĐQT theo thực hành mới của IFC	Chưa triển khai	Bắt đầu nghiên cứu, triển khai và áp dụng năm 2015 - 2016.
3	Xây dựng Báo cáo thường niên tiệm cận chuẩn mực IFC, quốc tế	Áp dụng từ BCTN 2014 -2015	Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện theo khuyến nghị của Sở GD&ĐT TP. HCM, IFC theo bộ tiêu chí Balance Score Card đánh giá khu vực ASEAN.
4	Xây dựng mô hình Quản trị công ty theo chuẩn mực quốc tế, IFC và ASEAN		Bắt đầu triển khai áp dụng từ năm tài chính 2015 -2016.



Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ



KHAI PHÁ TIỀM NĂNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ



(+84.66) 375 3250



www.ttcsugar.com.vn

tạo dựng NIỀM TIN
từ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM





VỚI TRÁCH NHIỆM CỦA MỘT DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI, VÌ SỰ TIN TƯỞNG CỦA CỔ ĐÔNG, NÔNG DÂN, KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC, CÁC CƠ QUAN ĐOÀN THỂ, CBNV,... CHÚNG TÔI SẼ QUYẾT TÂM TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHIÊM TÚC CÁC TIÊU CHÍ ĐÚNG ĐẮN MÀ CÔNG TY ĐÃ TIN TƯỞNG THỰC HÀNH TRONG SUỐT 20 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.



THÔNG điệp PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Là một doanh nghiệp mía đường, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nên ngay từ khi thành lập Công ty đã ý thức rất rõ sự phát triển của doanh nghiệp chỉ thực sự bền vững và lâu dài khi và chỉ khi gắn sự phát triển này một cách chặt chẽ, trách nhiệm, đồng hành cùng sự phát triển của những người nông dân trồng mía, của môi trường canh tác, sự an toàn về sức khỏe của người tiêu dùng.

Chính vì thế, phát triển bền vững luôn là định hướng nhất quán và xuyên suốt trong chiến lược phát triển dài hạn của TTCS, đóng một vai trò trung tâm trong tất cả hoạt động của Công ty. Trong mỗi bước đi, mỗi hành động, mỗi dự án phát triển,... suốt 20 năm qua, Công ty đều thực hiện dựa trên tiêu chí kết hợp hài hòa các mục tiêu tăng trưởng về kinh tế với những trách nhiệm đối với nông dân, khách hàng, với môi trường sống, môi trường sản xuất, môi trường kinh doanh mà doanh nghiệp đang tham gia.

Điều này được cam kết và minh chứng bằng những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao hiệu quả canh tác, sản xuất an toàn, bền vững, thân thiện với hệ sinh thái động thực vật có liên quan và hành động có trách nhiệm đối với môi trường và đóng góp vào việc cải thiện chất lượng sinh kế của người dân trồng mía, với cộng đồng xã hội địa phương trên địa bàn nơi TTCS đầu tư phát triển vùng nguyên liệu thông qua các chương trình hành động mang tính thiết thực:

- » Phát triển kinh tế
- » Đầu tư cộng đồng
- » Bảo vệ môi trường
- » và Cùng nhau phát triển.

Với định hướng tăng trưởng và phát triển bền vững đó, TTCS đã linh hoạt vận dụng hài hòa các nhóm lợi ích trên cơ sở mô hình 6P trong quá trình thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp.



PEOPLE - CON NGƯỜI - XÃ HỘI

Với triết lý “Con người là tài sản giá trị nhất của doanh nghiệp”, TTCS hiểu rằng mọi thành công có được của TTCS đều xuất phát từ nền tảng cốt yếu và căn bản nhất chính là con người: Người lao động, người nông dân trồng mía, người tiêu dùng, đối tác, cổ đông, nhà đầu tư để từ đó xây dựng niềm tin, tạo nên sự tin tưởng, sẻ chia và hợp tác cùng có lợi cho các bên. Do đó, TTCS luôn nỗ lực phấn đấu tạo ra lợi ích chung và cao nhất cho mọi tổ chức, cá nhân đã - đang và sẽ cùng đồng hành với TTCS trên con đường phát triển.

Bên cạnh đó, hàng năm Công ty luôn dành ngân sách thực hiện các chương trình an sinh xã hội, đây là hoạt động truyền thống mà Công ty luôn thực hiện xuyên suốt qua các năm. Gồm: hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tương thân tương ái, xây dựng nông thôn mới, xây nhà đại đoàn kết, gặp gỡ, động viên, hỗ trợ chi phí sách vở, trang bị học tập cho trẻ em nghèo cơ nhỡ, ủng hộ quỹ vì Trường Sa thân yêu, nạn nhân chất độc màu da cam,... với kinh phí thực hiện hàng năm hơn 2 tỷ đồng.



POSITION - VỊ THẾ

Bắt đầu từ năm 2013 và thực sự đẩy mạnh từ năm tài chính 2014 - 2015, TTCS bắt đầu quá trình tái cấu trúc toàn diện toàn bộ hoạt động và các lĩnh vực hoạt động của mình, nhằm mục tiêu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động, tập trung cốt lõi vào phát triển những thế mạnh cạnh tranh của Công ty hướng tới mục tiêu “Khẳng định vị thế hàng đầu ngành mía đường Việt Nam - Vươn mình hội nhập quốc tế”.

Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ



PRODUCTIVITY - HIỆU QUẢ

Với quan điểm đầu tư hiệu quả, TTCS xác định và mạnh dạn đầu tư nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, các sản phẩm chứa đựng nhiều giá trị gia tăng, học hỏi các mô hình quản trị tiên tiến từ các Tập đoàn hàng đầu thế giới nhằm Nâng cao lợi thế cạnh tranh & nâng cao hiệu quả kinh doanh. TTCS tự hào đang tiên phong ứng dụng và đưa các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại nhất thế giới hiện diện và phát huy hiệu quả trên những cánh đồng mía tại Việt Nam như: Công nghệ tưới Centre Pivot, Công nghệ nước nhỏ giọt Israel, thực hiện cơ giới hóa toàn bộ các khâu trong quá trình canh tác sản xuất mía, phát triển chuỗi giá trị ngành đường theo mô hình các quốc gia phát triển như Australia, Thái Lan và Brazil. Với đội ngũ chuyên gia lành nghề có trình độ chuyên môn cao kết hợp ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, TTCS tin tưởng sẽ đạt được những thành công vượt bậc trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh, năng suất sản phẩm, quản trị tốt chi phí và tạo ra cho TTCS lợi thế cạnh tranh lớn trên thị trường.



PLANET - MÔI TRƯỜNG

Cây mía được các nhà khoa học đánh giá và xếp loại là 1 trong những cây trồng có giá trị sinh khối, bảo vệ môi trường và khả năng rất lớn cải tạo độ hữu cơ cho môi trường đất canh tác. Do đó, TTCS chọn hướng phát triển gắn liền với Tái tạo nguồn tài nguyên bằng cách đầu tư chuyên sâu vào công nghệ theo hướng hiện đại trên vùng nguyên liệu mà Công ty đầu tư; tái đầu tư các sản phẩm bã bunn, phân sinh học trở lại cánh đồng mía... nhằm mục tiêu tiết giảm tác động tiêu cực tối đa đến môi trường sinh thái lân cận.

Trong lĩnh vực sản xuất, Công ty triệt để tuân thủ các chuẩn mực, quy định về xử lý chất thải, môi trường, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và nhà nước với tinh thần tự giác và trách nhiệm xã hội cao nhất. Công ty không ngừng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới thân thiện với môi trường vào quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu tối đa chất phát thải ra môi trường xung quanh.



PARTNERS - ĐỐI TÁC

Hướng tới chuẩn mực quốc tế trong việc nâng cao chất lượng công tác quan hệ với nhà đầu tư (IR), đối tác, Gia tăng niềm tin & nâng cao tiêu chuẩn minh bạch theo chuẩn mực quốc tế, trên cơ sở các hướng dẫn của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM, IFC và đơn vị tư vấn chuyên nghiệp về chuyên môn, TTCS đã, đang và sẽ duy trì việc thông tin kịp thời, đầy đủ, trách nhiệm đến nhà đầu tư, cổ đông và đối tác.



PROFIT - LỢI NHUẬN

Sau một năm thực hiện hiệu quả tái cấu trúc, năm 2014 - 2015, TTCS tiếp tục thực hiện kế hoạch đề ra theo định hướng Tạo ra giá trị bền vững cho người trồng mía, cổ đông, đối tác & doanh nghiệp. Năm 2014 - 2015, TTCS bắt đầu gặt hái được thành quả bước đầu từ các chính sách đã áp dụng: Chất lượng mía nguyên liệu đã cải thiện rõ rệt so với các vụ mùa trước; năng suất và hiệu quả sản xuất, kinh doanh đã cải tiến vượt bậc; nâng cao hiệu quả công tác quản trị chi phí... Mặc dù trong năm vừa qua bối cảnh ngành đường khó khăn nhưng TTCS vẫn vượt KH ĐHCĐ giao gần 10%, đạt 180 tỷ LNTT. Qua đó thấy rõ tác động tích cực của những thay đổi TTCS đã và đang áp dụng, phát huy được lợi thế, giúp TTCS từng bước củng cố vị thế tạo được bước phát triển bền vững cho Tập đoàn và giá trị bền vững cho cổ đông, đối tác.

Với trách nhiệm của một doanh nghiệp đối với sự phát triển của cộng đồng và xã hội, vì sự tin tưởng của cổ đông, nông dân, khách hàng, đối tác, các cơ quan đoàn thể, CBNV,... chúng tôi sẽ quyết tâm tiếp tục thực hiện nghiêm túc các tiêu chí đúng đắn mà Công ty đã tin tưởng thực hành trong suốt 20 năm hình thành và phát triển.

Trân trọng./.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

PHẠM HỒNG DƯƠNG

Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TTCS XÁC ĐỊNH RẰNG CÔNG TY CHỈ CÓ THỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KHI BIẾT KẾT HỢP TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GẮN VỚI THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG.



Năm tài chính 2014 - 2015 vẫn tiếp tục là thời gian khó khăn vì ngành đường phải đương đầu với sự mất cân đối cung cầu của ngành, giá đường thế giới và trong nước liên tục giảm, HĐQT Công ty đã xác định rõ những khó khăn thử thách mà Công ty phải đối mặt.



TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế thể hiện ở tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, đóng góp vào ngân sách Nhà nước thông qua nộp thuế. Mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu xã hội và môi trường. Niên vụ 2014 - 2015 với sự nỗ lực không ngừng của tập thể TTCS đã mang lại giá trị cho các bên cụ thể:

Giá trị mang lại cho các bên liên quan	Giá trị (đồng)
Cổ tức	71.086.537.650
Nhà nước	51.473.165.636
Nhân viên	88.162.865.829
Khách hàng	2.170.245.002.417
Nhà cung cấp	1.853.973.777.323
Cộng đồng	2.080.204.770



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Niên vụ 2014 - 2015, Công ty tiếp tục thực hiện chương trình sử dụng tiết kiệm nguồn nguyên nhiên liệu thông qua hoạt động kiểm toán năng lượng, thực hiện đánh giá hiện trạng sử dụng các nguồn năng lượng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung đào sâu nghiên cứu nhằm đề ra các giải pháp sử dụng tiết kiệm và hợp lý đối với các nguồn nguyên nhiên liệu khai thác từ thiên nhiên và giải pháp về việc sử dụng tái tạo phụ phẩm từ nông nghiệp như trấu, rơm rạ, thân và gốc cây mì, lá và nhành cao su, mùn cưa... vào sản xuất năng lượng, góp phần giảm thiểu ô nhiễm phát thải ra môi trường xung quanh.

Ý thức được bảo vệ môi trường cần xuất phát từ việc xây dựng môi trường sạch sẽ, không gian thông thoáng tại nơi làm việc. Tại TTCS trong năm vừa qua công tác xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch, khoa học được tập thể hết sức quan tâm cụ thể dự án 5S được triển khai và thực hiện triệt để tại các bộ phận phòng ban toàn Công ty góp phần nâng cao hiệu quả công việc đồng thời cũng tránh được những lãng phí không cần thiết ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.



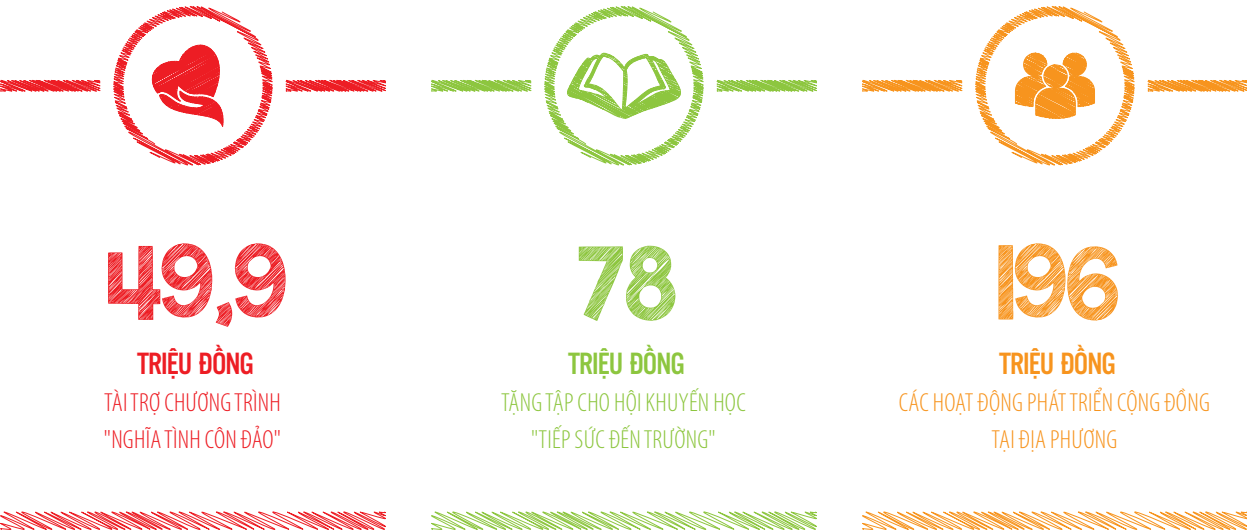
XÃ HỘI - CỘNG ĐỒNG

Bên cạnh việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh, TTCS luôn coi trọng các hoạt động từ thiện giúp đỡ cộng đồng, là nét văn hóa đặc trưng, mang đậm tính nhân văn sâu sắc, là trách nhiệm của Công ty đối với xã hội. Tại TTCS, các hoạt động vì cộng đồng - xã hội trước tiên phải là sự chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động và thông qua các hoạt động thăm hỏi động viên kịp thời người lao động khi có việc hiếu, hỷ, ốm đau. Bên cạnh đó, Công ty đã không ngừng tạo điều kiện để người lao động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, công bằng qua đó từng bước cải thiện chất lượng nguồn nhân lực.



Một số chương trình hoạt động cộng đồng nổi bật năm tài chính 2014 - 2015:

STT	Tên chương trình	Chi phí	Địa điểm tổ chức
1	Đóng góp kinh phí cho Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới - P.TC KH Bến Cầu.	500.000.000	Bến Cầu
2	Đóng góp kinh phí cho BCĐ xây dựng nông thôn mới - Huyện Tân Châu.	400.000.000	Huyện Tân Châu
3	Hỗ trợ kinh phí xây dựng nông thôn mới năm 2014 - UBND Xã Bình Minh.	50.000.000	UBND Xã Bình Minh
4	Hỗ trợ 250 cái cặp chương trình "Đại hội Đảng bộ điểm cấp xã của huyện".	46.500.000	Xã Tân Hưng
5	Hỗ trợ xây nhà Đại Đoàn kết năm 2015	40.000.000	Xã Hòa Hiệp, xã Long Phước, xã Long Gia
6	Hỗ trợ xây nhà Đại Đoàn kết năm 2015 - Trung đoàn BB 174 Tây Ninh.	35.000.000	Trung đoàn BB 174 Tây Ninh
7	Tài trợ chương trình "Nghĩa tình Côn Đảo"	49.900.000	Côn Đảo
8	Tặng tập cho Hội khuyến học "Tiếp sức đến trường cho học sinh nghèo" các xã.	78.000.000	Xã Tân Hưng, huyện Tân Biên, huyện Tân Châu, huyện Châu Thành, Bến Cầu, DMC
9	Tặng quà Tết chùa, nhà thờ, trung tâm bảo trợ xã hội.	52.910.000	Chùa
10	Các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương khác tỉnh Tây Ninh.	196.360.000	Địa bàn các huyện thuộc tỉnh Tây Ninh
TỔNG CỘNG		1.448.670.000	



Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ





PHÒNG VỆ THỰC PHẨM VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

TTCS XÁC ĐỊNH RẰNG CÔNG TY CHỈ CÓ THỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KHI BIẾT KẾT HỢP TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GẮN VỚI THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG.

TCS tự hào là một trong những đơn vị tiên phong của ngành đường và ngành chế biến thực phẩm tại Việt Nam mạnh dạn áp dụng hệ thống Phòng vệ thực phẩm nhằm mục tiêu tối thiểu hóa rủi ro ngoại tác hoặc nội tác có thể tác động đến các công đoạn trong dây chuyền sản xuất, qua đó ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và sức khỏe người tiêu dùng.

MỤC TIÊU

- » Giảm thiểu nguy cơ/rủi ro với bất kỳ hành động phá hoại nào gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và sức khỏe người tiêu dùng.
- » Xây dựng năng lực nhằm ngăn chặn các nguy cơ và ô nhiễm cố ý đối với nguồn thực phẩm.

Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ

MỞ RỘNG CÁC ĐỐI TÁC,
KHÁCH HÀNG TIỀM NĂNG CÓ
YÊU CẦU NGHIỆM NGẶT VỀ
VẤN ĐỀ VỆ SINH THỰC PHẨM,
ĐẶC BIỆT LÀ KHÁCH HÀNG LÀ
CÁC CÔNG TY THỰC PHẨM ĐA
QUỐC GIA.

LỢI ÍCH CỦA HỆ THỐNG PHÒNG VỆ THỰC PHẨM

- » Nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp đối với vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng ngừa rủi ro cho khách hàng.
- » Mở rộng các đối tác, khách hàng tiềm năng có yêu cầu nghiêm ngặt về vấn đề vệ sinh thực phẩm, đặc biệt là khách hàng là các công ty thực phẩm đa quốc gia.
- » Nâng cao giá trị và hình ảnh Công ty.

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH “PHÒNG VỆ THỰC PHẨM” TẠI TTCS

- » Tổng giá trị được Ban Lãnh đạo Công ty phê duyệt triển khai năm 2015 - 2016 là: 1.180.000.000 đồng.
- » Kế hoạch thời gian hoàn thành và đưa vào vận hành hệ thống: trước tháng 11/2015.

CHIẾN LƯỢC LÀM GIẢM NHỆ TRONG PHÒNG VỆ THỰC PHẨM

- » Chiến lược ngăn chặn
- » Phát triển một phương án phòng vệ thực phẩm.
- » Giáo dục/tập huấn - nâng cao nhận thức.
- » Giám sát đảm bảo an ninh chuỗi thực phẩm.
- » Thay đổi công nghệ chế biến theo hướng an toàn hơn.
- » Chiến lược phát hiện
- » Các phương pháp trong phòng thí nghiệm.
- » Các hoạt động kiểm tra của Nhà nước.
- » Xây dựng các công cụ đảm bảo rằng sản phẩm không bị GÂY ô nhiễm có chủ đích.
- » Ứng phó khẩn cấp
- » Thực hành phòng vệ thực phẩm: Với sự tham gia của các nhân viên, chính quyền địa phương và nhóm người tiêu dùng.
- » Xử lý và tẩy rửa: Những hướng dẫn về xử lý thực phẩm bị ô nhiễm và tẩy rửa bồn chứa sau khi đã bị làm ô nhiễm có chủ đích.



Số liệu từ trang 42 đến trang 115 là thông tin của Công ty mẹ



THƯƠNG HIỆU VÌ CỘNG ĐỒNG



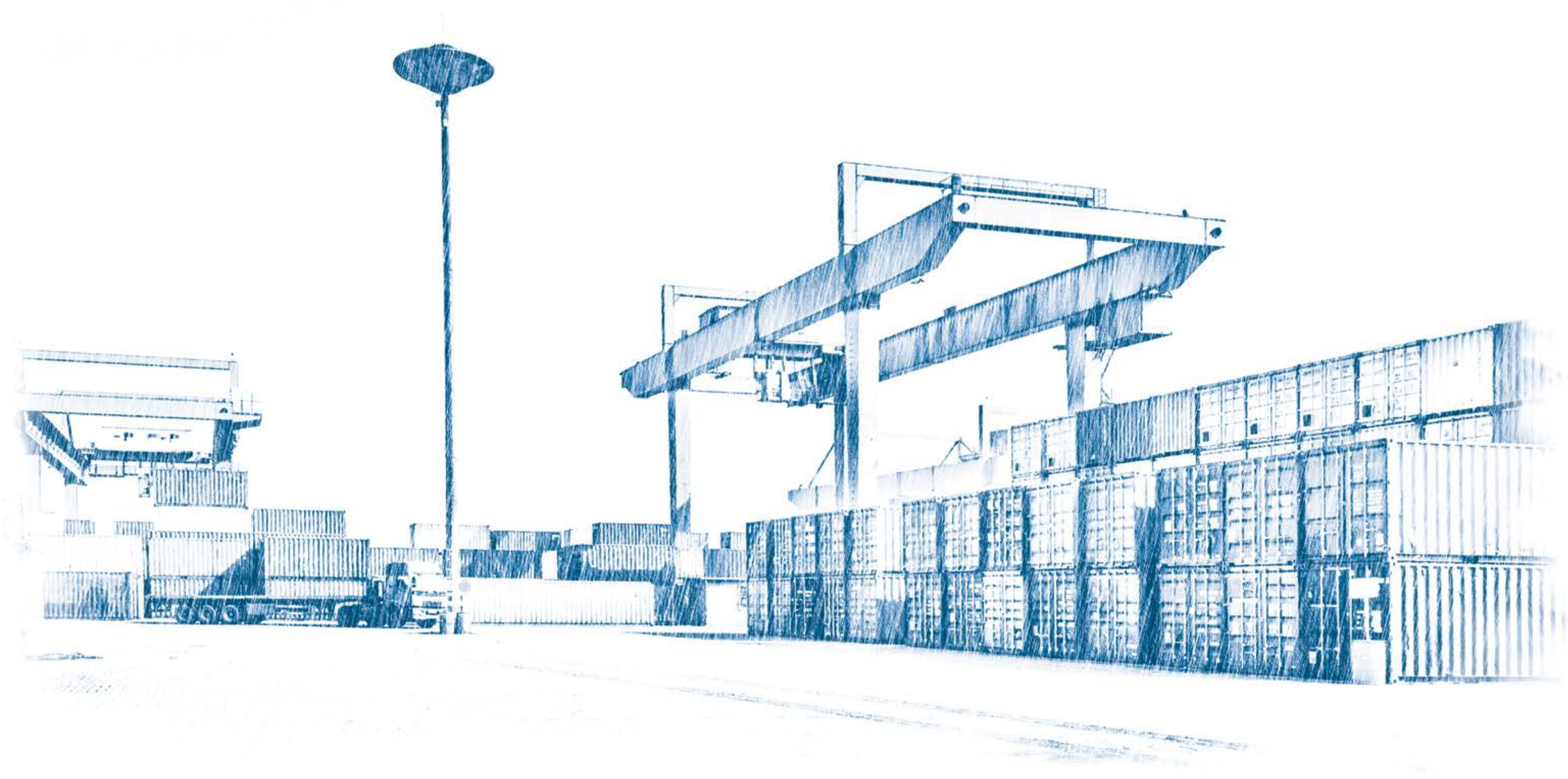
(+84.66) 375 3250



www.ttc sugar.com.vn



sẵn sàng HỘI NHẬP
từ GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU



THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Giấy phép Đầu tư số	1316/GP	ngày 15 tháng 7 năm 1995
Giấy chứng nhận Đầu tư số	451031000014	ngày 23 tháng 3 năm 2007
Giấy phép đầu tư số 1316/GP do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp và có giá trị trong 50 năm. Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty đã được điều chỉnh 14 lần, lần điều chỉnh gần nhất là giấy chứng nhận đầu tư số 451031000014 ngày 24 tháng 3 năm 2015. Giấy chứng nhận đầu tư và các điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày cấp giấy phép đầu tư.		
Hội đồng Quản trị	Ông Phạm Hồng Dương Bà Đặng Huỳnh Ước My Ông Lê Văn Dĩnh Ông Võ Tòng Xuân Ông Nguyễn Bá Chủ Bà Đặng Huỳnh Ước My Ông Lê Ngọc Thông Ông Thái Văn Chuyện	Chủ tịch (từ ngày 27 tháng 2 năm 2015) Chủ tịch (đến ngày 27 tháng 2 năm 2015) Phó Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên (từ ngày 27 tháng 2 năm 2015) Thành viên (từ ngày 17 tháng 4 năm 2015) Thành viên (đến ngày 17 tháng 4 năm 2015)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH VÀ CÔNG TY CON

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh ("Công ty") và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 09 năm 2015, được trình bày từ trang 6 đến trang 62.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám Đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ Phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 15-01-104



Nguyễn Thanh Nghị
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số 0304-2013-007-1
Phó Tổng Giám Đốc



Nguyễn Cẩm Tú
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số 2193-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Mẫu B 01 - DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.891.254.681.331	2.022.213.806.741
Tiền	110	5	138.062.494.402	258.582.561.758
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	186.021.531.368	96.016.483.079
Các khoản đầu tư ngắn hạn	121		187.124.761.428	122.188.965.070
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	129		(1.103.230.060)	(26.172.481.991)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	7	769.736.972.185	1.022.253.075.770
Phải thu khách hàng	131		268.961.211.094	283.177.884.083
Trả trước cho người bán	132		474.876.118.998	610.114.801.259
Các khoản phải thu khác	135		49.186.917.643	160.743.216.447
Dự phòng phải thu khó đòi	139		(23.287.275.550)	(31.782.826.019)
Hàng tồn kho	140	8	749.235.990.504	613.061.630.838
Hàng tồn kho	141		750.055.482.080	613.304.187.725
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		(819.491.576)	(242.556.887)
Tài sản ngắn hạn khác	150		48.197.692.872	32.300.055.296
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	33.159.799.557	28.955.488.757
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		30.385.635	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		2.844.552.180	1.536.386.539
Tài sản ngắn hạn khác	158		12.162.955.500	1.808.180.000
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		1.405.330.838.745	1.355.883.081.951
Các khoản phải thu dài hạn	210	7	48.611.724.058	34.788.048.229
Phải thu dài hạn khác	218		48.611.724.058	34.788.048.229
Tài sản cố định	220		703.959.383.977	600.304.488.586
Tài sản cố định hữu hình	221	10	476.155.185.794	515.883.717.417
Nguyên giá	222		1.747.107.486.692	1.703.505.216.002
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.270.952.300.898)	(1.187.621.498.585)
Tài sản cố định vô hình	227	11	57.255.863.933	40.836.847.665
Nguyên giá	228		68.915.328.391	51.108.741.971
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.659.464.458)	(10.271.894.306)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	12	170.548.334.250	43.583.923.504
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	13	612.260.559.873	694.377.230.823
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		517.891.777.476	618.760.451.526
Đầu tư dài hạn khác	258		94.437.115.484	75.685.862.384
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(68.333.087)	(69.083.087)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Tài sản dài hạn khác				
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	40.482.570.837	25.398.671.617
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	1.014.642.696
Tài sản dài hạn khác	268		16.600.000	-
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		3.296.585.520.076	3.378.096.888.692
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.375.001.591.370	1.644.050.764.039
Nợ ngắn hạn	310		866.292.962.370	1.564.580.556.039
Vay ngắn hạn	311	15	667.877.287.507	1.403.047.758.331
Phải trả người bán	312	16	82.666.961.595	70.009.425.207
Người mua trả tiền trước	313	17	81.251.627.841	48.363.947.151
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	840.996.228	4.388.001.365
Phải trả người lao động	315		4.512.096.380	2.205.023.120
Chi phí phải trả	316	19	10.819.139.091	10.146.426.957
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	20	5.138.453.729	4.069.856.415
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	21	13.186.399.999	22.350.117.493
Vay dài hạn	330		508.708.629.000	79.470.208.000
Nợ dài hạn khác	333		96.300.000	-
Vay dài hạn	334	22	508.612.329.000	79.470.208.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.920.948.011.116	1.734.046.124.653
Vốn chủ sở hữu	410	23	1.920.948.011.116	1.734.046.124.653
Vốn cổ phần	411	24	1.485.000.000.000	1.485.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		14.732.000.010	14.732.000.010
Cổ phiếu quỹ	414	24	(61.577.199.043)	(61.577.199.043)
Quỹ đầu tư phát triển	417		125.609.421.786	120.999.110.932
Quỹ dự phòng tài chính	418		101.816.231.999	99.511.076.572
Quỹ khác	419		(2.040.858.039)	(4.960.381.269)
Lợi nhuận chưa phân phối	420		257.408.414.403	80.341.517.451
LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	23	635.917.590	-
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400 + 439)	440		3.296.585.520.076	3.378.096.888.692

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo) Mẫu B 01 - DN/HN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Thuyết minh	30/6/2015	30/6/2014
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba (KG)		20.700	1.617.365
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)		16.219.350.430	9.155.696.273
Ngoại tệ Đô la Mỹ ("USD")		3.624	2.785
Ngoại tệ Đô la Singapore ("SGD")		461	-

Ngày 28 tháng 9 năm 2015

Người lập:



Lê Phát Tín
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Thanh Ngữ
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 Mẫu B 02 - DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Tổng doanh thu	01	26	2.071.667.869.305	1.005.042.904.664
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	4.767.867.003	1.386.144.246
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	26	2.066.900.002.302	1.003.656.760.418
Giá vốn hàng bán	11	27	1.808.239.601.251	898.537.013.981
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		258.660.401.051	105.119.746.437
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	83.791.881.419	66.494.126.189
Chi phí tài chính	22	29	68.270.246.238	58.507.966.044
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		80.244.824.475	47.857.981.696
Chi phí bán hàng	24	30	68.364.786.581	27.206.160.888
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	31	65.542.929.101	28.746.459.695
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		140.274.320.550	57.153.285.999
Thu nhập khác	31		17.394.161.133	5.268.322.004
Chi phí khác	32		9.253.823.362	4.524.038.527
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		8.140.337.771	744.283.477
Lợi nhuận được chia từ các công ty liên kết, giá trị thuần	45	13	59.890.974.620	10.701.542.219
Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50		208.305.632.941	68.599.111.695
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	18.317.918.389	15.877.464.175
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	1.014.642.696	5.070.565.650
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		188.973.071.856	47.651.081.870
Phân bổ cho:				
Cổ đông thiểu số	61		635.917.590	-
Chủ sở hữu của Công ty	62		188.337.154.266	47.651.081.870
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	1.317	332

Ngày 28 tháng 9 năm 2015

Người lập:



Lê Phát Tín
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Thanh Ngữ
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (Phương pháp gián tiếp) Mẫu B 03 - DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		208.305.632.941	68.599.111.695
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		88.574.404.824	42.430.274.595
Các khoản dự phòng	03		(25.896.350.489)	9.789.477.210
(Lãi)/lỗ thanh lý tài sản cố định	05		(2.341.024.505)	1.126.935.085
Xóa sổ xây dựng cơ bản dở dang	05		-	812.137.653
Lỗ từ thanh lý đầu tư vào các công ty liên kết	05		1.671.484.804	-
Lỗ từ thanh lý đầu tư vào cổ phiếu	05		198.973.835	-
Lợi nhuận được chia từ các công ty liên kết, giá trị thuần	05		(59.890.974.620)	(10.701.542.219)
Lãi tiền gửi ngân hàng và các khoản vay cấp cho các bên liên quan	05		(50.343.534.228)	(40.160.882.055)
Lãi từ khoản trả trước cho nông dân trồng mía	05		(28.865.824.570)	(26.114.113.012)
Thu nhập cổ tức	05		(3.019.902.000)	-
Chi phí lãi vay	06		80.244.824.475	47.857.981.696
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		208.637.710.467	93.639.380.648
Biến động các khoản phải thu	09		250.275.743.016	132.604.068.069
Biến động hàng tồn kho	10		(132.076.921.166)	(386.784.228.565)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		43.461.243.110	(165.823.875.475)
Biến động chi phí trả trước	12		(19.157.570.020)	9.538.787.396
			351.140.205.407	(316.825.867.927)
Tiền lãi vay đã trả	13		(80.406.099.977)	(47.773.478.358)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(18.060.522.444)	(22.724.716.513)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	15		(12.851.966.177)	(13.217.636.571)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20		239.821.616.809	(400.541.699.369)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	21		(207.041.728.947)	(19.688.634.287)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		9.134.090.637	2.627.272.727
Tiền chi cho các bên liên quan vay	23		(359.000.000.000)	(250.000.000.000)
Tiền thu từ các khoản cho các bên liên quan vay	24		308.960.577.469	310.000.000.000
Tiền thu đầu tư dài hạn khác	24		750.000	76.149.820
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(41.427.447.116)	(25.200.000.000)
Tiền chi đầu tư vào cổ phiếu	25		(11.489.398.197)	-
Tiền thu từ thanh lý đầu tư vào cổ phiếu	26		3.165.662.934	-
Tiền thu từ thanh lý đầu tư vào các công ty liên kết	26		169.287.050.000	-
Tiền thu lãi và cổ tức	27		74.731.412.079	33.201.767.291
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30		(53.679.031.141)	51.016.555.551

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo) Mẫu B 03 - DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		3.401.281.174.602	1.782.645.221.547
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.707.309.524.426)	(1.380.102.454.355)
Tiền chi trả cổ tức	36		(634.303.200)	(72.220.718.825)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40		(306.662.653.024)	330.322.048.367
Lưu chuyển tiền thuần trong năm/kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		(120.520.067.356)	(19.203.095.451)
Tiền đầu năm/kỳ	60		258.582.561.758	277.785.657.209
Tiền cuối năm/kỳ (70 = 50 + 60)	70	5	138.062.494.402	258.582.561.758

Ngày 28 tháng 9 năm 2015

Người lập:



Lê Phát Tín
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Thanh Ngữ
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Mẫu B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là sản xuất đường và điện; trồng cây mía; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc sử dụng phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường; sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng; xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; gia công cơ khí; tư vấn kỹ thuật, công nghệ và quản lý trong ngành sản xuất mía đường; sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn; kinh doanh bất động sản, cho thuê căn hộ, văn phòng, nhà ở và các hoạt động đầu tư.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 27/QĐ-SGDCKHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 2 năm 2008.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam và văn phòng đại diện đặt tại Lầu 1, Số 62 Đường Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 bao gồm Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

Cơ cấu của Tập đoàn như sau:

Công ty	Hoạt động chính	Giấy phép Kinh doanh	Lợi ích sở hữu	
			30/6/2015	30/6/2014
Công ty con				
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Cồn Thành Công ("TTCE")	Sản xuất cồn và các sản phẩm liên quan; kinh doanh cồn và các sản phẩm liên quan (bán sỉ); sản xuất và kinh doanh điện; sản xuất phân bón và trồng mía.	Giấy phép Kinh doanh số 3901183393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28 tháng 3 năm 2014.	90%	90%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Công ty	Hoạt động chính	Giấy phép Kinh doanh	Lợi ích sở hữu	
			30/6/2015	30/6/2014
Các công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Công (“TTCIZ”)	Xây dựng cơ sở hạ tầng và cho thuê khu công nghiệp.	Giấy phép Kinh doanh số 3900471864 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 10 tháng 9 năm 2008.	49,00%	49,45%
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (“Đường Biên Hòa”)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mía đường, các sản phẩm có sử dụng đường và sản phẩm sản xuất từ phụ phẩm, phế phẩm của ngành mía đường; mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường; sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt các thiết bị ngành mía đường; cho thuê kho bãi; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; mua bán, đại lý, ký gửi hàng nông sản, thực phẩm công nghệ, nguyên liệu, vật liệu ngành mía đường; dịch vụ vận tải; dịch vụ ăn uống; sản xuất và mua bán sản phẩm rượu các loại; sản xuất và mua bán cồn; kinh doanh bất động sản và dịch vụ cạnh tác cơ giới nông nghiệp.	Giấy phép Kinh doanh số 450300000501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13 tháng 6 năm 2001.	23,71%	21,64%
Công ty Cổ phần Đường Nước Trong (“Đường Nước Trong”)	Sản xuất sản xuất đường; trồng mía, lúa mì, cao su và các loại cây lâm sản; chế biến hàng nông sản, thực phẩm, chế biến đồ uống có cồn; gia công, chế tạo và lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp thực phẩm; kinh doanh xuất nhập khẩu tổng hợp.	Quyết định số 299/QĐ-CT do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 7 tháng 4 năm 2005.	23,95%	23,95%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Công ty	Hoạt động chính	Giấy phép Kinh doanh	Lợi ích sở hữu	
			30/6/2015	30/06/2014
Công ty Cổ phần Mía Đường La Ngà (“Đường La Ngà”) (*)	Sản xuất đường, bánh kẹo, cồn, rượu; chế biến các sản phẩm sau đường, đồ uống có cồn và không có cồn, đồ uống lạnh; chế biến các sản phẩm nông nghiệp và lâm nghiệp; sản xuất phân bón hữu cơ tổng hợp; chế biến thức ăn gia súc; trồng trọt và chăn nuôi gia súc; sản xuất và cung cấp giống cây; sản xuất nước sạch, điện; sản xuất, sửa chữa và mua bán các sản phẩm cơ khí.	Giấy phép Kinh doanh số 4703000006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23 tháng 3 năm 2000.	-	24,89%
Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai (“Mía đường Gia Lai”) (*)	Sản xuất đường và các phụ phẩm từ mía đường để bán; trồng mía; sản xuất điện để bán; thiết kế công trình dân dụng; chế biến sản phẩm nông nghiệp; sản xuất và kinh doanh phân bón; và đầu tư tài chính.	Giấy phép Kinh doanh số 5900421955 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai cấp ngày 21 tháng 7 năm 2009.	-	23,69%
Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh (“Hóa chất Tây Ninh”)	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm liên quan đến tinh bột; sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo, đồ uống không có cồn và nước khoáng, hợp chất nitơ; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.	Giấy phép Kinh doanh số 3900914957 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 29 tháng 1 năm 2013.	26,32%	26,32%
Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công (“Mía Đường Thành Thành Công”)	Nghiên cứu và lai tạo mía giống; phân tích đất, kỹ thuật canh tác và thuốc bảo vệ thực vật; chế tạo máy móc cơ giới trong sản xuất mía.	Giấy phép Kinh doanh số 3901162964 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 21 tháng 3 năm 2013.	48,00%	24,00%

(*) Trong năm, Tập đoàn đã thanh lý toàn bộ lợi ích của Tập đoàn trong Công ty Cổ phần Mía Đường La Ngà và Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai với số tiền thu được lần lượt là 51.020 triệu VND và 118.267 triệu VND.

Theo Nghị quyết của Đại hội Cổ đông Thường niên ngày 17 tháng 9 năm 2014, các cổ đông đã thông qua việc cho phép Công ty sở hữu 100% cổ phiếu của Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai (“SEC”) bằng cách phát hành thêm cổ phiếu của Công ty cho các cổ đông hiện tại của SEC với tỉ lệ hoán đổi là 1:1,05. Ngày 22 tháng 10 năm 2014, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt phát hành thêm 37.142.739 cổ phiếu cho giao dịch trên và việc sáp nhập dự kiến sẽ hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tập đoàn có 524 nhân viên (30/6/2014: 508 nhân viên, trong đó có 5 nhân viên thời vụ).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Trong những năm trước, kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2014, Công ty đã thay đổi kỳ kế toán năm như sau:

- Kỳ kế toán đầu tiên sau ngày thay đổi là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014; và
- Kỳ kế toán năm tiếp theo là từ ngày 1 tháng 7 đến ngày 30 tháng 6.

Do đó, số liệu so sánh trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất mà phản ánh kết quả hoạt động và dòng tiền từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 (giai đoạn 6 tháng) là không thể so sánh được với những số liệu của kỳ hiện tại.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”).

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những đơn vị mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(iii) **Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(b) **Ngoại tệ**

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm/kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) **Các khoản đầu tư**

Các khoản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư, nếu cần thiết, trong báo cáo tài chính hợp nhất này. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi giá thị trường của khoản đầu tư giảm xuống thấp hơn nguyên giá hoặc nếu công ty nhận đầu tư bị lỗ theo hướng dẫn của Thông tư 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Tăng hoặc giảm các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được ghi nhận là chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập nếu khoản thu hồi đầu tư tăng sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Phần lợi nhuận được phân phối từ kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị nhận đầu tư phát sinh sau ngày Tập đoàn mua lại được ghi nhận như khoản thu nhập trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần lợi nhuận phân phối từ các nguồn không phải là kết quả hoạt động kinh doanh phát sinh sau ngày được Tập đoàn mua lại được xem như là khoản thu hồi đầu tư và được giảm trừ vào nguyên giá của khoản đầu tư.

(e) **Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) **Trả trước cho người bán**

Trong khoản trả trước cho người bán có khoản trả trước cho nông dân trồng mía và được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn. Dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn được lập theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(g) **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(h) **Tài sản cố định hữu hình**

(i) **Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm/kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• nhà cửa	5 – 30 năm
• máy móc và thiết bị	2 – 20 năm
• phương tiện vận chuyển	5 – 6 năm
• thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
• khác	4 – 15 năm

(i) **Tài sản cố định vô hình**

(i) **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

(ii) **Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 6 năm.

(j) **Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(k) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước và các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 10 năm.

(ii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác chủ yếu bao gồm công cụ, dụng cụ, chi phí nâng cấp và cải tạo, được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 năm.

(l) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(m) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(n) Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Việc phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi được căn cứ theo nghị quyết của các cổ đông. Quỹ này chỉ được sử dụng để chi trả khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn. Các khoản chi trả từ quỹ khen thưởng và phúc lợi không được ghi nhận vào trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(o) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn và tính chất và phạm vi rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tập đoàn phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Tài sản tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - được mua hoặc tạo ra chủ yếu nhằm mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tập đoàn xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Tập đoàn có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Tập đoàn xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản sẵn sàng để bán

Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được phản ánh là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(p) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm/kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm/kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(q) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận như một khoản giảm trừ từ vốn chủ sở hữu.

(ii) Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu

Việc phân phối vào các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được căn cứ theo nghị quyết của các cổ đông.

(r) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

(ii) Doanh thu điện

Doanh thu được ghi nhận dựa trên khối lượng điện đã cung cấp và giá bán đã thỏa thuận với người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu có sự không chắc chắn trọng yếu đối với việc thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu tiền lãi

Doanh thu tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Doanh thu từ cổ tức

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được thiết lập.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(s) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(t) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm/kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.

(u) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm/kỳ. Công ty không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm năng.

(v) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định hợp nhất biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(w) Các bên liên quan

Các bên liên quan bao gồm các cổ đông, các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan của Tập đoàn. Công ty liên kết và các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên quan với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. Báo cáo bộ phận

Tập đoàn chủ yếu hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh đường và các sản phẩm phụ và trong một bộ phận địa lý là Việt Nam.

5. Tiền

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Tiền mặt	1.033.535.614	1.630.674.379
Tiền gửi ngân hàng	137.028.958.788	256.951.887.379
Tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	138.062.494.402	258.582.561.758

6. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Đầu tư ngắn hạn vào cổ phiếu	8.124.761.428	-
Cho một cổ đông vay, Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công ("TTC")	179.000.000.000	-
Cho một công ty liên kết vay, Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công ("TTCIZ")	-	122.188.965.070
	187.124.761.428	122.188.965.070
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	(1.103.230.060)	(26.172.481.991)
	186.021.531.368	96.016.483.079

Khoản cho TTC vay không được đảm bảo và hưởng lãi suất năm là 8,5% trong năm.

Khoản cho TTCIZ vay không được đảm bảo và hưởng lãi suất năm từ 10,5% đến 12% trong năm (từ 1/1/2014 đến 30/6/2014: 12%). Trong năm, khoản lãi lũy kế phát sinh là 6.771.612.399 VND (từ 1/1/2014 đến 30/6/2014: 10.724.713.751 VND) đã được chuyển đổi thành nợ gốc vay. TTCIZ đã thanh toán đầy đủ khoản vay trong năm.

Biến động của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn trong năm/kỳ như sau:

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Số dư đầu năm/kỳ	122.188.965.070	171.464.251.319
Tăng trong năm/kỳ	377.261.010.596	260.724.713.751
Thanh lý	(3.364.636.769)	-
Thu hồi trong năm/kỳ	(308.960.577.469)	(310.000.000.000)
Số dư cuối năm/kỳ	187.124.761.428	122.188.965.070

Biến động của dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn trong năm/kỳ như sau:

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Số dư đầu năm/kỳ	26.172.481.991	26.752.268.285
Tăng trong năm/kỳ	1.103.230.060	-
Hoàn nhập	(26.172.481.991)	(579.786.294)
Số dư cuối năm/kỳ	1.103.230.060	26.172.481.991

7. Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn

Trong các khoản phải thu có các khoản phải thu từ các bên liên quan sau:

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Phải thu từ các cổ đông		
Thương mại	2.329.324.000	61.881.972.000
Phi thương mại	1.633.831.351	102.988.056.975
Phải thu từ các bên liên quan khác		
Thương mại	1.900.491.026	291.664.130
Phi thương mại	1.216.117.461	6.787.840.584

Các khoản phải thu thương mại và phi thương mại từ các bên liên quan không được bảo đảm, không chịu lãi và có thể thu được theo lịch trình đã được các bên đồng ý.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, các khoản phải thu với giá trị ghi sổ là 125.000 triệu VND và VND tương đương 11,25 triệu USD (30/6/2014: 197.500 triệu VND và VND tương đương 25,25 triệu USD) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Trong trả trước cho người bán có các khoản trả trước cho các bên liên quan sau:

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Trả trước cho các cổ đông		
Thương mại	42.937.860.073	-
Trả trước cho các bên liên quan khác		
Thương mại	112.840.138	165.580.800.000

Khoản trả trước cho các cổ đông không được đảm bảo và hưởng lãi suất năm là 8,5% trong năm (từ 1/1/2014 đến 30/6/2014: không). Khoản trả trước cho các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi, ngoại trừ các khoản trả trước cho TTCIZ hưởng lãi suất năm từ 10,5% đến 12% trong năm (từ 1/1/2014 đến 30/6/2014: 8,2% đến 12%).

Trong khoản trả trước cho người bán và các khoản phải thu dài hạn khác có khoản trả trước cho nông dân trồng mía, chi tiết như sau:

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Trả trước ngắn hạn cho nông dân trồng mía	261.806.054.574	397.124.797.402
Trả trước dài hạn cho nông dân trồng mía	35.904.299.058	21.363.986.000
	297.710.353.632	418.488.783.402

Trong năm, Tập đoàn đã ghi nhận khoản trả trước cho nông dân trồng mía với giá trị là 67.568.189.969 VND thông qua việc bán mía giống và phân bón (từ 1/1/2014 đến 30/6/2014: 89.449.605.900 VND) và đã cần trừ khoản 301.859.099.396 VND trả trước cho nông dân trồng mía với mía nguyên liệu mua từ nông dân (từ 1/1/2014 đến 30/6/2014: 241.035.829.594 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Khoản trả trước cho nông dân trồng mía được bảo đảm một phần bởi quyền sử dụng đất của người nông dân và hưởng lãi suất năm từ 7,8% đến 12% trong năm (từ 1/1/2014 đến 30/6/2014: 8% đến 13%). Các khoản trả trước được thu hồi tối đa trong vòng 3 năm kể từ ngày giải ngân.

Phải thu ngắn hạn khác bao gồm:

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Lãi phải thu từ nông dân trồng mía	40.022.448.427	48.850.972.567
Lãi phải thu từ Công ty Cổ phần Bao bì Thành Thành Công	211.952.189	475.001.368
Lãi phải thu từ Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thuận Thiên, một cổ đông	328.877.705	404.458.334
Lãi phải thu từ Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công, một công ty liên kết	-	6.787.840.584
Lãi phải thu từ Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	271.244.461	-
Lãi phải thu từ các công ty khác	511.530.228	-
Phải thu từ Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	1.304.953.646	102.583.598.641
Phải thu khác	6.535.910.987	1.641.344.953
	49.186.917.643	160.743.216.447

Phải thu dài hạn khác bao gồm:

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Trả trước dài hạn cho nông dân trồng mía	35.904.299.058	21.363.986.000
Phải thu từ Dự án Svayrieng ở Cam Pu Chia	12.707.425.000	13.424.062.229
	48.611.724.058	34.788.048.229

Khoản phải thu dài hạn khác bao gồm khoản 12.707.425.000 VND (30/6/2014: 13.424.062.229 VND) góp cho Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh giữa Tập đoàn và Svayrieng Ltd Co., để phát triển dự án trồng mía ở Cam Pu Chia trong mười năm. Tập đoàn sở hữu 85% lợi ích được chia từ dự án này. Tập đoàn cam kết thu mua toàn bộ mía thu hoạch từ dự án này.

8. Hàng tồn kho

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Nguyên vật liệu	33.796.888.944	96.273.123.996
Công cụ và dụng cụ	771.473.815	160.652.368
Sản xuất kinh doanh dở dang	25.479.310.297	13.829.296.766
Thành phẩm	658.135.893.261	487.576.719.523
Hàng hóa	30.434.144.508	12.485.237
Hàng gửi đi bán	1.437.771.255	15.451.909.835
	750.055.482.080	613.304.187.725
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(819.491.576)	(242.556.887)
	749.235.990.504	613.061.630.838

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm/kỳ như sau:

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/7/2013 đến 30/6/2014 VND
Số dư đầu năm/kỳ	242.556.887	242.556.887
Tăng trong năm/kỳ	576.934.689	-
Số dư cuối năm/kỳ	819.491.576	242.556.887

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, hàng tồn kho với giá trị ghi sổ là 293.750 triệu VND và VND tương đương 14,85 triệu USD (30/6/2014: 380.000 triệu VND và VND tương đương 17,85 triệu USD) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn. Theo các hợp đồng vay, khoản thế chấp hàng tồn kho tương đương 143.750 triệu VND và VND tương đương 3,6 triệu USD có thể được thay thế bằng các khoản phải thu với giá trị tương đương.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm khoản 6.775.803.893 VND (30/6/2014: 1.448.315.590 VND) là chi phí bảo trì ngoài vụ và khoản 17.988.519.134 VND (30/6/2014: 26.970.131.669 VND) là chi phí phát triển vùng nguyên liệu sẽ được phân bổ vào chi phí sản xuất của vụ mùa 2015-2016.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	282.064.393.766	1.336.677.203.750	21.332.977.284	5.025.310.672	58.405.330.530	1.703.505.216.002
Tăng trong năm	119.511.527	5.857.271.817	4.978.789.999	-	-	10.955.573.343
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	1.891.317.818	39.485.681.120	878.000.000	1.040.796.900	-	43.295.795.838
Thanh lý	-	(8.284.106.654)	(2.364.991.837)	-	-	(10.649.098.491)
Số dư cuối năm	284.075.223.111	1.373.736.050.033	24.824.775.446	6.066.107.572	58.405.330.530	1.747.107.486.692
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	150.886.142.039	962.849.612.830	11.291.648.322	4.243.351.629	58.350.743.765	1.187.621.498.585
Khấu hao trong năm	10.129.543.580	73.864.171.710	2.797.469.063	369.116.959	26.533.360	87.186.834.672
Thanh lý	-	(1.491.040.522)	(2.364.991.837)	-	-	(3.856.032.359)
Số dư cuối năm	161.015.685.619	1.035.222.744.018	11.724.125.548	4.612.468.588	58.377.277.125	1.270.952.300.898
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	131.178.251.727	373.827.590.920	10.041.328.962	781.959.043	54.586.765	515.883.717.417
Số dư cuối năm	123.059.537.492	338.513.306.015	13.100.649.898	1.453.638.984	28.053.405	476.155.185.794

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 có các tài sản với nguyên giá 227.923 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (30/6/2014: 227.518 triệu VND);

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 117.173 triệu VND (30/6/2014: 197.392 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	47.483.754.819	3.624.987.152	51.108.741.971
Tăng trong năm	10.483.200.000	249.510.000	10.732.710.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	7.073.876.420	7.073.876.420
Số dư cuối năm	57.966.954.819	10.948.373.572	68.915.328.391
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	7.170.349.887	3.101.544.419	10.271.894.306
Khấu hao trong năm	1.047.782.278	339.787.874	1.387.570.152
Số dư cuối năm	8.218.132.165	3.441.332.293	11.659.464.458
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	40.313.404.932	523.442.733	40.836.847.665
Số dư cuối năm	49.748.822.654	7.507.041.279	57.255.863.933

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 có các tài sản với nguyên giá 4.360 triệu VND đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (30/6/2014: 4.360 triệu VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, tài sản cố định vô hình với giá trị còn lại là 36.373 triệu VND (30/6/2014: 40.313 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

12. Xây dựng cơ bản dở dang

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Số dư đầu năm/kỳ	43.583.923.504	59.319.464.393
Tăng trong năm/kỳ	177.464.723.004	16.551.693.780
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(43.295.795.838)	(20.822.488.864)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(7.073.876.420)	-
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(130.640.000)	(602.442.524)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	-	(10.050.165.628)
Xóa sổ	-	(812.137.653)
Số dư cuối năm/kỳ	170.548.334.250	43.583.923.504

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang chính bao gồm:

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Dự án Espace Bourbon Tây Ninh	92.700.623.082	30.756.242.003
Kho bãi	69.147.898.320	-
Khác	8.699.812.848	12.827.681.501
	170.548.334.250	43.583.923.504

Trong năm, chi phí khấu hao được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang là 728.299.260 VND (từ 1/1/2014 đến 30/6/2014: 361.156.618 VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, xây dựng cơ bản dở dang với giá trị ghi sổ là 92.701 triệu VND (30/6/2014: không) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	30/6/2015				30/6/2014			
	Số cổ phiếu	% vốn sở hữu	% quyền biểu quyết	VND	Số cổ phiếu	% vốn sở hữu	% quyền biểu quyết	VND
Đầu tư vốn dài hạn vào các công ty liên kết:								
• Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	24.500.000	49,00%	49,00%	205.795.566.787	24.500.000	49,45%	49,45%	162.549.095.834
• Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	14.938.616	23,71%	23,71%	217.948.152.104	13.630.296	21,64%	21,64%	195.453.847.206
• Công ty Cổ phần Đường La Ngà	-	-	-	-	2.040.802	24,89%	24,89%	45.908.947.434
• Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	1.389.302	23,95%	23,95%	48.572.622.899	1.389.302	23,95%	23,95%	49.329.042.679
• Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh	3.157.920	26,32%	26,32%	30.519.267.021	3.157.920	26,32%	26,32%	31.167.193.138
• Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công	1.440.000	48,00%	48,00%	15.056.168.665	720.000	24,00%	24,00%	7.129.929.336
• Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai	-	-	-	-	9.240.000	23,69%	23,69%	127.222.395.899
				517.891.777.476				618.760.451.526
Đầu tư dài hạn khác								
• Đầu tư cổ phiếu				93.667.053.100				74.915.050.000
• Đầu tư dài hạn khác				770.062.384				770.812.384
				94.437.115.484				75.685.862.384
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn				(68.333.087)				(69.083.087)
				612.260.559.873				694.377.230.823

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Đầu tư cổ phiếu bao gồm:

	30/6/2015		30/6/2014	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa	5.993.204	74.915.050.000	5.993.204	74.915.050.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đường Cần Thơ	840.897	18.752.003.100	-	-
	6.834.101	93.667.053.100	5.993.204	74.915.050.000

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, 12.630.296 cổ phiếu của Đường Biên Hòa (30/6/2014: 9.135.148 cổ phiếu của Đường Biên Hòa, 4.200.000 cổ phiếu của Mía đường Gia Lai và 2.996.602 cổ phiếu của Đường Ninh Hòa) với giá trị ghi sổ là 176.612 triệu VND (30/6/2014: 241.159 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tập đoàn cũng đã thế chấp toàn bộ cổ phiếu của TTCIZ với Ngân hàng TMCP Phương Đông để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của TTCIZ.

Biến động đầu tư tài chính dài hạn trong năm/kỳ như sau:

	Đầu tư vào các công ty liên kết		Đầu tư dài hạn khác	
	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Số dư đầu năm/kỳ	618.760.451.526	582.582.675.481	75.685.862.384	75.762.012.204
Tăng đầu tư trong năm/kỳ	22.675.444.016	25.200.000.000	18.752.003.100	-
Lợi nhuận được chia từ các công ty liên kết, cần trừ với phân bổ lợi thế thương mại	59.890.974.620	10.701.542.219	-	-
Thay đổi trong quỹ khác	2.919.523.230	-	-	-
Cổ tức nhận được	(13.630.296.000)	(1.389.302.000)	-	-
Lợi nhuận chưa thực hiện liên quan đến các giao dịch trong nội bộ tập đoàn	(1.765.785.112)	1.665.535.826	-	-
Thanh lý	(170.958.534.804)	-	-	-
Thu hồi các khoản đầu tư	-	-	(750.000)	(76.149.820)
Số dư cuối năm/kỳ	517.891.777.476	618.760.451.526	94.437.115.484	75.685.862.384

Biến động của dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong năm/kỳ như:

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Số dư đầu năm/kỳ	69.083.087	71.732.907
Hoàn nhập	(750.000)	(2.649.820)
Số dư cuối năm/kỳ	68.333.087	69.083.087

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Số dư đầu năm/kỳ	25.398.671.617	1.553.111.727
Tăng trong năm/kỳ	20.763.861.736	26.724.626.440
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	130.640.000	602.442.524
Phân bổ trong năm/kỳ	(5.810.602.516)	(3.481.509.074)
Số dư cuối năm/kỳ	40.482.570.837	25.398.671.617

15. Vay ngắn hạn

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Vay ngắn hạn	555.558.945.507	1.355.634.416.331
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 22)	112.318.342.000	47.413.342.000
	667.877.287.507	1.403.047.758.331

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
• Hongkong and Shanghai Banking Corporation Ltd (i)	USD	2,3%	152.880.000.000	-
• Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	USD	4,5%	-	115.700.000.000
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	5,5% - 6,0%	-	241.900.000.000
• Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) (ii)	VND	5,5% - 6,1%	12.475.466.047	210.261.706.000
• Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (iii)	VND	5,3%	152.224.575.460	118.187.023.200
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	5,5%	-	227.823.633.121
• Ngân hàng TNHH Thương mại Chinatrust (iv)	VND	5,3% - 6,2%	78.000.000.000	60.000.000.000
• Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam (v)	VND	5,3% - 6,1%	60.000.000.000	59.599.731.492
• Ngân hàng TMCP Quân đội (vi)	VND	5,3% - 6,2%	99.978.904.000	94.200.000.000
• Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VND	4,5%	-	89.432.352.000
• Ngân hàng Natixis – Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh	VND	6,2% - 6,5%	-	62.976.000.000
• Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	VND	8,5%	-	57.533.970.518
• Khoản vay không đảm bảo từ các nhân viên	VND	6,2% - 6,5%	-	18.020.000.000
			555.558.945.507	1.355.634.416.331

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo) Mẫu B 09 - DN

- (i) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 7 triệu USD. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và nhà máy tại Huyện Tân Châu với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 lần lượt là 4.450 triệu VND và 114.488 triệu VND.
- (ii) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 15 triệu USD (30/6/2014: 15 triệu USD). Khoản vay này được đảm bảo bằng các khoản phải thu và hàng tồn kho với giá trị ghi sổ mỗi khoản tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 11,25 triệu USD (30/6/2014: 11,25 triệu USD và 11,25 triệu USD).
- (iii) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 160.000 triệu VND (30/6/2014: 200.000 triệu VND). Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho và các khoản phải thu với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 lần lượt là 150.000 triệu VND và 50.000 triệu VND (30/6/2014: 150.000 triệu VND và 100.000 triệu VND).
- (iv) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 3,6 triệu USD (30/6/2014: 3,6 triệu USD). Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 3,6 triệu USD (30/6/2014: 3,6 triệu USD).
- (v) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 60.000 triệu VND (30/6/2014: 60.000 triệu VND). Khoản vay này không được đảm bảo.
- (vi) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 100.000 triệu VND (30/6/2014: 100.000 triệu VND). Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 143.750 triệu VND (30/6/2014: 143.750 triệu VND).

16. Phải trả người bán

Trong các khoản phải trả người bán có các khoản phải trả các bên liên quan sau:

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Phải trả các cổ đông	6.762.622.795	17.929.137.249
Phải trả các bên liên quan khác	39.217.444.545	-

Khoản phải trả thương mại cho các cổ đông và các bên liên quan khác không được đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả theo lịch trình đồng ý giữa các bên.

17. Người mua trả tiền trước

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Trả trước từ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (*)	66.731.910.000	45.695.210.000
Trả trước từ Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công, một bên liên quan để mua mặt đường	8.697.734.000	-
Trả trước từ Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công, một bên liên quan để mua mặt đường	-	120.400.000
Các khách hàng khác	5.821.983.841	2.548.337.151
	81.251.627.841	48.363.947.151

Khoản trả trước từ các bên liên quan không được đảm bảo và không chịu lãi.

(*) Số dư phản ánh khoản trả trước bằng tiền mặt theo Hợp đồng Chuyển nhượng Bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2011 giữa Tập đoàn và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (“Sacombank”). Theo hợp đồng này, Tập đoàn đồng ý chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuê và công trình xây dựng của Dự án Espace Bourbon Tây Ninh tại số 217-219, Đường 30-4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh cho Sacombank. Tại ngày báo cáo, giao dịch chưa được hoàn tất. Tập đoàn đang trong quá trình chuyển giao quyền sử dụng đất và nhà cửa cho Sacombank và cho rằng giao dịch này sẽ được hoàn tất trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo) Mẫu B 09 - DN

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	3.433.329.945
Thuế thu nhập cá nhân	18.598.337	954.671.420
Thuế thu nhập doanh nghiệp	822.397.891	-
	840.996.228	4.388.001.365

19. Chi phí phải trả

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Phí vận chuyển và bốc dỡ	5.260.591.500	5.055.191.305
Chi phí lãi vay	2.537.822.410	2.699.097.912
Phép năm không sử dụng	435.336.620	574.018.820
Chi phí khác	2.585.388.561	1.818.118.920
	10.819.139.091	10.146.426.957

20. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Chi phí vận chuyển và thu hoạch mía	2.570.106.649	1.576.076.357
Phải trả cho Công ty TNHH Mía Đường Tây Ninh	1.200.000.000	1.200.000.000
Cổ tức phải trả	441.188.085	408.948.935
Phải trả khác	927.158.995	884.831.123
	5.138.453.729	4.069.856.415

21. Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Biến động quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm/kỳ như sau:

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Số dư đầu năm/kỳ	22.350.117.493	16.447.220.705
Tăng trong năm/kỳ	3.688.248.683	19.120.533.359
Sử dụng trong năm/kỳ	(12.851.966.177)	(13.217.636.571)
Số dư cuối năm/kỳ	13.186.399.999	22.350.117.493

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

22. Vay dài hạn

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Vay dài hạn	620.930.671.000	126.883.550.000
Hoàn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 15)	(112.318.342.000)	(47.413.342.000)
Hoàn trả sau 12 tháng	508.612.329.000	79.470.208.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Vay dài hạn được đảm bảo:					
Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Tây Ninh	VND	9,6%	2016	-	2.633.000.000
Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Tây Ninh	VND	9,6%	2016	-	4.750.000.000
Ngân hàng TMCP Á Châu (i)	VND	7,5%	2022	36.414.963.000	52.328.500.000
Ngân hàng TMCP Á Châu (i)	VND	7,5%	2022	24.600.000.000	52.854.000.000
Hongkong and Shanghai Banking Corpora- tion Ltd (ii)	USD	2,28%	2020	546.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (iii)	VND		2017	434.000.000	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (iv)	VND		2018	1.550.000.000	-
Vay dài hạn không được đảm bảo:					
Công ty TNHH Mía Đường Tây Ninh (v)	VND	4,62%	2020	11.931.708.000	14.318.050.000
				620.930.671.000	126.883.550.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

- (i)

Khoản vay này có hạn mức tối đa là 100 tỷ VND (30/6/2015: 100 tỷ VND). Nợ gốc tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 được hoàn trả trong 24 quý bằng nhau, mỗi quý trả 2.542 triệu VND. Kỳ hoàn trả cuối cùng là ngày 15 tháng 5 năm 2022. Khoản vay này được đảm bảo bằng 12.630.296 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (30/6/2014: 9.135.148 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa và 4.200.000 cổ phiếu của Công ty Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai) với giá trị ghi sổ là 179.612 triệu VND (30/6/2014: 189.198 triệu VND) và quyền sử dụng đất tại Thành phố Tây Ninh với giá trị còn lại là 31.923 triệu VND, xây dựng cơ bản dở dang với giá trị ghi sổ là 92.701 triệu VND và các khoản phải thu với giá trị ghi sổ là 75.000 triệu VND. Trong năm, các điều khoản thanh toán đã được thay đổi.
- (ii)

Khoản vay này có hạn mức tối đa là 25 triệu USD. Nợ gốc tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 được hoàn trả trong 20 quý bằng nhau, mỗi quý trả 1.250 triệu USD. Kỳ hoàn trả cuối cùng là ngày 2 tháng 6 năm 2020. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và nhà máy tại Huyện Tân Châu với giá trị còn lại lần lượt là 4.450 triệu VND và 114.488 triệu VND. Các tài sản này cũng được thế chấp tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) cho các khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh 15 (i)).
- (iii)

Khoản vay này có hạn mức tối đa là 520 triệu VND. Nợ gốc tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 được hoàn trả trong 10 quý bằng nhau, mỗi quý trả 43 triệu VND. Kỳ hoàn trả cuối cùng là ngày 14 tháng 11 năm 2017. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại tỉnh Tây Ninh và máy móc với giá trị còn lại lần lượt là 654 triệu VND và 2.874 triệu VND. Khoản vay này không chịu lãi trong hai năm đầu và giảm 50% lãi phải trả trong năm thứ ba theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013.
- (iv)

Khoản vay này có hạn mức tối đa là 1.690 triệu VND. Nợ gốc tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 được hoàn trả trong 11 quý bằng nhau, mỗi quý trả 140 triệu VND. Kỳ hoàn trả cuối cùng là ngày 2 tháng 2 năm 2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại tỉnh Tây Ninh và máy móc với giá trị còn lại lần lượt là 654 triệu VND và 2.874 triệu VND. Các tài sản này cũng được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cho khoản vay dài hạn (Thuyết minh 22 (iii)). Khoản vay này không chịu lãi trong hai năm đầu và giảm 50% lãi phải trả trong năm thứ ba theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013.
- (v)

Khoản vay này có hạn mức tối đa là 36.000 triệu VND (30/6/2014: 36.000 triệu VND). Nợ gốc tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 được hoàn trả trong 10 kỳ sáu tháng bằng nhau, mỗi kỳ trả 1.193 triệu VND. Kỳ hoàn trả cuối cùng là ngày 10 tháng 4 năm 2020.

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng vốn chủ sở hữu VND	Lợi ích cổ đông thiểu số VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2014	1.485.000.000.000	14.732.000.010	(61.577.199.043)	97.098.444.233	87.560.743.223	(4.960.381.269)	158.748.506.638	1.776.602.113.792	-	1.776.602.113.792
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	-	47.651.081.870	47.651.081.870	-	47.651.081.870
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	23.900.666.699	11.950.333.349	-	(54.971.533.407)	(19.120.533.359)	-	(19.120.533.359)
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(71.086.537.650)	(71.086.537.650)	-	(71.086.537.650)
Số dư tại ngày 1 tháng 7 năm 2014	1.485.000.000.000	14.732.000.010	(61.577.199.043)	120.999.110.932	99.511.076.572	(4.960.381.269)	80.341.517.451	1.734.046.124.653	-	1.734.046.124.653
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	188.337.154.266	188.337.154.266	635.917.590	188.973.071.856
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	4.610.310.854	2.305.155.427	-	(10.603.714.964)	(3.688.248.683)	-	(3.688.248.683)
Thay đổi trong quỹ khác	-	-	-	-	-	2.919.523.230	-	2.919.523.230	-	2.919.523.230
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(666.542.350)	(666.542.350)	-	(666.542.350)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	1.485.000.000.000	14.732.000.010	(61.577.199.043)	125.609.421.786	101.816.231.999	(2.040.858.039)	257.408.414.403	1.920.948.011.116	635.917.590	1.921.583.928.706

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ trong năm/kỳ.

(i) *Quỹ đầu tư và phát triển*

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội cổ đông. Quỹ này được lập nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh trong tương lai.

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội cổ đông. Quỹ này được lập nhằm tạo nguồn vốn cho các rủi ro hoạt động kinh doanh trong tương lai của Tập đoàn.

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

Giá vốn hàng bán

28. Doanh thu hoạt động tài chính

TTCS
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014-2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

29. Chi phí tài chính

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Chi phí lãi vay	80.244.824.475	47.857.981.696
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn	(25.070.001.931)	(582.436.114)
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.403.283.247)	10.371.913.324
Lỗ từ thanh lý khoản đầu tư vào các công ty liên kết	1.671.484.804	-
Lỗ từ thanh lý đầu tư vào cổ phiếu	242.115.132	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.696.995.640	860.507.138
Chi phí tài chính khác	8.888.111.365	-
	68.270.246.238	58.507.966.044

30. Chi phí bán hàng

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Chi phí nhân viên	5.734.610.188	1.663.817.488
Chi phí khấu hao và phân bổ	197.515.778	170.829.957
Chi phí thuê	1.774.131.891	532.110.324
Chi phí dịch vụ cung ứng	51.610.896.875	22.363.989.527
Chi phí tư vấn	1.070.000.000	-
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	5.564.711.727	1.566.992.527
Chi phí bán hàng khác	2.412.920.122	908.421.065
	68.364.786.581	27.206.160.888

31. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Chi phí nhân viên	29.120.099.452	11.630.558.671
Chi phí khấu hao và phân bổ	3.403.731.557	1.646.296.171
Chi phí tư vấn và kiểm toán	4.494.816.122	1.858.794.762
Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	6.152.461.138	2.469.135.513
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.041.947.928	5.618.488.317
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	8.329.872.904	5.523.186.261
	65.542.929.101	28.746.459.695

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

32. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Kỳ hiện hành	18.317.918.389	4.844.277.890
Dự phòng thiếu trong những kỳ trước	-	11.033.186.285
	18.317.918.389	15.877.464.175
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	-	4.003.890.358
Xóa sổ tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.014.642.696	1.066.675.292
	1.014.642.696	5.070.565.650
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	19.332.561.085	20.948.029.825

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Lợi nhuận trước thuế	208.305.632.941	68.599.111.695
Thuế tính theo thuế suất áp dụng của Công ty	20.830.563.294	6.859.911.170
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với công ty con	978.377.342	-
Thu nhập không chịu thuế	(7.793.777.682)	-
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các hoạt động khác	-	2.421.852.374
Chi phí không được khấu trừ thuế	151.780.733	26.848.478
Xóa sổ tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.014.642.696	1.066.675.292
Tài sản/(nợ) thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	4.150.974.702	(460.443.774)
Dự phòng thiếu trong những kỳ trước	-	11.033.186.285
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	19.332.561.085	20.948.029.825

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy chứng nhận đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho nhà nước thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trên lợi nhuận chịu thuế cho các hoạt động chính. Công ty được hưởng các ưu đãi thuế do nằm trong địa bàn được ưu đãi thuế. Do đó, theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính có hiệu lực từ ngày 2 tháng 8 năm 2014, Công ty cũng được phép nộp thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trên lợi nhuận chịu thuế phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi.

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 22%.

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% trên lợi nhuận chịu thuế.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 22% cho năm 2014 và 2015, và giảm tiếp xuống 20% từ năm 2016.

33. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 188.973 triệu VND (từ 1/1/2014 đến 30/6/2014: 47.651 triệu VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 143.506.160 (từ 1/1/2014 đến 30/6/2014: 143.506.160), được tính như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	188.973.071.856	47.651.081.870

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm/kỳ	143.506.160	143.506.160

34. Các công cụ tài chính

(a) Quản lý rủi ro tài chính

(i) Tổng quan

Các loại rủi ro tài chính mà Tập đoàn phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình là:

- rủi ro tín dụng
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Tập đoàn có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Tập đoàn sử dụng để hạch toán và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Tập đoàn như thế nào, và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Tập đoàn gặp phải.

(ii) Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Tập đoàn. Ban Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn.

Các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Tập đoàn gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Tập đoàn, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Tập đoàn nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho nông dân trồng mía và các khoản đầu tư vào chứng khoán nợ của Tập đoàn.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa của các tài sản tài chính này. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	(*)	137.028.958.788	256.951.887.379
Các khoản đầu tư ngắn hạn vào công cụ nợ	(**)	179.000.000.000	96.016.483.079
Phải thu khách hàng và phải thu khác	(***)	321.647.116.691	443.257.204.000
Trả trước cho nông dân trồng mía	(****)	283.631.515.128	400.793.916.142
		921.307.590.607	1.197.019.490.600

(*) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền của Tập đoàn chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

(**) Các khoản đầu tư ngắn hạn vào công cụ nợ

Các khoản đầu tư ngắn hạn thể hiện khoản cho một cổ đông vay. Tập đoàn có rủi ro tín dụng nếu cổ đông không hoàn trả khoản vay. Tập đoàn quản lý rủi ro tín dụng bằng cách kiểm soát việc thực hiện và tình hình tài chính của cổ đông. Ban Giám đốc tin rằng các khoản đầu tư ngắn hạn này có chất lượng tín dụng cao.

(***) Phải thu khách hàng và phải thu khác

Rủi ro tín dụng của Tập đoàn liên quan đến khoản phải thu chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc của Tập đoàn đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Tập đoàn đưa ra các điều khoản và điều kiện giao hàng và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Ngoài ra, Tập đoàn còn yêu cầu tài sản đảm bảo cho mỗi đơn đặt hàng đối với một số khách hàng. Khoản phải thu đáo hạn trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn. Khách hàng có số dư phải thu vượt quá 30 ngày được yêu cầu phải thanh toán số dư này trước khi được tiếp tục mua trả chậm.

Phải thu khách hàng và phải thu khác chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu là khoản phải thu từ các công ty có lịch sử trả nợ đáng tin cậy đối với Tập đoàn. Ban Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

Dựa trên tỷ lệ thực tế không thu được nợ từ các kỳ trước, Ban Giám đốc tin rằng, ngoài dự phòng đã được lập, không có khoản dự phòng nào khác cần thiết phải lập cho các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác chưa quyết toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2015.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Bảng phân tích tuổi nợ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	30/6/2015	30/6/2014
	VND	VND
Quá hạn từ 0 – 30 ngày	27.171.997.930	25.238.516.053
Quá hạn từ 31 – 180 ngày	4.727.748.834	50.001.046.737
Quá hạn từ 181 – 365 ngày	2.609.086.623	10.926.711.926
Quá hạn trên 365 ngày	623.622.765	549.742.421
	35.132.456.152	86.716.017.137

(****) Khoản trả trước cho nông dân trồng mía

Rủi ro tín dụng của Tập đoàn liên quan đến khoản trả trước cho nông dân trồng mía chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng hộ nông dân. Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc của Tập đoàn đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi yêu cầu hỗ trợ tài chính từ hộ nông dân được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng thu hồi trước khi Tập đoàn đưa ra các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng và thu hồi vốn chuẩn cho hộ nông dân đó. Một số hộ nông dân trồng mía được yêu cầu thế chấp giá trị quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản trả trước. Ngoài ra, hộ nông dân phải bán tất cả mía của họ cho Tập đoàn và khoản này sẽ được cần trừ vào khoản trả trước tương ứng. Khoản trả trước được hoàn trả theo lịch trình được thống nhất giữa hộ nông dân và Tập đoàn. Hộ nông dân có số dư quá hạn được yêu cầu phải thanh toán số dư này trước khi được tiếp tục nhận khoản trả trước mới.

Dựa trên tỷ lệ thực tế không thu được nợ từ các kỳ trước, Ban Giám đốc tin rằng, ngoài dự phòng đã được lập, không có khoản dự phòng nào khác cần thiết phải lập cho các khoản trả trước cho nông dân trồng mía chưa quyết toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2015.

Bảng phân tích tuổi nợ các khoản trả trước đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	30/6/2015	30/6/2014
	VND	VND
Quá hạn từ 181 – 365 ngày	10.016.511.025	2.212.686.010
Quá hạn trên 365 ngày	238.727.019	754.835.157
	10.255.238.044	2.967.521.167

Biến động của dự phòng các khoản phải thu khó đòi trong năm/kỳ như sau:

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Số dư đầu năm/kỳ	31.782.826.019	22.345.608.300
Tăng dự phòng trong năm/kỳ	4.164.659.898	10.371.913.324
Sử dụng dự phòng trong năm/kỳ	(7.092.267.222)	(934.695.605)
Hoàn nhập	(5.567.943.145)	-
Số dư cuối năm/kỳ	23.287.275.550	31.782.826.019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tập đoàn không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Tập đoàn là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tập đoàn luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện khó khăn về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tập đoàn.

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Ngày 30 tháng 6 năm 2015	Giá trị ghi sổ	Dòng tiền theo hợp đồng	Trong vòng 1 năm	1 – 2 năm	2 – 5 năm	Sau 5 năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay và nợ ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	555.558.945.507	562.694.849.703	562.694.849.703	-	-	-
Phải trả người bán	82.666.961.595	82.666.961.595	82.666.961.595	-	-	-
Phải trả người lao động	4.512.096.380	4.512.096.380	4.512.096.380	-	-	-
Chi phí phải trả	10.819.139.091	10.819.139.091	10.819.139.091	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.138.453.729	5.138.453.729	5.138.453.729	-	-	-
Vay dài hạn						
Vay dài hạn	620.930.671.000	674.530.375.467	92.978.360.020	138.083.950.767	389.735.904.289	53.732.160.391
	1.279.626.267.302	1.340.361.875.965	758.809.860.518	138.083.950.767	389.735.904.289	53.732.160.391

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Ngày 30 tháng 6 năm 2014	Giá trị ghi sổ	Dòng tiền theo hợp đồng	Trong vòng 1 năm	1 – 2 năm	2 – 5 năm	Sau 5 năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay và nợ ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	1.355.634.416.331	1.381.906.561.814	1.381.906.561.814	-	-	-
Phải trả người bán	70.009.425.207	70.009.425.207	70.009.425.207	-	-	-
Phải trả người lao động	2.205.023.120	2.205.023.120	2.205.023.120	-	-	-
Chi phí phải trả	10.146.426.957	10.146.426.957	10.146.426.957	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.069.856.415	4.069.856.415	4.069.856.415	-	-	-
Vay dài hạn						
Vay dài hạn	126.883.550.000	146.753.552.479	58.103.400.428	53.525.982.004	32.653.765.278	2.470.404.769
	1.568.948.698.030	1.615.090.845.992	1.526.440.693.941	53.525.982.004	32.653.765.278	2.470.404.769

Tập đoàn quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn và duy trì một số hạn mức tín dụng vay ngân hàng.

(d)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến thu nhập của Tập đoàn hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tập đoàn nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i)

Rủi ro tỷ giá hối đoái

Tập đoàn có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch bán hàng, mua hàng và đi vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn, là VND. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là Đô la Mỹ (“USD”).

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Tập đoàn được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để xử lý việc mức rủi ro tỷ giá hối đoái ngắn hạn vượt mức cho phép.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tập đoàn có các khoản (nợ)/tài sản tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

	30/6/2015	30/6/2014
	USD	USD
Tiền	3.624	201
Phải thu khách hàng	96.217	276.705
Vay ngắn hạn	(7.000.000)	-
Phải trả người bán	(16.400)	-
Vay dài hạn	(25.000.000)	-
	(31.916.559)	276.906

Sau đây là những tỷ giá ngoại tệ chính được Tập đoàn áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	30/6/2015	30/6/2014
	VND	VND
1 USD	21.780	21.300

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận thuần của Tập đoàn sau khi xem xét mức hiện tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường tại ngày báo cáo. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất, và bỏ qua ảnh hưởng của các dự báo bán hàng và mua sắm.

	Ảnh hưởng đến lợi nhuận thuần VND
30/6/2015	
USD (mạnh thêm 2%)	(12.512.567.790)
30/6/2014	
USD (mạnh thêm 1%)	54.127.670

Biến động ngược lại của tỷ giá đồng tiền có thể có cùng mức độ tác động nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận thuần của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2015.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(ii) *Rủi ro lãi suất*

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Tập đoàn như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	30/6/2015	30/6/2014
	VND	VND
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
Đầu tư tài chính ngắn hạn	179.000.000.000	96.016.483.079
Vay dài hạn	(11.931.708.000)	(21.701.050.000)
	167.068.292.000	74.315.433.079
Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi		
Tiền gửi ngân hàng	137.028.958.788	256.951.887.379
Trả trước ngắn hạn cho nông dân trồng mía	247.727.216.070	379.429.930.142
Trả trước dài hạn cho nông dân trồng mía	35.904.299.058	21.363.986.000
Vay ngắn hạn	(555.558.945.507)	(1.355.634.416.331)
Vay dài hạn	(608.998.963.000)	(105.182.500.000)
	(743.897.434.591)	(803.071.112.810)

Tập đoàn không có chính sách gì để giảm nhẹ tính bất ổn tiềm tàng của lãi suất. Mỗi thay đổi 100 điểm cơ bản của lãi suất sẽ làm giảm 6.695 triệu VND lợi nhuận thuần của Tập đoàn (30/6/2014: 7.227 triệu VND). Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là tỷ giá hối đoái.

(e) *Giá trị hợp lý*

Giá trị ghi sổ của các tài sản và nợ phải trả tài chính được trình bày tại bảng cân đối kế toán như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	30/6/2015	30/6/2014
	VND	VND
Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:		
- Tiền và các khoản tương đương tiền	138.062.494.402	258.582.561.758
- Các khoản đầu tư ngắn hạn vào công cụ nợ	179.000.000.000	96.016.483.079
- Phải thu khách hàng và phải thu khác	321.647.116.691	443.257.204.000
- Trả trước cho nông dân trồng mía	283.631.515.128	400.793.916.142
- Đầu tư dài hạn khác	701.729.297	701.729.297
Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:		
- Đầu tư ngắn hạn vào cổ phiếu	7.021.531.368	-
- Đầu tư dài hạn khác vào cổ phiếu	93.667.053.100	74.915.050.000
Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:		
- Vay ngắn hạn	555.558.945.507	1.355.634.416.331
- Phải trả người bán và phải trả khác	87.805.415.324	74.079.281.622
- Nợ ngắn hạn khác	15.331.235.471	12.351.450.077
- Vay dài hạn	620.930.671.000	126.883.550.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Những chính sách sau được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý của mỗi loại công cụ tài chính:

Tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu khách hàng và phải thu ngắn hạn khác, các khoản phải trả người bán và phải trả ngắn hạn khác, trả trước ngắn hạn cho nông dân trồng mía, vay ngắn hạn và nợ ngắn hạn khác:

Giá trị ghi sổ xấp xỉ giá trị hợp lý do những công cụ tài chính này có thời gian đáo hạn ngắn.

Vay dài hạn, trả trước dài hạn cho nông dân trồng mía và đầu tư dài hạn khác vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ:

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Đầu tư ngắn hạn và dài hạn vào cổ phiếu ngoại trừ các khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu được xác định bằng cách tham chiếu tới giá thị trường trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 30 tháng 6 năm 2015. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn vào cổ phiếu tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 lần lượt là 7.195.541.700 VND và 73.716.409.200 VND (30/6/2014: không và 73.716.409.200 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

35. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm/kỳ, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan như sau:

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Các cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công		
Cho vay	229.000.000.000	180.000.000.000
Thu nhập lãi vay	17.050.557.748	13.517.758.274
Bán hàng hóa	129.196.707.607	65.695.731.423
Mua mía nguyên liệu	58.396.211.667	41.272.763.199
Trả trước mua đường và mật đường	121.630.400.000	102.583.598.641
Mua dịch vụ	11.583.767.151	535.477.370
Cung cấp dịch vụ	40.909.091	-
Mua cổ phiếu	7.920.000.000	-
Phân phối cổ tức	-	17.623.800.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thuận Thiên		
Cho vay	-	70.000.000.000
Thu nhập lãi vay và lãi khoản trả trước	3.852.917.347	2.886.239.129
Mua hàng hóa	44.391.388.825	71.478.013.333
Trả trước mua hàng hóa	60.098.000.000	-
Mua cổ phiếu	3.500.520.200	-
Bán cổ phiếu	23.125.000.000	-
Phân phối cổ tức	7.807.991.922	17.527.835.000
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Thương Mại Thành Thành Công		
Cho vay	80.000.000.000	-
Thu nhập lãi vay	2.355.680.555	1.183.739.577
Bán hàng hóa và dịch vụ	1.187.618.116	1.356.319.046
Thu nhập từ cho thuê bốn mặt rĩ	229.090.910	130.909.092
Mua hàng hóa	196.821.222.523	210.951.314.963
Mua dịch vụ	2.734.839.036	-
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công		
Nợ vay gốc nhận được	128.960.577.469	60.000.000.000
Thu nhập lãi vay	5.598.962.922	10.664.773.696
Thu nhập lãi từ khoản trả trước	8.149.348.898	11.772.322.666

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa		
Bán hàng hóa	1.603.214.378	22.777.015.714
Mua hàng hóa	70.605.510.379	11.400.000
Mua dịch vụ	1.036.116.057	-
Chi phí gia công	7.406.757.000	440.371.300
Cung cấp dịch vụ lưu kho	34.403.748	408.490.386
Cổ tức nhận được	13.630.296.000	-
Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công		
Góp vốn cổ phần	-	266.995.596
Mua mía	1.028.708.000	1.006.534.000
Mua mía giống	49.600.000	43.515.000
Mua dịch vụ	308.000.000	-
Thuê đất	240.000.000	240.000.000
Bán hàng hóa	170.602.929	-
Công ty Cổ phần Đường Nước Trong		
Cổ tức nhận được	-	1.389.302.000
Bán mía	1.517.060.000	6.688.500
Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai		
Góp vốn cổ phần	-	25.200.000.000
Cho vay	10.000.000.000	-
Mua mía nguyên liệu	50.931.942.844	63.571.428.571
Thu nhập lãi vay	293.333.334	-
Cung cấp dịch vụ	634.093.523	92.934.551
Bán hàng hóa	158.511.690	15.032.000
Thanh lý tài sản cố định	7.700.000.000	-
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh		
Mua mía nguyên liệu	57.991.406.145	-
Mua dịch vụ	651.265.000	-
Thuê đất	67.491.898.320	-
Hội đồng Quản trị		
Tiền lương và thưởng	4.795.923.114	2.204.594.444

36. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Lãi phải thu chuyển thành nợ gốc vay	6.771.612.399	10.724.713.751
Lãi phải thu cần trừ với các khoản phải trả người bán	25.315.210.440	37.540.656.114
Mua xây dựng cơ bản dở dang nhưng chưa thanh toán	1.988.290.000	-

37. Cam kết

(a) Chi tiêu vốn

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng (*)	682.633.992.072	667.319.552.785
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	58.651.577.936	7.750.800.000
	741.285.570.008	675.070.352.785

(*) Các cam kết vốn chính đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 như sau:

	30/6/2015 VND
Dự án Ethanol	442.341.796.890
Dự án Espace Bourbon Tây Ninh	240.292.195.182
	682.633.992.072

(b) Hợp đồng thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sai:

	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Trong vòng một năm	884.237.386	852.231.908
Từ hai đến năm năm	-	469.806.938
	884.237.386	1.322.038.846

38. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	Từ 1/7/2014 đến 30/6/2015 VND	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	1.605.220.025.182	817.948.974.087
Chi phí nhân công và nhân viên	88.162.865.829	47.052.907.628
Chi phí khấu hao và phân bổ	88.574.404.824	42.430.274.595
Chi phí dịch vụ mua ngoài	84.528.186.253	32.953.567.797
Chi phí khác	75.661.834.845	14.103.910.457

Ngày 28 tháng 9 năm 2015

Người lập:



Lê Phát Tín
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Thanh Ngự
Tổng Giám đốc



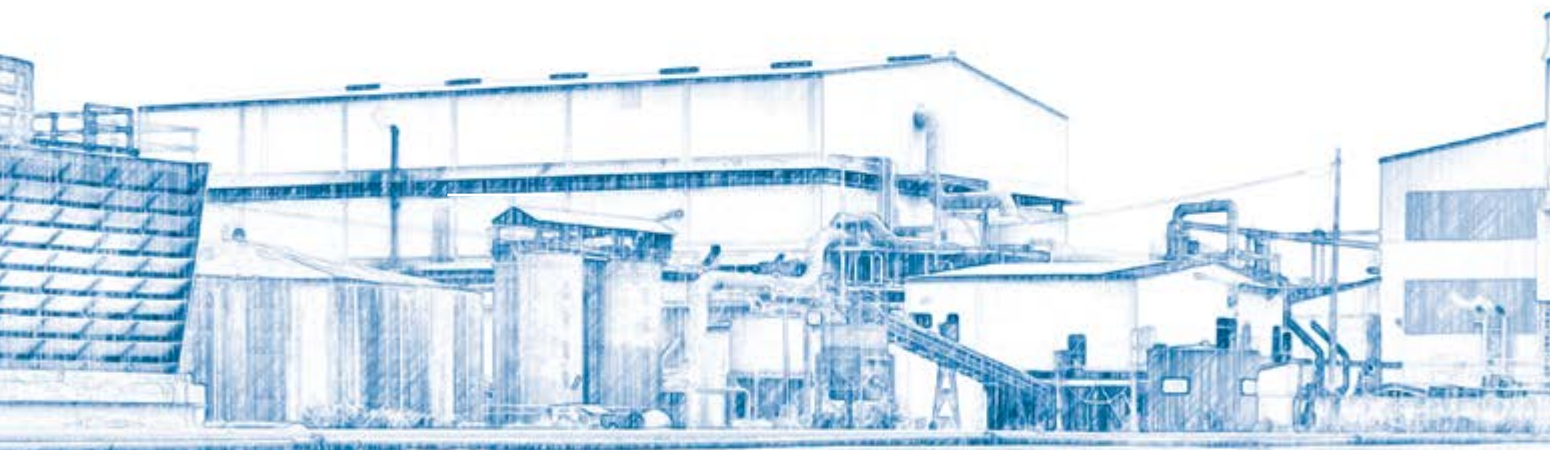
**KHÔNG NGỪNG CẢI TIẾN
VÀ ĐỔI MỚI**



(+84.66) 375 3250



www.ttcsugar.com.vn

**Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh

Tel.: (066) 3753250 - Fax: (066) 3839834

Email: ttcs@ttcsugar.com.vn

Văn phòng thương mại:

Tầng 1 - 62 Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

Tel.: (08) 629 269 18 - 629 269 19 - Fax: (08). 629 269 20

www.ttcsugar.com.vn